

# LÁ THƯ VÔ VÌ

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VÌ NĂM CHÂU

## ĐẠI HỘI KỶ QUAN

*Đại hội chung vui thức bạc bàn  
Thiên nhiên hùng vĩ chuyển khai màn  
Trời cao núi đẹp toàn thân tuyết  
Hồn hỏ trong lòng quý cảm an.*

*Lương Sĩ Hằng*



Tháng 5 / 1994

74



# TIN TỨC

## Đại Hội Quốc Tế Kỳ 14

Trong kỳ Đại-Hội Vô-Vi Quốc-Tế lần thứ 12 tại Bỉ Quốc vừa qua, Đức Thầy đã cho phép tổ chức Đại-Hội Vô-Vi Quốc-Tế lần thứ 14 tại Las Vegas, Tiểu bang Nevada Hoa Kỳ dưới sự hưởng ứng nồng nhiệt của toàn thể bạn đạo thế giới. Đại Hội sẽ khai diễn từ ngày 20 đến ngày 25 tháng 8 năm 1995.

Đại Hội Vô-Vi Quốc-Tế kỳ 14 được Đức Thầy đặt tên là “**Đại-Hội Hợp-Thức Hòa-Bình**”. Danh Sách Ủy Ban Tổ Chức Đại Hội Vô-Vi Quốc Tế kỳ 14 như sau:

- Cố Vấn: *Đức Thầy Lương Sĩ Hằng, Nguyễn Thị Xuân An, Trần Bá Trường, Hoàng Sonny.*
- Trưởng Ban Tổ Chức: *Trần Lý Thanh*
- Phó Trưởng Ban: *Lý Vĩnh*
- Tổng Thư Ký: *Võ Anh Kiệt*
- Thủ Quỹ: *Hồ Văn Huệ*
- Ban Tiếp Tân: *Nguyễn Thị Nữ*
- Ban Thiết Kế: *Đặng thị Hoà*  
Phụ tá: *Hoàng Sonny, Khổng Quốc Vinh*
- Ban Chuyển Vận: *Bành Chí*  
Phụ tá: *Huỳnh Quốc Kiệt*
- Ban Kinh Sách: *Vũ Khánh Lân*  
Phụ tá: *Đoàn Khải Minh*
- Ban Quay Phim: *Trần Mạnh Ái*  
Phụ tá: *Trần Ngọc Dũng*
- Ban Âm Thanh: *Vũ Quốc Khanh*  
Phụ tá: *Nguyễn Ngọc Giàu*
- Ban Văn Nghệ: *Nguyễn Văn Phước*  
Phụ tá: *Mai An*

- Ban Trật Tự: *Mai Bình*  
Phụ tá: *Dương Văn Đê*
- Xướng Ngôn Viên: *Thanh Truyền*  
Phụ tá: *Trần Bá Trường*
- Ban Thông Dịch: *Nguyễn Xuân Mai*  
Phụ tá: *Vương Thanh Sơn*

## Khóa Sống Chung Tại San Diego

Ngày 13 tháng 4 năm 1994 vừa qua, Thiền Đường Thanh Hòa đã tổ chức Khóa Sống Chung gồm hơn 50 bạn đạo khắp nơi tham dự. Khóa Sống Chung này được Đức Thầy đặt tên là “**Thi Đua Tu Thiền Thanh Tĩnh**”. Khóa này kéo dài 6 ngày và chấm dứt vào ngày 18 tháng 4 năm 1994.

## Nhà In Vô Vi

Với sự phát tâm đóng góp và hỗ trợ nồng nhiệt của tất cả quý bạn đạo khắp năm châu, nên sau gần 8 tháng lang thang, nay nhà in Vô-Vi mới thật sự có nơi định cư trong khu Little Saigon nằm cách xa nhà in cũ một con đường. Đây là một nhà kho rộng hơn 2 ngàn “feet” vuông được sửa chữa khang trang, tiện nghi, lớn gấp hai lần nhà in cũ, bên trong gồm có các phòng Audio, Video, Computer, phòng đọc kinh sách cho các bạn đạo xa gần, cũng như cư dân trong vùng và một văn phòng làm trụ sở chính của Hội AHVV. Ngày Chủ Nhật 1 tháng 5 năm 1995 là ngày nhà in Vô Vi chính thức hoạt động, và buổi lễ chung tiễn thượng kính Vô Vi đã được tổ chức với sự tham dự của của các bạn đạo Vô Vi địa phương.

Hội AHVV Hoa Kỳ xin chân thành cảm tạ tất cả quý Hội AHVV khắp nơi, quý Thiền Viện, Thiền Đường, Trung Tâm khắp thế giới và tất cả quý bạn đạo khắp năm châu đã phát tâm góp công, góp của vào việc thành hình của nhà in Vô Vi mới ngày hôm nay. Hội cũng xin kính mời tất cả quý bạn đạo khi có dịp đến



khu Little Saigon xin ghé thăm nhà in Vô Vi. Địa Chỉ như sau:

**Nhà In Vô Vi**  
**15085 Moran St. Suite J-K**  
**Westminster, Ca 92683**  
**Đ.T: (714) 891-0889**

### **Băng Audio/Compact Disk**

Ban Audio vừa hoàn thành các băng cassette mới như sau:

- *Thầy giảng tại Thiên Đường Tây Úc 2/94 (2 cuốn)*
- *Thực Hành Nhân Tín 2/94 (1 cuốn)*
- *Nguyên Lý Thanh Tịnh 2/94 (1 cuốn)*
- *Đĩa Compact Disk “Kỳ Quan Phản Chiếu” 5/5/94 (trích băng thiền Đại Hội Kỳ Quan kỳ 13).*

### **Tin Ngắn**

Hội AHVV Hoa Kỳ vừa nhận được cuốn Video “Thiền Thực Hành theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp” do Vô Vi International Communication Co. thực hiện tại phim trường chuyên nghiệp Boston Post Production, Inc. vào tháng 11 năm 1993 vừa qua. Đây là cuốn Video Thiền Thực Hành theo Pháp Lý Vô Vi KHHBPP mới nhất do chính Đức Thầy Lương Sĩ Hằng hướng dẫn.

Sau khi nhận pháp của cụ Đổ Thuần Hậu từ năm 1957 cho tới nay, Ông Lương Sĩ Hằng đã dầy công lo tu thiền ngày đêm. Qua nhiều năm thực hành, Ông đã gạt hái được kết quả rất tốt cho tâm lẫn thân. Nay Ông thành thật muốn cống hiến pháp tu này cho nhơn loại để họ có cơ hội tự thức và đạt được quân bình của nội tâm. Nội dung được trình bày với đầy đủ triết lý thâm sâu, cộng với sự đóng góp của các bạn đạo ngoại quốc Âu, Mỹ, Hoa, Việt.

Nói về lý do thực hiện cuốn Video “Thiền Thực Hành theo Pháp Lý Vô Vi KHHBPP” này, Đức Thầy

Lương Sĩ Hằng nói: “Tôi thấy đây là món quà quý của nhơn loại cho nên tôi muốn đem lại những dấu tích mà tôi đã hành, đã được, để cho mọi người kế tiếp được giải tỏa những sự phiền muộn sái quấy trong nội tâm nếu họ chịu hành..”

Băng thực hiện bằng Video VHS dài vào khoảng 1 tiếng 40 phút, hình màu. Hình bìa cuốn băng do AT Graphics của huynh Trần Mạnh Ái ở San Jose, California Hoa Kỳ trình bày. Băng đã được chuyển qua nhiều hệ thống như Pal, Secam, NTSC và Đa hệ.

Ngoài ra Vô Vi International Communication Co. cũng vừa hoàn thành xong 2 cuốn băng Audio Cassette:

1.- Cuốn “**Tình Yêu Sống Động**”, gồm 12 bài thơ của Đức Thầy Lương Sĩ Hằng do nhạc sĩ Lương Quốc Định phổ nhạc với phần trình diễn của hai ca sĩ nổi tiếng tại Việt Nam là nữ ca sĩ Nguyệt Lan và nam ca sĩ Nhật Thanh. Được biết hai ca sĩ này đã đào thoát và xin tị nạn tại Đức Quốc nhân dịp đi trình diễn văn nghệ tại nước ngoài. (Mặt A: *Thất tình lận đận, Đừng buồn nghe em, Chưa biết yêu, Duyên nghiệp, Yêu nhau trọn đời, Tình em.* Mặt B: *Một kiếp đam mê, Nhớ em, Duyên may, Thương em, Người yêu cô đơn, Kiếp hoa*).

2.- Cuốn “**Hồn Quê Duyên Trời**” là cuốn băng Hồ, Vè, Dân Ca ba miền gồm 9 bài thơ của Đức Thầy Lương Sĩ Hằng, do ca sĩ Nguyệt Lan và Đức Thành trình diễn. (Mặt A: *Lúa Trời, Đường về thiên thai, Hận thù, Cuộc sống trần gian.* Mặt B: *Nhân gian, Bài ca thức giấc, Bức tranh Trời, Tình tiền duyên nghiệp, Trồng cây*).

Đây là hai cuốn băng Cassette thực hiện tại Đức Quốc rất công phu và chuyên nghiệp, âm thanh rõ ràng cùng sự trình diễn điêu luyện của các ca sĩ nổi tiếng hiện nay.

Quý bạn đạo có thể đặt mua các băng Video và Audio Cassette nói trên theo địa chỉ như sau:



### **Vo Vi International Communication Co..**

**P.O. Box 312**

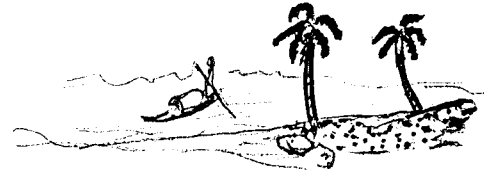
**Ashland, MA 01721 - USA**

- *Gía cuốn Video Tape là US \$18.00 (kể cả cước phí)*
- *Gía cuốn Audio Tape là US \$6.00 (kể cả cước phí).*

Check hay Morney Order xin đề:

**Vo Vi International Communication Co.**

■ Ông WALLACE D. MOORE, mất ngày 28 tháng 4 năm 1994 tại Woodbrigde, Virginia Hoa Kỳ. Hưởng thọ 65 tuổi là chồng của bạn đạo Lý Moore.



### **Bạn Đạo Qua Đời**

Xin quý bạn đạo Vô Vi khắp năm châu trong giờ thiển định, hưởng tâm cầu nguyện cho:

■ Cụ Ông LÊ TẤN, mất ngày 1 tháng 4 năm 1994 nhằm ngày 21 tháng 2 Giáp Tuất tại Đà Lạt, Việt Nam. Hưởng thọ 93 tuổi là thân phụ của bạn đạo Lê Văn Lạc.

■ Cụ Bà TRẦN BẢO DU tức TRẦN THỊ THỊNH, mất ngày 11 tháng 8 năm Quý Dậu tại Montréal, Canada. Hưởng thọ 80 tuổi là mẹ của bạn đạo Đàm Hoa Lê ở San Jose.

■ Ông NGUYỄN VĂN TRÍ, mất ngày 24 tháng 4 năm 1994 nhằm ngày 14 tháng 3 Âm lịch tại Houston, Texas. Hưởng thọ 52 tuổi là anh của bạn đạo Nguyễn Thị Hồng Tuyết.

■ Bà CAO THỊ MINH, mất ngày 12 tháng 4 năm 1994 nhằm ngày 2 tháng 3 Âm lịch tại Orange County, California. Hưởng thọ 67 tuổi là thân mẫu của bạn đạo Phan Ngọc Bích.

■ Bạn Đạo BÙI NGỌC LÂM, mất ngày 7 tháng 3 năm 1994 tại Fountain Valley, California. Hưởng thọ 64 tuổi.

■ Bạn Đạo TRẦN THỊ SEN, mất ngày 5 tháng 4 năm 1994 nhằm ngày 24 tháng Giêng năm Giáp Tuất tại Orlando, Florida. Hưởng thọ 54 tuổi.

■ Cụ Bà TRẦN KIM TIẾN, mất ngày 10 tháng 10 năm 1993 tại Việt Nam. Hưởng thọ 70 tuổi là thân mẫu của bạn đạo Phương Yến ở Ottawa, Canada.

### **DANH SÁCH BẠN ĐẠO PHÁT TÂM ĐÓNG GÓP NHÀ IN VÔ VI**

(tiếp theo)

26.- Đoàn Văn Thuận	Giessen, ĐỨC	\$200.00
27.- Nguyễn Thị Nghiêm	" " "	\$52.00
28.- Bùi Quốc Tiệp	" " "	\$10.00
29.- Trần Chí Loan	" " "	\$52.00
30.- Ms Morjell Sittle	Bierlend, TX	\$100.00
31.- Đặng Quốc Chiến và Thanh Hiền	Honnollu, HW " " "	\$100.00
32.- Vương San Lan	" " "	\$100.00
33.- Nguyễn Văn Sơn	" " "	\$20.00
34.- Vương Chí Mừng	" " "	\$50.00
35.- Đỗ Bá Ngữ	" " "	\$50.00
36.- Lai Xương Hoa và Cẩm Thị Hiền	" " "	\$100.00
37.- Tuấn	" " "	\$60.00
38.- Đan Thị	" " "	\$100.00
39.- Đan Y	" " "	\$100.00
40.- Chao Sin Tao Lao	" " "	\$400.00
41.- Thuận	" " "	\$10.00
42.- Đỗ Thị Mát	" " "	\$100.00
43.- Trần Văn Dũ	" " "	\$50.00
44.- Lương Thị Phà	" " "	\$200.00
45.- Long Trần	Orlando, FL	\$100.00
46.- James Vũ	Arlington, VA	\$200.00
47.- Mohamet Abida	France	\$100.00
48.- Huỳnh Tòng	Wheaton, IL	\$100.00
49.- Peter Lê Nguyễn	Rosemead, CA	\$40.00
50.- Nguyễn Thị Phụng	Santa Ana, CA	\$150.00
51.- Hoàng Bính Hồng	Manasas, VA	\$100.00
52.- Long Trần và Nguyễn Thị Bảy	Orlando, FL	\$800.00
53.- Phạm Văn Công	Davis, CA	\$200.00
54.- Trần Minh Tiếp	Dallas, TX	\$400.00

**Tổng Cộng:**

**\$4,044.00**

# ĐẠI HỘI HỢP-THỰC HÒA-BÌNH

Chung vui tiến hóa hành trình tiến  
Học hỏi không ngừng tự tiến xuyên  
Đời đạo chơn hồn tu tự thức  
Cuộc vui trật tự sống an vui

*Bình tâm học hỏi chẳng phiền  
Cùng chung xây dựng cảm yên cảm hòa  
Phương Trời rút ngắn chẳng xa  
Về đây chung hợp chan hòa tình thương  
Tâm người hơn hồ như gương  
Thực hành tự thức khai đường giải khuây  
Người người sống cảnh vui vầy  
Đời là tạm cảnh tâm này hỉa tu  
Trở về trật tự ngao du  
Thức hồn sáng suốt tròng tu hoài hoài  
Cảnh thanh mở rộng hàng ngày  
Ớc người sáng suốt tạo thay cảnh Trời  
Người đời khen tặng hết lời  
Sống vui hỉa hẹn tạo đời quang minh  
Người tu tự thức hành trình  
Phước duyên Trời độ sửa mình lo tu  
Về nhà thức giác chẳng mù  
Đời là tạm cảnh an du hành thiền  
Tự mình thức giác chẳng điên  
Tu hành thực chất chẳng phiền nội tâm*

Kính Bái

Lương Sĩ Hằng



## Bé Tám Bàn Bạc Cùng Các Bạn Khắp Năm Châu

26-11-92

**Hỏi:** Người đời muốn tạo hạnh phúc thì phải làm sao?

**Đáp:** Người đời muốn tạo hạnh phúc tốt thì phải làm phước hướng thiện, không xem trọng tiền bạc, làm phước sẽ được phước bồi. Ngược lại mưu tâm lường gạt, thì càng ngày càng khổ thêm. Bên ngoài thấy vững nhưng lúc nào trong tâm cũng yếu đuối và hèn mạt, tâm linh không bao giờ tiến bước.

**Kệ:**

*Khổ hành tâm xác chẳng ai hay  
Lường gạt mưu sâu luyện tiếc say  
Chối bỏ chơn tâm toan tự gạt  
Không đời không đạo khó phân bày*

27-11-92

**Hỏi:** Người đời không thích người tu là sao?

**Đáp:** Người đời không thích người tu là vì họ sợ mất cơ hội thỏa mãn sự ăn uống và tình dục. Ngược lại người tu lại tội nghiệp cho người đời là có lãnh vực thanh tịnh mà không chịu hưởng. Hậu quả của người đời sẽ thảm bại, như bệnh hoạn đau buồn trước giờ phút lâm chung.

**Kệ:**

*Không tu chỉ có nuôi khùng tánh  
Sợ khổ mưu tâm lại giết giành  
Khổ cực suốt đời không dứt nghiệp  
Ai thương ai ghét việc không thành*

28-11-92

**Hỏi:** Người tu mà còn sợ chết tại sao?

**Đáp:** Ở đời này không phải tu là được hết, tu đúng pháp hay không đúng pháp đó thôi.

**Hỏi:** Tu đúng pháp thì phải làm sao?

**Đáp:** Tu đúng pháp thì phải thực hành rõ rệt, ý thức được sự sống chết là luật tiến hóa của phần hồn đương nhiên phải có. Tu là để cho có cơ hội tự giải nghiệp tâm, còn việc chết sống sẽ không tương can, sống trong tự nhiên và hỗn nhiên, hằng sống trong đạo pháp, hạnh phúc tràn đầy chẳng có lo âu.

**Kệ:**

*Thực thi đúng pháp chẳng lo sầu  
Giải chấp phá mê pháp nhiệm mầu  
Tiến hóa không ngừng qui chánh pháp  
Khổ hành tâm xác chẳng còn đau*

29-11-92

**Hỏi:** Mỗi lần có tin bão Bé đều cầu nguyện cho nhơn gian đỡ khổ tại sao?

**Đáp:** Mỗi lần có bão Bé đều thành tâm cầu nguyện chư Phật gia hộ diễn lành cho nhơn gian tự thức bớt khổ. Diễn lành của chư Phật chư Tiên mới có cơ hội ban chiếu cho nhơn gian. Người chơn tu thoát phàm, hỗn vĩa giao cảm điện giới

mới cảm thức điều mà tu, hầu tận độ cho nhơn gian cùng tu chuyển qua ngươn mới, không khí thanh nhẹ hơn.

**Kệ:**

*Tinh tấn thẳng hoa chuyển thức Trời  
Cộng đồng chư Phật khắp nơi nơi  
Ban ơn không ngớt từ bi độ  
Sáng trí chơn tu tiến hợp thời*

30-11-92

**Hỏi:** Lục căn lục trần còn mê muội làm sao giúp họ thức tâm?

**Đáp:** Thừa phương pháp thực hành Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp có cách giúp đỡ trực tiếp là cơ lưới rằng kể rằng dụng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Chấn động nguyên ý Nam Mô A Di Đà Phật khai thông hòa hợp với nguyên ý thanh tịnh thì lục căn lục trần đồng thức giác, càng ngày càng minh mẫn thêm, thì mới nhận rõ được chơn lý tức là sự thật không bao giờ thay đổi được.

**Kệ:**

*Thuyết thật chơn hành trí sáng thay  
Khai thông muôn nẻo triển hằng ngày  
Từ bi tận độ tùy duyên thức  
Xây dựng Phật Tâm chẳng đổi thay*

1-12-92

**Hỏi:** Người tu làm sao mới được sáng trí?



**Đáp:** Người tu phải chấp nhận sống trong khổ, thiếu thốn đủ mọi mặt thì mới cảm thấy được khả năng của chính mình. Từ sự nhịn nhục của chính mình thì mới thông cảm được mọi mặt mà tiến hóa, cảm thức vạn vật đồng nhứt thể thì sẽ không còn thiếu thốn đua đòi và khổ tâm nữa. Càng hiểu chính mình thì càng ổn định, hành pháp đứng đắn lại càng minh, chỉ biết hành khổ để tự khai mở tâm linh thay vì nói mà không hành, tâm hướng ngoại, biến thể của nó là cạnh tranh vô lý. Sống trong cuộc sống ngăn ngại nhưng chẳng học được gì, linh khí biến mất, mặt mày tằm tối u mê, trí không sáng, tâm không yên, tự mình giam trong khổ mà không hay, tánh tình trói buộc ngày ngày không tiến. Người chơn tu không cần trống kèn nhưng cũng có cơ hội thâm tiến trong thanh tịnh, càng hiểu được chính mình lại càng tinh tấn hơn.

**Kệ:**

*Khai thông trí tuệ chẳng mê hờn  
Cảm thức trần gian sống nghĩa ơn  
Tinh đẹp phơi bày tâm chuyển thức  
Hóa sanh sanh hóa tiến qui hườn*

**2-12-92**

**Hỏi:** Tim ổn định xác có bền lâu không?

**Đáp:** Xác người bộ phận tim là quan trọng nhứt, muốn bộ phận tim ổn định thì phải tự gây một tập quán tốt: là không nên nghĩ xấu cho bất cứ một ai cả, thực hiện tha thứ và

thương yêu mọi người thì mới cảm nhận được sự phát triển của lãnh vực từ bi. Thiếu nhẹ óc sáng để hòa tan bất cứ trường hợp nào, quý trọng sự siêu sinh của mọi giới, cảm thức rõ sự tiến hóa của tâm linh.

**Kệ:**

*Tha thứ thương yêu chuyển hành trình  
Ý thức tâm tư tự phát trình  
Đời đạo do mình xuyên chuyển tiếp  
Phóng thân tự thức cũng do mình*

**3-12-92**

**Hỏi:** Người biết đạo cần làm gì trong giai đoạn nầy?

**Đáp:** Người biết đạo trong giai đoạn nầy cần tự thức nhiều hơn để tránh sự động loạn lôi cuốn theo sự biến chuyển của thiên cơ. Người đạo sống trong xác phàm cần nhịn nhục nhiều hơn lúc nào hết, tự dứt khoát trần tâm, tranh đấu giựt giành chuyện tạm mà đành quên chơn tâm tự thức, uống cho một kiếp người tu học.

**Kệ:**

*Tu tâm khai triển ngoài trong  
Thức giác tâm tư nguyện một lòng  
Học đạo qui hồi tâm thức giác  
Khai thông đời đạo chẳng lòng vòng*

**04-12-92**

**Hỏi:** Bé còn tính chuyện hơn thua với ai không?

**Đáp:** Bé lúc nào cũng tính chuyện hơn thua với chính Bé mà thôi.

**Hỏi:** Hơn thua với chính Bé là sao?

**Đáp:** Tính hơn thua với chính Bé

là giữ nghiêm luật tu học, thì Bé mới cảm thấy vạn vật đồng nhứt thể, thức hoà đồng của Bé cũng sẽ được gia tăng. Bé càng dứt khoát chuyện đời hưởng về thanh tịnh nhiều hơn, tự thức trong thanh tịnh, quý yêu Trời Phật lẫn khối óc thanh tịnh ở trần gian.

**Kệ:**

*Thương yêu cố gắng hướng tâm bàn  
Giúp đỡ trần gian sống cảm an  
Trong đạo có đời duyên tận độ  
Thuyết minh Phật Pháp gieo pháp tràng*

**05-12-92**

**Hỏi:** Người hy sinh dẫn thân làm phước thì luôn luôn bị người ngoại cuộc phê phán là sao?

**Đáp:** Thưa người ngoại cuộc lúc nào cũng rãnh rang, ngoài sự phê phán là người sẽ không có việc làm, bắt buộc họ phải phê phán, để tận dụng nguyên khí của Trời Đất, nhiên hậu mới có cơ hội thức tâm. Bé nhận thấy hai phương diện đều đang làm việc cho tâm thân, đồng thức tâm trong luật nhân quả.

**Kệ:**

*Kích động tu thân tự tiến lần  
Giải mê phá chấp tự mình phần  
Đạo đời hai ngã tùy tâm tiến  
Lập hạnh bình tâm xét xét phân*

**06-12-92**

**Hỏi:** Hôm nay là ngày sanh nhứt của Bé, Bé định làm gì?



**Đáp:** Thưa hôm nay là ngày sanh nhứt của Bé, Bé được hoàn toàn nghĩ ngơi. Bé tưởng niệm đến công ơn cha mẹ sanh thành thể xác quý trọng của Bé. Nhờ nó mà Bé trách nhiệm học hỏi và tiến hóa bao nhiêu năm, phần hồn càng ngày càng thanh nhẹ, ý thức được nhiều cõi khác nhau, bằng lòng tu học cho đến đích, trí óc thanh nhẹ, giao cảm liên tục các giới đến với Bé trong giây phút thanh tịnh, Bé càng quý trọng hơn loài vạn vật, Bé càng minh tâm kiến tánh của chính Bé, sống vui trong thức bình đẳng, đối nội như đối ngoại.

**Kệ:**

*Thế gian học hỏi trí an bài*

*Minh cảnh đời nay lắm chuyện sai*

*Sanh trụ hoại diệt tùy ý thức*

*Cảm thông Trời Phật chẳng phân hai*

**07-12-92**

**Hỏi:** Người đời thích sắm nhà to cửa lớn để làm gì?

**Đáp:** Thưa người đời thích sắm nhà to cửa lớn để lập địa vị vững vàng tại thế, nhưng hậu quả của phần hồn rất mệt nhọc vì sự nghiệp sẵn có, trước giờ phút lâm chung sẽ bị sóng nổi liên hồi trước khi chết, rồi sẽ về không, thì phần hồn mới có cơ hội tự thức. Đối với người tu Vô Vi sẽ có cơ hội tận dụng và quán thông hậu quả, thì mới tránh khỏi tai nạn ở về sau. Người thực hiện tu thiền thì sẽ có địa vị vinh quang của phần hồn ở về sau.

**Kệ:**

*Của báu nếm qua bỏ chạy mau*

*Phần hồn tự thức xét phân màu*

*Đạo đời hai nẻo thăng thanh triển*

*Cảm thức đời nay chỉ đổi trao*

**08-12-92**

**Hỏi:** Hậu quả của một bệnh nan y do đâu mà có?

**Đáp:** Hậu quả của một bệnh nan y do tâm mà ra, tâm làm thân chịu, từ sự suy tư, ăn uống hành động gồm thành hậu quả nan y. Ngược lại biết tu thiền tự giải nghiệp tâm trước hết thì xác thân cũng sẽ được chung tiến vượt qua tai nạn, hồn sẽ càng ngày càng sáng suốt hơn. Biết được nguyên lý sanh tồn của vạn linh, cảm thức sự tiến hóa, phải gặp phải sự nhối quả, nhiên hậu mới có cơ hội lui về lãnh vực thanh tịnh mà tu, tức là buông bỏ chuyện đời nặng trước.

**Kệ:**

*Chiều sâu phải xới phải đào thấy*

*Cấy hạnh từ bi thức thức say*

*Đạo đức sanh tồn không bị mất*

*Khổ hành tự đạt thấu dịp may*

**09-12-92**

**Hỏi:** Trời tịnh tâm yên trí sáng, sao làm người rất ít người hiểu đạo là tại sao?

**Đáp:** Làm người ít hiểu đạo, là óc người không chịu hòa tan với thanh cảnh và tự khai thông, đã tự giao một tập quán động loạn như tiền, tình, duyên, nghiệp, cuối cùng chỉ gạt hái lấy sự đau khổ mà thôi!

**Hỏi:** Muốn biến đổi tình cảnh nầy thì phải làm sao?

**Đáp:** Muốn biến đổi tình cảnh thì phải nhìn lại bốn phương tám hướng đều có thanh giới phát triển và quán thông, chung qui chỉ có thanh tịnh là hiểu hết!

**Hỏi:** Muốn có thanh tịnh thì phải làm sao?

**Đáp:** Thưa muốn có thanh tịnh thì phải tự động buông bỏ sự động loạn, dứt khoát tình đời tạm bợ, bước hẳn vào đạo thì sẽ có cơ hội tự cứu, hướng về con đường vĩnh cửu bất diệt, tâm yên trí sáng.

**Kệ:**

*Minh tâm kiến tánh tự phân bàn*

*Đời đạo chuyên tu thức cảm an*

*Một mối qui nguyên tình quý đẹp*

*Từ bi khai triển chẳng bằng hoàng*

**10-12-92**

**Hỏi:** Người tu thiền biết niệm Phật, óc sáng, thấy được điển giới thanh nhẹ thì sẽ được đi đâu?

**Đáp:** Người tu thiền niệm Phật trí sáng thanh nhẹ sẽ được chư Tiên Phật ban chiếu và dẫn dắt tiếp tục tu học tiến hóa về phần hồn, gia đình sẽ khỏi bận tâm và tiếp tục tu như người là đúng đường, gia đình sẽ được an vui.

**Kệ:**

*Dứt khoát đường đời ý chí tu*

*Giải mê phá chấp giải tâm mù*

*Thăng hoa thanh nhẹ tùy duyên thức*

*Khai triển đường tu độ thế tu*

**11-12-92**



**Hỏi:** Ngày mai Bé phải rời khỏi Manila đi Bangkok, Bé có nhớ những bệnh nhờn mà Bé đang điều trị không?

**Đáp:** Thưa Bé lúc nào cũng nhớ thương họ, trong giờ thiền, Bé luôn luôn hướng về họ, lần lượt họ sẽ được bớt nạn. Một cuộc gặp gỡ và giúp đỡ cho họ hết bệnh, cũng là duyên nghiệp tái ngộ và đồng hoá giải, Bé khác hơn những y sĩ khác tính tiền bạc với họ, thì bệnh rất khó khôi phục nhanh chóng.

**Kệ:**

*Trì tâm tận độ thức cao siêu  
Hóa giải trần tâm ý mỹ miều  
Thức tỉnh đường tu thêm được tiến  
Hành thông tự đạt thật là siêu*

**12-12-92**

**Hỏi:** Sự sống của loài thú vật là sao?

**Đáp:** Sự sống của loài thú vật thì cũng phải sống theo trật tự của chính nó, vạn vật đồng nhứt thể, phải có đầu có đuôi thì mới có sự sống, nguyên điển vô sanh trường tồn, vẫn giữ hình thù muôn loài vạn vật ở nơi hư không sống động, là gốc gát bất diệt. Người đời biết được nguyên lý nầy chỉ biết lo tu thì mới trở về được trật tự vô sanh, không cần cạnh tranh chánh trị, nhưng vẫn có cơ hội tiến hóa tốt.

**Kệ:**

*Cảm thông nguyên lý vô cùng tận  
Tự thức khai thông đóng góp phần  
Vượt khỏi trần tâm duyên thức giác*

*Đầu đuôi khai mở cảm giao tầng*

**13-12-92**

**Hỏi:** Bé đã bình an đến Bangkok, Bé có vui không?

**Đáp:** Bé rất vui được tái ngộ người hiền, giữ mình trong trật tự, biết qui yêu Trời Phật, làm việc cần mẫn, Trời ban phước an vui, gặt hái được sự bình an, gia cang hiền hòa.

**Kệ:**

*Tu hành tự thức thiết tha tình  
Cảm thức đời nay sống một mình  
Hồn vía qui nguyên tình bạn đẹp  
Sống vui thanh tịnh lại càng mình*

**14-12-92**

**Hỏi:** Bé về đây tu thiền óc còn sáng không?

**Đáp:** Thưa Bé về đây óc vẫn sáng, lúc tịnh vẫn nhẹ nhàn, không có gì trở ngại cả. Từ quang của Bé vẫn phóng đi xa học đạo triển miên an vui và cứu độ, sự liên hệ nhắc nhở giữa bạn đạo và Bé vẫn mật thiết tùy theo từ quang của mỗi trình độ.

**Kệ:**

*Tâm thức khai minh trí thanh bàn  
Phóng thâu thanh nhẹ vẫn bình an  
Bộ đầu cảm thức tùy duyên độ  
Không, có, có, không chẳng bàng hoàng.*

**15-12-92**

**Hỏi:** Bạn đạo hướng tâm về Bé, và sẽ đến gặp Bé, Bé nghĩ sao?

**Đáp:** Bé rất vui về đón tiếp họ, vì họ hướng tâm chung một chí hướng tiến hóa của tâm linh, mọi người sẽ

được vui khi gặp mặt. Tình thương yêu tha thiết cùng tương ngộ tạo thành một linh khí tương giao, hòa tan trong tâm thức, đôi bên đều ổn định.

**Kệ:**

*Tu hành tinh tấn rõ hành trình  
Quý báu thương yêu xét xét mình  
Tương hội qui hình tâm tự đạt  
Thanh thanh diệu diệu xét nơi mình*

**16-12-92**

**Hỏi:** Bé càng ngày càng thấy rõ tâm bệnh của mọi người là sao?

**Đáp:** Thưa vạn vật đồng nhứt thể, Bé càng thanh lọc lấy Bé, Bé càng rõ mọi người đang tự hành hạ từ tâm lẫn thân mà không hay biết gì chuyện mình đã tự hại. Bé ước mong mọi người thức tỉnh tự thanh lọc thì vui biết là bao.

**Kệ:**

*Thanh lọc tâm thân từ thấp cao  
Ra vô dễ dãi như khi nào  
Vía hồn tương hội trong giềng mối  
Học hỏi triển miên xét thấp cao*

**17-12-92**

**Hỏi:** Người tu có cần đánh giấc không?

**Đáp:** Thưa người chơn tu không cần đánh giấc nhưng ngày đêm lo giải nghiệp tâm là đóng góp cho ba cõi.

**Hỏi:** Giấc đánh đến nơi không lo chống trả thì đâu còn tồn tại mà tu?

**Đáp:** Thưa người chơn tu chỉ biết chống trả lấy chính mình là cần thiết,



giặc xâm chiếm hằng giờ phút khắc, lo tu giải thì giặc đời phải noi theo mà sửa đổi, hạnh tử bi càng ngày càng tràn ngập, từ quang sẽ thu hút chúng sanh giải bỏ nghiệp tâm, nhiên hậu mới đem lại hòa bình cho quần sanh. Xa xưa cho đến ngày nay, nhịn nhục là toàn thắng, kể cả Tiên Phật thành công cũng nhờ nhịn nhục. Chánh gốc cuộc sống của nhơn sanh hoàn toàn là điện, tự nhiên và hỗn nhiên mà hình thành, chứ không phải tiến bạc và địa vị thế gian đã đặt để. Chỉ có tham thiền nhập định nhiên hậu mới khôi phục được thiêng liêng tánh.

**Kệ:**

*Thức giác minh tâm tự thực hành  
Hành thông giải mở hướng về thanh  
Không còn mê chấp tùy duyên độ  
Trí sáng tâm yên chuyển thực hành*

**18-12-92**

**Hỏi:** Làm người làm sao hồi sinh được?

**Đáp:** Thưa làm người muốn được hồi sinh thì tâm thức phải tự thức giác thì mới được hồi sinh ở cõi vô hình. Chấp nhận sự kích động và phản động của tình đời thì mới rõ được tình Trời. Hiểu được tình Trời thì sẽ hiểu được nguyên lý vô sanh, tâm thức sẽ không còn lo âu nữa, chỉ biết thanh tịnh là tiến hóa, chẳng còn mơ mộng và ảo ảnh nữa.

**Kệ:**

*Sống không, cảm thức mới vừa tiến  
Chẳng có sân si chẳng có phiền*

*Đen bạc tình đời không chuyển động  
Bình tâm thanh tịnh sống an yên*

**19-12-92**

**Hỏi:** Sự tụ tan trên mặt đất này có tương đồng với mây mưa trên Trời không?

**Đáp:** Thưa biết được điện thì chỉ có một mà thôi. Biết được nguyên lý vô sanh thì chẳng có tụ tan, lúc nào cũng ổn định. Cho nên chư Phật đã tìm ra pháp thiền định thì mới có cơ hội xuyên qua điển giới, nhiên hậu mới đạt định.

**Kệ:**

*Tham thiền nhập định rõ chơn tình  
Pháp giới môn huân rõ điển khuynh  
Qui một thanh nhàn thông đạo pháp  
Trì tâm thanh nhẹ tự qui hình*

**20-12-92**

**Hỏi:** Bé thường nói qui không là sao?

**Đáp:** Qui không là tham thiền thanh nhẹ, hỗn xuất tự do, không có gì ràng buộc cả. Ý chí thanh nhẹ phát triển vô cùng tận, khai thông tiến trình điển giới, cảm thông Trời Phật, có có không không vẫn ổn định, tức là qui không, nói về tình đời chẳng còn mê chấp.

**Kệ:**

*Thâm tình quán giải hư không tịnh  
Mê loạn không còn xét xét mình  
Đời đạo hai chiều không động loạn  
Khai thông trí tuệ rõ chơn tình*

**21-12-92**

**Hỏi:** Nhơn gian rất khao khát hòa bình tại sao không có hoà bình?

**Đáp:** Thế gian không có hoà bình cũng do tâm của loài người chưa nhận thức chơn tướng của chính họ, làm sao có hòa bình, trừ phi những người thật tinh tu học, lui về trật tự tự nhiên và hỗn nhiên thì mới đóng góp được sự hoà bình trên mặt đất, thực hành chơn pháp, quán thông mọi mặt, nhiên hậu mới cảm thức sự hoà bình là quý.

**Kệ:**

*Chơn tâm thực hiện Pháp qui y  
Chơn thức không sờn chẳng nghĩ suy  
Trui luyện ngày đêm tâm thức giác  
Minh tâm kiến tánh tiến không trì*

**22-12-92**

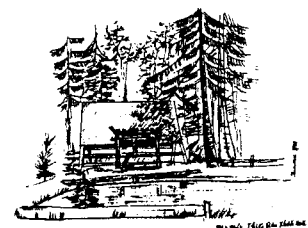
**Hỏi:** Trật tự tiến hóa của nhơn sinh có gì lạ không?

**Đáp:** Cuộc tiến hóa của nhơn sinh tùy theo duyên nghiệp và luật nhơn quả mà thức. Người tu thiền càng nhịn nhục lại càng được hiểu nhiều hơn sự sanh tồn và tiến hóa của tâm linh.

**Kệ:**

*Thương mình tiến hóa thức tâm linh  
Giải mở an vui rõ tánh tình  
Sống động tình Trời quang độ chiếu  
Cảm minh thiên địa chuyển hành trình*

**Bé Tám**





## VÔ-VI và VÔ DANH

Vô-Vi nguyên bốn vốn vô danh,  
THƯỢNG-ĐẾ Ba Ngôi, Đấng Trọn Lành.  
Biểu hiện cứu đời "BI-TRÍ-DŨNG"  
Qui trung đặc nhất, Đạo tri hành.

Vô-Vi Pháp-Lý được truyền ra,  
Kể đến thiên môn kể ở nhà,  
Bê hữu, bên vô, đều tịnh luyện;  
Có người theo Phật, kể theo ma.

Vô-Vi gieo giống khắp hoàn cầu,  
Khuyên dạy con người rõ lý sâu,  
Đâu chẳng chi hơn là chi thiện;  
Ai làm mất gốc chịu đau sầu.

Vô-Vi mà bỏ lý "Vô Danh"  
Tu vẫn cứ tu, thành chẳng thành,  
Ma quỷ xen vào hành Phật-Tánh;  
Gây nên nghiệp báo, Đạo tan tàn.

Vô-Vi quảng cáo Đạo lu bù  
Miệng nói tu tu, tâm chẳng tu,  
Chê thấp, tranh cao, bày đủ thứ;  
Tội cho linh tánh chịu ngời tù.

Vô-Vi biết ẩn đợi Thiên thời,  
Tu học cho thông Đạo Phật Trời,  
Ai muốn gọi chi thì cũng được;  
Miễn sao đắc Đạo, thoát dòng đời.

California 31-03-94

Thái Tông Sơn

## ÔNG TÁM LÀ AI?

Ông Tám là người đã xả thân,  
Nguyện làm tám trăm trải cho trần,  
Muôn người nhờ thăm lên Đền Thánh;  
Xin nhớ đừng quên Tánh thiện chân.

Ông Tám quyết lòng tự độ thân,  
Giác rồi kêu gọi khách mê trần,  
Thức đi! Tâm Phật qui về Phật;  
Tận tánh qui hườn gốc thiện chân.

Ông Tám nêu gương bậc chí thành,  
Tưởng rằng Ông đeo đuổi theo danh,  
Mang danh cứu độ, danh không tiếng;  
Chính thật Vô-Vi, cốt thực hành.

Ông từng làm bạn với muôn người,  
Khuyên bảo bạn tu mở Tánh Trời,  
Trời thấp, Trời cao, hòa một nhịp;  
Thuận tòng Thiên-Lý thoát luân rơi.

Thông cảm cùng Ông, hỡi bạn tu,  
Không nên nịnh bợ nói lu bù,  
Mình không tự độ mà ca tụng;  
Rốt cuộc hồn linh vẫn tội tù.

Thương Ông mà phải tự thương mình,  
Đừng quá bợ Ông, bỏ tánh linh,  
Tự giác, tự tu, Ông cảm mến;  
Gặp nhau nhìn biết chỗ thâm tình.

Cali ngày 30 tháng 3 năm 1994

Thanh-Huệ-Sơn



# Đường Mây Qua Xứ Tuyết

**C**uộc đời của Hòa thượng Ajo cũng rất đặc biệt mà tôi đã nghe kể lại như sau: có hai vị Lạt ma là Ajo và Reto cùng theo học một thầy. Reto là một học giả tinh thông kinh điển, có thể giảng giải, trích dẫn hầu như tất cả sách vở một cách dễ dàng trong khi Ajo chỉ chuyên tâm lễ bái, thiền định. Lạt ma Reto ghi danh vào đại học Dre-pung, tốt nghiệp thủ khoa, trở nên một pháp sư nổi tiếng của Tây Tạng trong khi Lạt ma Ajo vẫn ẩn tu tại làng Chumbi. Sau nhiều năm không gặp nhau, một hôm Pháp sư Reto có dịp công du qua làng cũ. Nhớ đến người huynh đệ đồng môn, ông ghé lại ngôi chùa xưa thăm hỏi. Gặp nhau cả hai đều mừng rỡ chuyện trò vui vẻ, Reto bèn hỏi Ajo đã tu học đến đâu. Lạt ma Ajo thành thật thưa rằng bao năm nay chỉ chuyên tụng một bộ kinh A Di Đà mà thôi. Pháp sư Reto lắc đầu than cho chú em quê mùa hủ lậu, kinh điển thiên kinh vạn quyển không đọc mà

chỉ đọc tụng có một bộ kinh tâm thường mà gần như ai cũng biết. Reto bèn giảng giải cho Ajo một hồi về những pháp môn cao siêu cho đến tận khuya mới đi ngủ. Vừa chợp mắt ít lâu, ông đã giật mình tỉnh giấc vì thấy ánh sáng ở đâu chói lòa cả một vùng. Ánh sáng này phát ra từ phía chánh điện ngôi chùa nên ông ngạc nhiên rời trú phòng bước ra xem thế nào. Ông thấy Lạt ma Ajo đang chấp tay đánh lễ, trì tụng hồng danh Đức Phật A Di Đà nhưng quanh ông này hào quang sáng rực cả chánh điện. Ông thấy trong hào quang đó có một ao sen lớn bằng các thứ ngọc báu với những lâu đài, dinh thự toàn bằng vàng. Ngoài ra còn có những giống chim lạ cất tấu lên những điệu nhạc hòa nhã, vi diệu nghe như tiếng giảng kinh, rồi trời đổ mưa hoa, những bông Mạn Đà La rơi xuống ao báu tỏa ánh sáng khắp nơi.

**P**háp sư Reno nín thở theo dõi cho đến khi Lạt ma Ajo trì tụng xong bộ kinh A Di Đà thì

linh ảnh đó mới biến mất. Quá xúc động, Reto vội bước vào hỏi làm sao Ajo lại có được thần thông như vậy. Lạt ma Ajo cho biết ông không hề có thần thông gì cả mà chỉ chuyên tâm trì tụng sáu chữ hồng danh mà thôi.

- Nhưng làm sao ta thấy hào quang sáng ngời trong chánh điện và những linh ảnh lạ lùng. Chắc chắn chú phải có một phương pháp tu luyện gì nữa chứ?

Lạt ma Ajo cho biết ông không hề áp dụng một phương pháp gì ngoài việc gìn giữ thân, khẩu, ý cho thật thanh tịnh, trang nghiêm để trì tụng hồng danh Phật A Di Đà mà thôi.

- Làm sao có thể như vậy được? Như ta đây lâu thông kinh điển, tu tập bao năm nay mà đâu đã có kết quả gì!

- Có lẽ huynh chỉ đọc văn giải nghĩa để thỏa mãn trình độ trí thức, giải biện luận như một nhà thông thái mà thiếu hành trì, không chí thành cung kính, đọc kinh còn nghi ngờ, chỉ trọng



về lý tánh mà không chuộng sự tu dưỡng thân tâm chẳng? Như em đây thì chuyên tâm tin tưởng vào lời khuyên dạy của chư Phật, tin rằng có cõi Tây phương Cực Lạc, tin vào đại nguyện của Phật A Di Đà và tha lực tiếp dẫn của ngài rồi chí thành nguyện cầu sẽ được sinh sang cõi nước Cực lạc (Tín, Nguyện, Hạnh).

**P**háp sư Reto bưng tỉnh vội vã chấp tay đánh lễ người em đã khai ngộ cho mình. Ông trở về Lhasa trình sự việc cho Đức Đạt Lai Lạt Ma rồi xin từ chức pháp sư về nhập thất tu thiền trong dãy Tuyết Sơn. Đức Đạt Lai Lạt Ma truyền lệnh cho xây một ngôi chùa nguy nga rộng lớn để xứng đáng với công đức tu hành của một vị cao tăng và phong cho Lạt ma Ajo chức Hoà Thượng (Rinpoche). Tuy nhiên Hòa Thượng Ajo không thích việc có một ngôi chùa riêng như vậy, ông chỉ muốn tiếp tục sống trong ngôi chùa nhỏ bé nơi thung lũng Chumbi mà thôi. Vị quan trông coi việc xây cất lấy làm lạ bèn hỏi tại sao thì ngài cho biết dù chùa cao to đẹp đẽ, dù cung vàng điện ngọc cũng chỉ là những

hình thức bề ngoài, hữu sinh hữu hoại, nay còn mai mất, không thể so sánh với cảnh giới của cõi Cực Lạc được. Sau cùng người ta đành mời ngài về trụ trì Tse Cholin, một ngôi chùa lớn trong vùng vì vị trụ trì tại đây đã qua đời trước đó ít lâu. Hòa Thượng Ajo nhận lời quản trị ngôi chùa này nhưng ông vẫn tiếp tục sống tại ngôi chùa nhỏ bé cũ gần đó vì ông biết rằng vị trụ trì Tse Cholin sẽ hóa thân trở lại đây trong một thời gian không lâu nữa.

**S**ự tiếp xúc với Hòa Thượng Ajo đã giúp tôi rất nhiều trong việc tìm hiểu thêm về Phật Giáo Tây Tạng. Theo Hoà Thượng Ajo thì Đức Phật đã chỉ dẫn rất nhiều pháp môn khác nhau, các đệ tử tùy theo căn cơ trình độ lãnh hội mà tu hành được giải thoát. Tuy nhiên vì biết vào thời Mạt Pháp (Kali Yuga), chúng sinh nghiệp sâu, trí mỏng khó có thể trông cậy vào tự lực cá nhân mà giải thoát nên Đức Phật đã truyền dạy riêng một phương pháp giản dị là pháp môn Niệm Phật cầu vãng sinh. Pháp môn này tuy giản dị mà công năng vô cùng mầu nhiệm, bất khả tư nghì vì

ngay như Đức Di Lặc chỉ còn một kiếp nữa sẽ thành Phật mà ngày đêm sáu thời còn đánh lễ, trì niệm hồng danh chư Phật.

**H**òa Thượng Ajo cho biết sáu chữ hồng danh A Di Đà Phật có một oai lực vô cùng rộng lớn với những mật nghĩa sâu xa mà chỉ có Phật với Phật mới hiểu rõ cùng tận mà thôi. Phật A Di Đà là pháp giới tàng thân, bao nhiêu công đức của chư Phật trong mười phương pháp giới, nơi một Đức Phật A Di Đà đều đầy đủ cả. A Di Đà còn có nghĩa là nguồn sáng vô tận (Vô Lượng Quang) và tuổi thọ vô lượng (Vô Lượng Thọ) hay nói theo nghĩa khác là bao gồm toàn thể không gian (ánh sáng) và thời gian (tuổi thọ) tượng trưng cho chân lý tuyệt đối bất khả tư nghì.

*Nguyễn Phong*  
(Trích trong Đường Mây Qua Xứ Tuyết)





# LẬP TRƯỜNG CHÂN TU

(Họa đáp bài "Lập Trường Chân Tu" của Chơn-Điệu-Thiền ngày 30 tháng 3 năm 1993 tại Saigon.)

**T**u tâm rất ráo, thật chơn tu,  
Thoát cảnh trầm-luân, sống khỏe ru,  
Trở lại nguồn xưa hườn "Phật-Tánh"  
Tiêu-diêu tự-tại, thoát mê-mù.

\*

\*

\*

Mê-mù án, đường tu không vững,  
Chẳng xứng mình, không xứng với Trời,  
Uống cho một kiếp "Làm Người"  
Trăm năm thơ-thẩn trong đời khổ đau.  
Muốn sửa đời phải cầu tự lực,  
Nói Phật Tiên ra sức sửa sai,  
Xem tâm nhìn cảnh bên ngoài;  
Phân ra hư thực, học bài chánh-chơn.  
Tầm "Đại Đạo" tìm phương cứu giải,  
Nghe "Cao-Đài" nghĩ lại phận mình,  
Ngày đêm suy xét tánh tình;  
Mượn thần tứ-đại luyện hình Phật Tiên  
Pháp Vô-Vi không riêng bày-bố,  
Tự mình tu sửa chỗ sai lầm,  
Vào tâm nội, chẳng xa-xăm;  
Minh tâm kiến tánh khỏi lầm bến mê.  
Người chơn tu trọn bề giữ tánh,  
Người giả tu khó lánh bể dâu,  
Mê tâm vọng tưởng cơ cầu;

Chạy theo ảo ảnh, Đạo mầu khó mong,  
Trải bao kiếp trong vòng nhơn-loại,  
Nay quyết lòng tìm lại "Bổn-Nguyên"  
Tam-Kỳ Đại-Đạo chơn-truyền;  
Vâng lời THƯỢNG-ĐẾ, Tiên-Thiên phán hồi.  
Thật Chánh-Pháp sửa Đời nên Đạo,  
Thật chơn tu sửa tạo nơi mình,  
Làm sao chuyển động máy linh,  
Hậu thiên chuyển nghịch Trường Sinh phục hườn.  
Biết tích lũy Kim-Đon kiên cố,  
Xây Hà-Đồ giải khổ trần gian,  
Chơn-Nhơn đời sống rõ-ràng;  
Siêu phàm thoát tục "Nhãn-Tàng" chiếu soi.  
Phép Tiên-Phật độ người kim cổ,  
Khoa bí-truyền chỉ chỗ vô sanh,  
Chẳng mong Tiên-Phật đắc thành  
Bảo trung qui nhứt, vô danh cõi trần.

\*

\*

\*

Ngưỡng mong TỪ PHỤ định phân,  
Thiên nhơn hiệp nhứt muôn phần thanh-thoi.

Cali ngày 15/4/1993

Thác-Tùng-Sơn

# TỬ BI NHIỆM MẪU

Hồ ơi! ánh sáng nào bằng ánh sáng tử bi  
 Gió nào độc bằng gió độc miền sông  
 Trong tháng ngày miền man trong động  
 Nhớ cảnh Trời miền quê cũ, hồ ơi!

Nhớ miền quê cũ nhân nhủ buồn vui  
 Ai về quê tôi xin gửi lời thăm hỏi  
 Dù bao kiếp làm người viễn xứ  
 Nhưng hồn vẫn còn thương còn nhớ một  
 phương trời.

Thăm thoát bao năm với kỷ niệm xa vời  
 Nhớ thương Mẹ nhiệm mầu diễm kiều,  
 Đang thanh tịnh chờ con.

Trời sang đông, điện năng phát triển lửa  
 mát hương thơm

Cơ tiền hóa phơi bày hoa màu đang thay đổi  
 Hợp thành hoa quả của mùa xuân

Hồn thú vật đều bằng khuôn trong tiến hóa  
 Như nhớ như thương một mối tình viễn xứ.

Mẹ ơi! Tinh mẫu tử vẫn nặng nề tha thiết  
 Luật vận hành cách biệt mấy phương trời  
 Nhớ con khờ đua trong nhịp sống đọa đày.

Ai sẵn sóc lúc trời trở gió  
 Tâm tận độ gánh nặng hoàng vai  
 Dưới mái tranh nghèo gió bạc mưa bay  
 Trong lời thoát với chuỗi ngày đau khổ.

Mỗi một mùa xuân trở về bên song cửa  
 Là mỗi một lần suối lệ tràn mi  
 Nhớ những đêm khuya làng quê mở hội

Rộn rịp sân đình tiền lễ kỳ đua  
 Lăn người nào nước tranh đua  
 Khi tiếng trống tự đầu thôn vọng đến  
 Trên những đóa hoa lập lòe bày đóm đóm  
 Đang soi đường như kết hội hoa đăng  
 Tiếng sáo diều lơ lững giữa không trung  
 Như khúc nhạc thanh bình rộn rã  
 Ai đã ra đi mới biết đường xa xứ lạ  
 Lại có phút hoài vọng chốn quê nhà  
 Ta ra đi xa cách quê trời thân yêu  
 Đời kích động ngược xuôi  
 Ta lang thang trong gió bụi quê người  
 Thăm thoát bao nhiêu kiếp rồi  
 Lòng bồi hồi khi trời lên gió động  
 Như báo tin sắp đến một mùa xuân  
 Mà quê nghèo từ khi xa cách  
 Bao nhớ nhưng chỉ riêng mình ta.

Làm sao quên được những điệu hành  
 Của cô gái điệu hiền mộc mạc.

Bát nước Trời tưới mát thấm cả tâm hồn  
 Hương vị thanh bình sao thấm thiết êm đềm

Mỗi trời ban nặng tình biển cả  
 Mỏ than hồng chuyển hóa khả năng  
 Ăn gạo nàng Hương nhớ tận ánh trăng  
 Đêm ngũ chiều nhớ tình ban của đồng loại  
 Ôi! Tinh quê muôn đời bất diệt  
 Biết làm sao cho cạn ý mong chờ. /.

LƯƠNG SĨ HẰNG

Djser, ngày 6/10/93



# SỨ ĐỒ CHAY TỊNH

*Tâm Quang*

**S**ứ Đồ Chay Tịnh là tên của một bài viết trên tạp chí Metro ở San José, California. Tác giả Renée Howell giới thiệu một quyển sách tên là "A Diet For A New America" do John Robbins trước tác. A Diet For A New America là một quyển sách đang được bán chạy nhất nước Mỹ (best seller). Một nhà phê bình đã nói rằng A Diet For A New America có triển vọng cách mạng hóa cách ăn uống và dinh dưỡng trên toàn thế giới.

John Robbins trú ngụ tại Felton, gần Santa Cruz. Ông đang làm việc với tư cách một chuyên gia về tâm lý trị liệu sau khi đã đỗ bằng cao học về ngành này tại U.C. Berkeley. Trong một xã hội có thói quen ăn thịt, John Robbins đã ăn chay trường hơn 22 năm nay. Ăn chay trường đây có nghĩa là ông không ăn thịt, tôm, cá, trứng và sữa. John Robbins là con nhà tỷ phú Robbins, nghiệp chủ của hệ thống bán cà rem Baskins-Robbins lớn nhất thế giới. Từ nhỏ John đã được giáo dục để trở thành người nối tiếp quản lý hệ thống Baskins-Robbins. Nhưng John đã cho rằng "càng nhiều người ăn cà rem, các chứng bệnh về tim và tất nghẽn động mạch càng nhiều". Sau khi ông chủ chết bất thần về bệnh tim, ông đã bắt đầu ăn chay và gần đây, đã để trên 3 năm để viết cuốn A Diet For A New America (Cách ăn uống của một nước Hoa Kỳ mới).

Tôi đã mua quyển sách A Diet For A New America dày trên 400 trang nhưng không có trang nào mà không hay.

Mỗi năm người Mỹ ăn hàng triệu miếng thịt băm, chứa kể sữa, trứng. Những tiệm Mc Donald quảng cáo hàng tỷ miếng thịt băm đã được bán cho khách hàng. Hậu quả đương nhiên của việc ăn quá nhiều thịt là những chứng bệnh nghẽn tim. Nhưng John Robbins với những dữ kiện và tài liệu chính xác đã viện dẫn từng chi tiết cho hay rằng việc "nghiện thịt" (meat addiction) này còn là nguyên nhân chính của việc khủng hoảng năng lượng, thiếu nước, sự hao mòn mau chóng của lớp đất màu mỡ và nhiều vấn đề kinh tế khác.

Trong 20 năm gần đây, những nông gia chuyên nuôi thịt bò, gà thịt, trứng, những người sản xuất sữa và những phó sản khác đã nuôi gia súc trong các "nhà máy gia súc" để được nhiều lời. Trong các nhà máy ấy, gia súc được nuôi trong những điều kiện trái thiên nhiên, được cho ăn, xịt thuốc, chích thuốc để chóng lớn, cho nên mang nhiều bệnh tật và chất hóa học trong thịt, trong sữa, trong trứng của chúng. Từ 95 đến 99% bò, gà, và trứng người Mỹ ăn hàng ngày đều do các nhà máy ấy sản xuất, ngoại trừ một số ít gia súc nuôi một cách tự nhiên bằng những thức ăn hữu cơ. Người Hoa Kỳ chỉ biết một cách mang máng rằng gia súc được xịt và chích thuốc trụ sinh, được tiêm những chất họct-môn để chóng lớn, nhất là từ khi Cộng Đồng Kinh Tế Âu Châu (European Economic Community) tẩy chay thịt gia súc của Hoa Kỳ kể từ tháng 12 năm 1988. Nhưng đa số họ không biết rằng những chất độc đó ảnh hưởng quan trọng thế nào đến đời sống

# YÊU CHA

Yêu Cha con lại yêu nhiều  
 Nhớ Cha lại đạt những điều cao siêu  
 Thanh bình tâm thức càng yêu  
 Con hòa chơn khí tự yêu chơn tình  
 Yêu Cha con lại yêu nhiều  
 Trần trề quý mến lại càng biết yêu  
 Yêu Cha cảm hóa được nhiều  
 Cha yêu như loại trao tình mọi nơi  
 Yêu Cha mến cảm chơn lời  
 Tâm con thốn thức những lời Cha ban  
 Lệ rơi tuôn chảy hai hàng  
 Yêu Cha con mới được an tâm hồn  
 Yêu Cha học hỏi thiết tha  
 Tình Cha sâu đậm chan hòa nơi nơi  
 Yêu Cha con lại thật thà  
 Cảm minh vũ trụ tâm hòa hư không  
 Yêu Cha con lại yêu nhiều  
 Cha không xa cách Cha trong mọi người  
 Yêu Cha ước mở nụ cười  
 Cha ban tình đẹp vui cười hòa yêu  
 Yêu Cha học hỏi thiết tha  
 Tình Cha sâu đậm chan hòa nơi nơi  
 Yêu Cha con lại yêu nhiều  
 Cha ban tâm đạo con thì nhận thêm .

*Lương Sĩ Hằng*

11/1982

của con thú và đến sức khỏe con người tiêu thụ. Ba con lợn, mỗi con nặng 700 cân Anh được nuôi trong một cái chuồng rộng bằng một cái giường nhỏ được chích những chất hạt-môn để chóng lớn, trụ sinh để chữa trị những chứng bệnh sưng phổi mà chúng mắc phải vì những điều kiện sinh sống và rất nhiều chất hóa học khác được phun, chích, và thêm vào thức ăn. Hàng vạn con gà thịt được nuôi trong những chuồng nhỏ không nhúc nhích được, được cho ăn uống suốt ngày suốt đêm, nên chúng nổi điên lên cắn xé nhau, đến nỗi người nuôi phải chặt cái mỏ đi.

Tuy nhiên, Robbins cho rằng những vấn đề y tế nói trên chỉ là "cái chóp của tảng băng". Tác giả viện dẫn những thiên khảo cứu của các kinh tế gia viện Cornell và của các bộ Nội Vụ và Thương Mại Hoa Kỳ đã đưa ra những dữ kiện dưới đây về các hậu quả gây cho môi sinh và kinh tế của việc ăn thịt:

- Quá nửa số lượng nước dùng ở Hoa Kỳ được tiêu thụ bởi việc nuôi gia súc: để sản xuất 1 cân Anh thịt, cần dùng đến 2500 gallons nước so với 25 gallons nước để sản xuất 1 cân Anh lúa mì. Nếu người thợ thuế Hoa Kỳ không tài trợ cho chi phí về nước do kỹ nghệ thịt Hoa Kỳ sử dụng, mỗi cân Anh thịt có lẽ sẽ mắc tới 35 Mỹ kim.

- Việc sản xuất thịt, trứng, sữa và phó sản tốn đến 13 tổng số nguyên liệu dùng ở nước Mỹ.

- Người ta đã phải phá 260 triệu mẫu tây rừng ở Hoa Kỳ để làm nơi trồng trọt hầu cung ứng thức ăn cho người Mỹ mà phần lớn dùng thịt. Nếu chỉ một người Mỹ trở thành người ăn chay, một mẫu tây rừng có thể được cứu khỏi bị triệt hạ để trồng cỏ cho trâu bò ăn.

- Ba phần tư lớp đất màu mỡ ở Mỹ đã bị cuốn mất, trong số ấy 85% trực tiếp gây ra bởi việc nuôi gia súc.



- Chín mươi phần trăm việc ô nhiễm nước bằng phân hữu cơ do gia súc gây ra và số gia súc được nuôi bài tiết một số lượng phân bằng 20 lần số phân do toàn thể dân Hoa Kỳ bài tiết. Mỗi ngày gia súc đào thải 20 tỷ tấn cân Anh, và một nửa số này, tức 10 tỷ cân Anh chảy vào hệ thống tiếp tế nước.

- Một số lớn rừng cây nhiệt đới bị triệt hạ để biến thành đồng cỏ nuôi gia súc để xuất cảng sang Hoa Kỳ.

- Mỗi ngày, một phần lực cơ 747 rời nước Ethiopia để chở thịt xuất cảng sang Hoa Kỳ, trong lúc rất nhiều người dân ở đó chết đói. Trong khi đó hàng năm, tổng số người trên thế giới bị đói là 60 triệu người. Nếu người Hoa Kỳ chỉ bớt 10% số thịt mình ăn, thì họ có thể dành số ngũ cốc cho việc nuôi gia súc để cứu sống 60 triệu người ấy.

- Gia súc nuôi tại các nhà máy gia súc chứa đựng những chất độc từ các chất khử trùng, họat-môn, chất diệt trừ sâu bọ, chất diệt cỏ dại, trụ sinh, chất kích thích gia súc ăn cho nhiều. Các cuộc thử nghiệm cho hay rằng các chất này đã gây ra ung thư và dị thai hay quái thai từ những súc vật nuôi trong phòng thí nghiệm. Đa số những chất độc này cần nhiều thập niên để hòa tan trong môi sinh, nên các chất này ứ đọng trong các tế bào bò, heo, gà, hay người.

John Robbins nói rằng từ khi quyển A Diet For A New America được xuất bản, mỗi ngày ông nhận được khoảng 30 đến 60 lá thư từ khắp nơi gửi đến. Nhiều người viết rằng: "Tôi không bao giờ nghĩ rằng tôi có thể trở thành người ăn chay. Tôi nghĩ rằng người ăn chay phải nằm ngủ trên một thảm đinh. Nhưng sau khi đọc sách ông, tôi bớt ăn thịt và hiện nay tôi cảm thấy dễ chịu vô cùng".

Trong phần đầu của A Diet For A New America, John Robbins tả những cảnh cực kỳ thê thảm của gia súc bị nuôi trong các nhà máy. Tác giả nói rằng, ngày xưa con heo, con gà được nuôi ngoài sân, được thở không khí trong lành, được đi trên đất mẹ, được dùng chân đào xới để kiếm mấy con trùng, thì ngày nay, hàng trăm, hàng ngàn con bị dồn trong những chuồng nuôi chật chội, nhúc nhích không được, và rất nhiều con đã nổi điên cắn xé nhau. Robbins cũng tả cảnh những nhà tế sinh, trong đó những con thú vài giây phút trước giờ chết cố vẫy vùng để thoát khỏi tử thần, với những cái miệng sùi bọt, những giãy giụa, những con mắt căm hờn... Và những căm hờn đó đã chảy vào từng thớ thịt của con thú để cho người ta ăn...

Robbins viết rằng: "Chúng ta đang sống trong một môi trường lạ lùng. Chúng ta đang ăn những thức ăn đang làm lẩn tránh hồi nhiễm độc chúng ta. Chúng ta có những thói quen ăn uống gây nên những khổ đau ghê gớm cho những sinh vật khác. Cũng những thói quen ăn thịt súc vật này đang phá hủy những cơ sở và tài nguyên nông nghiệp trên thế giới".

Và những người nghi ngờ rằng không ăn thịt làm cho người ta yếu đi, tác giả nêu tên rất nhiều lực sĩ điền kinh, thể thao gia đã đạt được nhiều kỷ lục trên thế giới, họ là những người ăn chay trường. Sách viện dẫn Dave Scott, bốn lần thắng giải "Ironman Triathlon" (người sắt thắng 3 loại đua đường trường gồm có chạy, bơi lội và đạp xe đạp trên 50 miles). Dave Scott là người duy nhất trên thế giới thắng giải này trên 2 lần. Sixto Linares giữ kỷ lục về môn 24 giờ triathlon. Murray Rose giữ nhiều kỷ lục thế giới và được coi là lực sĩ bơi lội siêu việt nhất thế giới. Edwin Moses, lực sĩ điền kinh thể vận đã không bao giờ thua lần nào trong giải 400 thước rào liên tiếp



## Lá Thư Vô Vi

trong 8 năm. Tất cả những vị kể trên đều là những người ăn chay trường.

Tôi đã đọc A Diet For A New America một cách say sưa. Trang nào cũng có những cái hay, những dữ kiện chính xác hấp dẫn một cách kỳ lạ. Chỉ nội trong 24 giờ của một ngày, 9 triệu gia súc bị tế sinh để cung cấp cho người Hoa Kỳ nào thịt, nào sữa, nào bơ, nào trứng. John Robbins đã can đảm viết ra những sự thật để cho những người thích ăn thịt gia súc, những nhà kỹ nghệ, những nhà buôn suy nghĩ. Cô Renée Howell đã cho rằng John Robbins là một sứ đồ chay tịnh (Vegetarian Apostle). Đọc sách của vị sứ đồ này, tôi tự thấy có nghĩa vụ chuyển tiếp thông điệp thực tế, từ bi, và nhân đạo của ông. Robbins đã kết thúc quyển sách của ông bằng lời tuyên bố của tù trưởng Seattle cách đây 100 năm khi người Mỹ da trắng muốn chiếm đất đai của người da đỏ:

"... tôi chỉ muốn người da trắng tuân theo điều kiện này:

Người da trắng phải đối xử với tất cả thú vật trên mảnh đất này như những người anh em của họ.

Bởi vì những gì xảy đến cho những thú vật này, sớm muộn gì rồi cũng xảy đến cho chính họ.

Tất cả mọi vật đều tương quan mật thiết với nhau.

*A Diet For A New America  
Earth Save  
706 Frederick St.  
Santa Cruz, CA 95062*



## LUÂN CHUYỂN

*Con người luân chuyển bởi tình thương  
Chỉ ái nhỏ nhen nó cản đường  
Thương kẻ đại đồng về Cực-Lạc  
Mến người nhỏ hẹp ở Trần-Gian  
Bà con phụ-mẫu đầu bền chắc  
Quyến thuộc thân-nhân chẳng hữu-thường  
Cả thấy cuộc đời như mộng-uyển  
Khác nào càn lá động mù sương.*

*Khế Chua*

(Thương tặng nhóm Trẻ Vô Vi)

## Tình Bạn Vô Vi

Vui mừng biết được bạn hiền  
Tên Mỹ họ Việt gửi qua đây  
Lòng từ bi của người đáng nhớ  
Thương chúng sanh như thể thương thân  
Nghiệp trần gian ai ai cũng có  
Ít hoặc nhiều nặng, nhẹ mà thôi  
Thương tôi, bạn muốn tôi tháo gỡ  
Cuồn tơ lòng nan giải từ lâu  
Chốn trần gian có nhiều tranh chấp  
Tâm, thân trần đã lấm bụi nhiều  
Từ đây đã biết Vô Vi  
Tu hành ráo riết ngày ngày sửa tâm  
Ồn trên đã ra tay cứu rỗi  
Lo thực hành tiến bước từ đây.

*Kính Bái,*

*Hà Thị Ngọc Thanh (Nam Triều Tiên) 21/1/94*

Riêng tặng bạn đạo Fuihe Nguyễn



# Thông Điệp Của Những Người Anh

Alan Ereira  
**NGUYỄN PHONG**  
 dịch

*LDG: Tháng 10 vừa qua, đài BBC tại Luân Đôn và PBS tại Hoa Kỳ đã cho phát hình một tài liệu đặc biệt ghi nhận nếp sống của một bộ lạc thiểu số tại Nam Mỹ. Cuốn phim này đã gây chấn động dư luận thế giới và hiện là một đề tài được bàn cãi rất nhiều trong giới khảo cổ, môi sinh và nhân chủng học. Lần đầu tiên được trình chiếu trong kỳ đại hội tôn giáo hoàn cầu tổ chức tại Chicago, nó đã gây một xúc động lớn cho toàn thể cử tọa. Chúng tôi ghi nhận tại đây bài thuyết trình "Elder Brother's Warning" của ký giả Alan Ereira để bạn đọc cùng suy gẫm.*

**T**ừ ngàn xưa, nhân loại đã có những nền văn minh lớn. Những nền văn minh đã tạo ra các kiến trúc vĩ đại như Kim Tự Tháp, Vườn treo Babylon, Vạn Lý Trường Thành, v.v... Tuy nhiên dù phát triển đến đâu chẳng nữa, nền văn minh nào cũng chịu sự chi phối của luật vô thường, nay còn mai mất, cái gì cực thịnh thì cũng có lúc suy tàn. Lịch sử đã chứng minh điều đó một cách hiển nhiên vì ngày nay không mấy ai nhắc nhở gì đến những nền văn minh cổ xưa đó nữa ngoại trừ những giai đoạn rời rạc, pha trộn nhiều hư cấu, khó tin.

Nói đến Kim Tự Tháp, người ta thường nghĩ đến những Kim Tự Tháp Ai Cập, chứ ít ai nhắc đến những Kim Tự Tháp Nam Mỹ mặc dù tại đây số Kim Tự Tháp còn nhiều hơn, đặc biệt hơn và bao trùm nhiều bí mật kỳ dị hơn. Có lẽ vì phần lớn Kim Tự Tháp tại Nam Mỹ bị bao phủ bởi rừng rậm, không thuận tiện cho việc nghiên cứu, khảo sát.

Columbia là một quốc gia nằm ở phía nam Mỹ Châu. Phần lớn lãnh thổ xứ này được bao phủ bởi những khu rừng rậm rạp chưa được khai phá, đặc biệt là các rừng quanh rặng Sierra thì gần như còn nguyên vẹn từ mấy ngàn năm nay, không mấy ai đặt chân đến. Đối với dân xứ này thì rặng Sierra vẫn được coi là một nơi chốn linh thiêng chứa đựng nhiều bí mật. Huyền thoại xứ này nói rằng đó là chỗ ở của những bậc thần linh, có nhiệm vụ che chở cho nhân loại. Vì đỉnh núi lúc nào cũng bị che phủ bởi những đám mây mù, thêm vào đó khí hậu ẩm ướt quanh năm nên cây cối mọc chẳng chịt, khó ai có thể vượt rừng đến đó được. Năm 1974, một phi công bay lạc vào phía đông bắc của rặng Sierra và phát hiện một Kim Tự Tháp rất lớn tọa lạc giữa rừng. Việc khám phá ra Kim Tự Tháp này

đã thúc đẩy nhiều phái đoàn khảo cổ của các quốc gia khác nhau kéo nhau đến đây nghiên cứu. Họ kết luận rằng chiếc Kim Tự Tháp xây bằng đá rất công phu này có những đường nét kiến trúc khác hẳn những Kim Tự Tháp khác tại Nam Mỹ, do đó nó thuộc một nền văn minh riêng biệt nào khác chứ không phải nền văn minh Incas hay Maya. Quanh Kim Tự Tháp là một thành phố bỏ hoang với những hệ thống đường xá được lát bằng đá hết sức công phu. Đặc biệt hơn nữa, quanh thành phố còn có một hệ thống ống cống thoát nước rất hữu hiệu, chứng tỏ người xưa đã hiểu biết rành rọt về vấn đề vệ sinh. Theo các nhà khảo cổ thì thành phố này đã được xây cất trên bảy ngàn năm, trước khi nền văn minh Incas và Maya phát triển và có lẽ là một trong những nền văn minh cổ nhất ở Nam Mỹ. Nếu thế, lịch sử nền văn minh này như thế nào? Chúng tộc nào đã sống tại đây? Tại sao họ lại biến mất, không để lại một dấu tích gì trừ chiếc Kim Tự Tháp và hệ thống đường xá tinh vi kia?

Các nhà nghiên cứu nhận xét rằng, dù đã trải qua bảy tám ngàn năm mà hệ thống đường xá vẫn còn rất tốt, không bị hư hại, trong khi hệ thống xa lộ tối tân nhất tại Hoa Kỳ ngày nay nếu không được tu sửa, bảo trì thì chỉ vài chục năm đã hư hại chứ đừng nói đến trăm hay ngàn năm. Đọc theo những con đường lát bằng đá là những thửa ruộng trồng lúa và khoai chứng tỏ nền văn minh này chú trọng nhiều về nông nghiệp. Một điểm đặc biệt là mỗi ngã tư đường lại có những tảng đá lớn, khắc ghi những ký hiệu lạ lùng trông như một tấm bản đồ. Bản đồ đường xá hay bản đồ chỉ dẫn điều gì vẫn còn là một câu hỏi lớn. Thông thường các



nền văn minh cổ thường để lại nhiều dấu tích hay tài liệu ghi khắc về lịch sử, phong tục, tập quán nhưng không hiểu sao tại đây họ không hề tìm thấy một dấu tích đặc biệt gì về nền văn minh này ngoài các tấm bản đồ kỳ lạ kia.

Cách đó không xa ở gần đỉnh núi có một bộ lạc người thiểu số gọi là Kogi sống biệt lập, không giao thiệp với ai. Các nhà khảo cổ đoán rằng có lẽ giống dân Kogi là con cháu của những người đã xây dựng lên Kim Tự Tháp và thành phố với đường xá xây bằng đá này nhưng họ vẫn không biết vì sao một nền văn minh như vậy lại suy tàn và biến mất, không để lại dấu tích nào? Vì người Kogi sống biệt lập trên đỉnh Sierra, không tiếp xúc và giao thiệp với ai nên rất ít người biết đến họ. Trong khi những bộ lạc quanh vùng thường giao dịch, trao đổi hàng hóa với những người tỉnh thành thì người Kogi rất thận trọng và kín đáo, rút lên những vùng núi cao, không tiếp xúc với ai hoặc chỉ giới hạn việc giao thiệp với một vài bộ lạc lân cận mà thôi.

Đầu năm nay, ký giả Alan Ereira, phóng viên của đài BBC tại Columbia, nhận được tin bộ lạc Kogi từ lâu không tiếp xúc với ai, đã chấp thuận cho anh được phỏng vấn với điều kiện là anh phải đến tham dự buổi đại hội tôn giáo thế giới tổ chức tại Chicago vào tháng 9 năm 1993 và công bố một thông điệp của họ. Ký giả Ereira đã viết: "Đây là một biến cố đặc biệt. Tại sao bao năm nay không giao thiệp tiếp xúc với ai mà tự nhiên họ lại cho phép tôi được đến phỏng vấn, quay phim? Họ muốn gì đây? Tại sao một bộ lạc sống biệt lập trong vùng rừng sâu núi thẳm, không tiếp xúc với thế giới bên ngoài, lại biết có một đại hội tôn giáo nhóm họp tại Hoa Kỳ để gửi một thông điệp? Một điều may mắn là tuy người Kogi không liên lạc với ai, rất ít người biết đến ngôn ngữ của họ, nhưng vì họ tiếp xúc giới hạn với vài bộ lạc gần đó nên chúng tôi đã tìm được một người dân bộ lạc này có thể nói được tiếng Kogi để làm công việc thông dịch".

Phái đoàn của ký giả Ereira gồm 6 người, 2 ký giả, 1 nhân viên y tế và 3 nhân viên thu hình, đã lên đường vào đầu năm 1993. Trải qua nhiều ngày tháng trèo đèo, lội suối, họ đã đến vùng đất của người Kogi nằm sâu trên đỉnh Sierra. Đường vào đây phải vượt qua một vực thẳm rất sâu, chỉ có một cây cầu treo bện bằng dây thừng bắt ngang qua bờ vực. Được thông báo trước, một phái đoàn Kogi đã ra đón tiếp trước bờ vực.

Khác với những bộ lạc thiểu số sống trong vùng thường ít mặc quần áo, tất cả những người Kogi đều mặc quần áo dệt bằng sợi màu trắng với tay áo thụng như cánh bướm. Một người lớn tuổi đã bắt đầu bằng một bài diễn văn ngắn:

- Chúng tôi là những trưởng lão của dân Kogi, chúng tôi chấp thuận cho phép các ông được đặt chân vào đây trong ba ngày. Chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng đây là lần đầu tiên và có lẽ cũng là lần cuối các ông được phép đến đây. Hiển nhiên việc này đã được Hội Đồng Trưởng Lão thảo luận rất kỹ và đồng ý. Chúng tôi là con cháu của một giống dân cổ, một giống dân đã có mặt trên trái đất này từ lâu lắm rồi, trước khi tổ tiên của các ông ra đời. Vì chúng tôi có mặt từ trước, chúng tôi tự coi mình là những người anh lớn trong đại gia đình nhân loại, do đó chúng tôi là anh và các ông là em. Theo lệ thường trong gia đình, người anh thay mặt mẹ cha để giáo dục, dạy dỗ các em; nhưng chúng tôi biết rằng các em còn trẻ quá, còn hung hăng quá, còn cứng đầu cứng cổ, ngang bướng quá, chưa thể học hỏi được gì nên trải qua mấy ngàn năm nay, chúng tôi, những người anh, đã quyết định giữ thái độ im lặng. Chúng tôi hy vọng theo thời gian, các em sẽ hiểu

## KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

*Kinh khai mở trí mở đường  
 Diệu ban pháp lý cho người tiến thân  
 Pháp thanh giải hết nghiệp người  
 Liên miên tu học giải thông kiếp người  
 Hoa sen nở bọc trong người  
 Đường đi xứ Phật là về với tâm*

*Sáu Văn Phạm 3/27/94*



biết hơn, trưởng thành hơn và học hỏi được qua những lỗi lầm đã tạo. Tiếc thay thời gian qua nhanh, trải qua bao thế hệ mà các em không những chẳng học hỏi được gì lại còn tiếp tục phá hoại gia tài mẹ cha để lại, do đó những người anh lớn bắt buộc phải lên tiếng. Trước khi đi vào chi tiết, chúng tôi cho phép các ông được quan sát nếp sống của chúng tôi, một nếp sống truyền thống đã tiếp diễn mấy ngàn năm không thay đổi. Các ông được tự do nghiên cứu, ghi nhận, quay phim, chụp hình và làm tất cả những gì cần thiết và sau đó chúng tôi có một thông điệp muốn gửi cho thế giới bên ngoài.

Ký giả Ereira ghi nhận: “Thật không thể tưởng tượng được cảm giác lạ lùng của chúng tôi khi vượt qua chiếc cầu treo lơ lửng trên miệng vực thẳm đó để bước chân vào vùng đất của người Kogi. Chúng tôi có cảm tưởng rằng thời gian đã dừng lại hoặc chúng tôi đã đi ngược thời gian để trở về một thời điểm nào đó của lịch sử. Mặc dù thời gian chỉ vón vện có ba ngày nhưng phái đoàn của chúng tôi đã làm việc không ngừng. Mọi người tùy theo khả năng chuyên môn đã tận dụng thời gian để khảo cứu, ghi nhận. Chuyên viên thu hình đã làm việc không nghỉ, ghi nhận được hơn hai mươi giờ phim ảnh tài liệu. Chuyên viên y tế đã khám hơn một trăm người và hoàn tất hồ sơ đầy đủ chi tiết về tình trạng sức khỏe của những người dân tại đây. Điều đặc biệt là tuy sống trong một tình trạng có thể tạm gọi là “thiếu tiêu chuẩn vệ sinh” theo quan niệm của những người “văn minh” như chúng ta, nhưng chuyên viên y tế không hề tìm thấy một dấu hiệu nào về bệnh tật cả. Hàm răng của họ rất tốt, ngay cả triệu chứng sâu răng thường thấy tại

các bộ lạc khác cũng không hề có tại đây. Tôi xin xác nhận rằng tất cả những gì chúng tôi ghi nhận được đều kiểm chứng cẩn thận để bảo đảm tính cách trung thực của nó. Vì thời gian quá ít, chúng tôi chỉ làm được những gì có thể làm và chắc chắn có nhiều thiếu sót. Tôi được biết có đến hơn hai mươi làng mạc rải rác trên đỉnh Sierra, nhưng chúng tôi chỉ được đến thăm một làng duy nhất mà thôi. Chắc hẳn người Kogi đã có một lý do riêng nào đó nên không muốn chúng tôi đi thăm những nơi khác, nhưng chúng tôi cũng không muốn tò mò tìm hiểu thêm làm gì. Các trưởng lão xác nhận rằng họ không giấu giếm chúng tôi điều gì nhưng cũng không muốn sự có mặt của chúng tôi gây xáo trộn cho đời sống yên lành của những người dân trong vùng.

“Điều đặc biệt đầu tiên mà chúng tôi thấy là những người dân Kogi thường sinh hoạt chung. Mỗi khi cần làm việc gì thì mọi người kéo nhau ra làm việc đó một cách rất tự nhiên. Chúng tôi đã chứng kiến việc toàn thể dân chúng trong làng kéo nhau đắp lại con đường bằng đá dẫn vào làng. Họ tự động phân chia ra nhiều nhóm nhỏ, mỗi nhóm làm một phần mà không cần phải có người hướng dẫn hay chỉ huy. Vì con đường này nối liền hai làng nên dân cả hai làng kéo nhau ra làm việc một cách hết sức trật tự.

“Chúng tôi được biết mỗi làng có một Hội đồng Trưởng lão. Những người này thường cầm một chiếc ống nhỏ bằng gỗ, bên trong đựng vôi. Họ cầm một chiếc que xoay qua xoay lại để tán những mảnh đá vôi ra thành bột, thỉnh thoảng lại đưa lên miệng chấm một chút vôi vào đầu lưỡi. Một trưởng lão cho biết: chiếc ống vôi

tượng trưng cho đời sống. Họ luôn tay xoay chiếc ống đó vì đời sống luôn thay đổi, tiếp diễn không ngừng. Đá vôi tượng trưng cho chất liệu của đời sống. Sở dĩ họ nghiền nát những miếng vôi rồi đưa lên miệng vì hành động đó làm cho đời sống trở nên ý nghĩa hơn. Tôi không hiểu rõ nghĩa của câu đó nên yêu cầu ông giải thích thêm. Vị trưởng lão đã nói: “Đời sống là một sự mầu nhiệm. Nếu con người biết mài dũa thân và tâm để ý thức đời sống một cách trọn vẹn thì người ta sẽ ý thức được những việc khác phi thường hơn.”

Ký giả Ereira kết luận: “Tôi đã quan sát việc này rất lâu mà không thể giải thích gì hơn. Theo tôi thì có lẽ đây là một phương pháp tĩnh tâm, ý thức hành động của mình, một phương pháp giống như cách thực hành thiền định của người Á châu. Việc mài dũa tâm và thân qua hành động xoay xoay chiếc ống vôi nhỏ trên tay là một điều lạ lùng rất khó giải thích”.

Chính giữa làng có một căn nhà rất lớn cất bằng lá cây. Đây là nơi hội họp của dân làng mỗi khi có việc quan trọng. Khác hẳn với những bộ lạc khác, chúng tôi không hề nhìn thấy các biểu tượng tôn giáo, tín ngưỡng gì. Căn nhà hoàn toàn trống trơn và rất sạch sẽ. Một vị trưởng lão cho biết đây là trung tâm sinh hoạt của làng, mọi việc quan trọng như cưới hỏi, chôn cất, trồng trọt, cày cấy, tiên đoán thời tiết đều được mang ra thảo luận tại đây để lấy quyết định chung. Tất cả mọi người đều có quyền phát biểu ý kiến, không có tù trưởng hay một ai nắm quyền hành cả. Ký giả Ereira ghi nhận: “Thật là một điều lạ lùng chưa từng thấy. Một bộ lạc không có tù trưởng, không có người lãnh đạo,



mọi quyết định đều là quyết định chung. Phải chăng đây là một hình thức dân chủ thô sơ nhất và chân chính nhất đã có từ ngàn xưa? Theo chỗ chúng tôi do hỏi thì không có một điều gì được làm nếu không có sự đồng ý chung, nhưng quyết định chung ở đây không có nghĩa là đa số trên thiểu số mà là quyết định của toàn thể mọi người (Consensus). Thật khó có thể tưởng tượng một bộ lạc sống biệt lập lại có một truyền thống dân chủ đặc biệt như vậy! Phải chăng nền văn minh cổ xưa ngày trước là một nền văn minh dựa trên căn bản dân chủ?"

Đơn vị nhỏ nhất của xã hội Kogi là đơn vị gia đình. Trung bình một gia đình gồm cha mẹ và các con nhỏ. Khi trẻ em còn nhỏ, chúng được nuôi dưỡng bởi cha mẹ, phần lớn là người mẹ trực tiếp nuôi nấng con cái. Nếu có bệnh tật thì các em được đưa đến cho các trưởng lão chữa bệnh. Đôi khi các trưởng lão cũng bó tay và em nhỏ không thể sống nhưng cha mẹ chúng chấp nhận, cho rằng đó là luật thiên nhiên. Nếu sống được đến lúc trưởng thành thì người Kogi có tuổi thọ rất cao, tuổi trung bình của họ là khoảng một trăm hay hơn thế nữa. Một trưởng lão cho biết: "Theo quan niệm của chúng tôi thì sống thuận theo thiên nhiên không thể có bệnh. Bệnh tật chỉ là hậu quả của những gì trái với thiên nhiên. Ngoài ra sự tương giao giữa con người với thiên nhiên hết sức mật thiết và khi thiên nhiên bị phá hoại, chắc chắn con người sẽ bị ảnh hưởng theo, do đó con người phải biết tìm môi trường thích hợp để sống. Chính vì sống trái với các định luật thiên nhiên mà có đủ thứ bệnh kỳ lạ xảy ra, đây là bằng chứng hiển nhiên rằng con người chịu ảnh hưởng nhiều về môi trường

## Thiền Đường KHÁNH NGUYÊN

Khánh Nguyên tụ hợp tam linh tiến  
Giải tỏa phiền ưu tự nối liền  
Giếng mới Trời ban đồng chuyển thức  
Qui y Phật Pháp sống chung thiền.

*Chung thiền bạn đạo sống yên  
Triền miên học hỏi nối liền tâm giao  
Cần khôn vũ trụ muôn màu  
Sống yên thanh nhẹ đời đầu thiền cơ  
Thức hồn cảm thức giấc mơ  
Đời là tạm cảnh thờ ơ chẳng còn  
Tự mình thực hiện lòng son  
Giúp đời tiến hóa sống còn thừ tâm  
Lý Trời siêu diệu thậm thâm  
Thực hành chọn pháp giải tăng ước mơ  
Công phu thức giác từng giờ  
Kỳ công tự độ chẳng mơ cõi tăng  
Nguyễn tu đóng góp một phần  
Giúp người lầm lạc tối cần dựng xây  
Xa xưa cho đến ngày nay  
Trời không thay đổi tâm này phải tu  
Chẳng còn khờ dại tạo ngu  
Vui cùng Trời Phật an du chọn hồn  
Qui nguyện một mối sanh tồn  
Thương yêu tha thứ chẳng dòn dập tâm  
Thực hành cảm thức uyên thâm  
Tùy duyên tiến hóa tự tâm đường đi*

Kính bái  
Lương sĩ Hằng



và cách thức mà họ sinh sống". Khi đứa nhỏ được khoảng bảy tuổi thì chúng bắt đầu rời cha mẹ để sống với ông bà nội, ông bà ngoại ở cách đó không xa để được giáo dục thêm về cách sống tự lập. Khi được hai mươi mốt thì đứa nhỏ đi theo các bậc trưởng lão học hỏi và khi gần ba mươi mới bắt đầu khởi sự lập gia đình riêng.

Người Kogi sống bằng cách canh tác và hái cây trái trong rừng, một lối sống hết sức thô sơ thường được gán cho các dân tộc còn man dã. Phương pháp trồng trọt của họ cũng rất giản dị. Họ dùng một cây nhọn để xới đất, thả vào đó vài hạt đậu rồi lấp lại. Việc trồng trọt hay gieo hạt được dành cho phái nữ, vì người nữ "mát tay" hơn người nam. Một trưởng lão cho biết: "Chúng tôi vẫn biết có những phương pháp trồng trọt, canh tác khác có thể làm hoa mầu này sinh rất nhiều nhưng có nhiều để làm gì? Gia đình nào thì cũng chỉ ăn ngày ba bữa. Có nhiều sẽ tạo nên tình trạng tham lam, tạo ra phiền toái vô ích. Thiên nhiên đã lo liệu chu toàn thì cứ theo đó mà sống. Các ông hãy nhìn kia, chim chóc không gieo hạt mà thiên nhiên có để cho chúng chết đói đâu? Các thú rừng khác cũng thế, chả loài nào thiếu ăn cả, vậy tại sao con người lại phải lo tăng trữ, gia tăng thu hoạch thực phẩm? Có dư làm rối loạn trật tự thiên nhiên, có nhiều hơn cái mình cần là lấy đi mất phần của người khác hay sinh vật khác và như thế là vi phạm một định luật căn bản của thiên nhiên và truyền thống sẵn có của dân Kogi. Các ông nên biết người Kogi chỉ sống vừa đủ, hoàn toàn không có gì dư thừa và do đó tại đây không hề có trộm cướp hay các tệ nạn như các bộ lạc khác". Một điểm rất đặc biệt là

người Kogi không hề ăn thịt cá. Khác hẳn với những bộ lạc khác, họ không hề săn bắn hay có vũ khí. Truyền thống của họ không hề có vấn đề giết hại bất cứ một sinh vật nào, dù lớn hay nhỏ. Đây là một chi tiết đáng làm nhức đầu nhiều nhà nhân chủng học và xã hội học. Từ trước đến nay, các lý thuyết đều cho rằng, những bộ lạc dã man đều sinh sống bằng săn bắn và ăn cây trái trong rừng. Việc một bộ lạc không hề có tập tục ăn thịt cá là một sự kiện độc đáo, lạ lùng hiếm có và khó giải thích. Người Kogi cho rằng giết hại sinh vật là trái với luật thiên nhiên, có lẽ vì lý do đó trong thời gian quay phim, phái đoàn đài BBC đã thấy rất nhiều hươu, nai, thỏ rừng, chồn cáo đi qua đi lại trong làng như những gia súc mà không hề sợ hãi. Vì chỉ sống bằng rau cỏ thiên nhiên nên việc học hỏi, nghiên cứu các lá cây có dược tính là một môn học được giảng dạy rất kỹ lưỡng tại đây. Người Kogi cho biết họ có thể sống từ ngày này qua ngày khác bằng cách ngậm một vài lá cây mà thôi, có lẽ vì chỉ ăn rau trái mà họ sống lâu như vậy!

Phái đoàn đã ghi nhận việc một trưởng lão dạy dỗ một thanh niên cách ăn uống như sau: "Khi ăn phải nhai thật từ từ, thong thả, phải ý thức từng chút một và tuyệt đối chú tâm vào việc ăn chứ không được nghĩ đến gì khác". Cách ăn uống, làm chủ vị giác là bài học vỡ lòng đầu tiên trong phương pháp giáo dục của họ. Truyền thống tại đây không có trường học mà chỉ có cách dạy dỗ khẩu truyền từ cha mẹ, ông bà cho con cháu và từ các bậc trưởng lão cho những thanh niên. Cách giáo dục thanh niên tại đây cũng hết sức lạ lùng, có một không hai. Khi được khoảng hai mươi tuổi, thanh niên

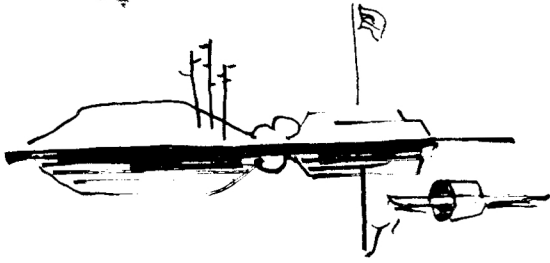
được gửi đến học hỏi với các bậc trưởng lão trong những túp lều đơn sơ hay một hang đá. Tại đây họ sẽ tập ngồi yên quay mặt vào vách tường trong bảy đến chín năm liền. Họ chỉ nhai một ít lá cây, uống một chút nước và chú tâm suy gẫm về những điều được giảng dạy. Mỗi ngày vào giờ giấc nhất định, các bậc trưởng lão có nhiệm vụ hướng dẫn sẽ bước vào trao cho họ một đề tài chi đó để suy gẫm.

Ký giả Ereira đã ghi nhận buổi giảng dạy trong một hang đá như sau: Thanh niên ngồi quay mặt vào vách, vị trưởng lão bước vào ngồi ở phía sau quan sát thanh niên kia một lúc rồi mới đưa chiếc ống đựng vôi cho thanh niên sử dụng. Ông nói: "Người hãy xoay chiếc ống thật từ từ, thong thả, ý thức từng hành động và biết rằng mọi vật trong thiên nhiên lúc nào cũng thay đổi như chiếc ống đang xoay trong tay người vậy. Người phải biết rằng đời sống vốn quý báu như vôi đựng trong ống, phải biết quý trọng đời sống của mình, cũng như mọi sinh vật. Tất cả hiện diện nơi đây vì một ý nghĩa nhất định chứ không phải tình cờ".

Trong một hang đá khác, một trưởng lão giảng dạy về cách canh tác: "Người phải biết tôn trọng từng gốc cây, từng ngọn cỏ vì cây cỏ cũng có đời sống riêng của nó. Đừng bao giờ nghĩ đến việc chặt một cây mà không nghĩ đến hậu quả mà người sẽ gây ra. Cây cối cho người trái ăn, cho người bóng mát và che chở người khi cần thiết, vậy người phải biết tôn trọng cây cối. Người phải biết vạn vật liên quan với nhau chặt chẽ và người phải ý thức rõ rệt về sự tương quan mật thiết này. Phá hoại trật tự này là phá hoại đời sống và phá hoại đời sống chính là tự hủy đó".



# Lá Thư Vô Vi



## VƯỜN HOA VÔ VI

*Tôi không muốn trở thành người ca sĩ  
Chỉ mong thành tri kỷ của nhân sanh  
Dem văn chương Phật Pháp đạo lưu hành  
Phổ thành những bài thơ ca đạo đức.*

*Tôi chẳng nghĩ thành vĩ nhân Phật Thánh  
Mong làm tròn trung, hiếu, nghĩa đời nay  
Còn huệ căn nhờ Phật Tổ dạy bày  
Dem linh khí qua linh yêu siêu thoát.*

*Tôi không nghĩ lời văn thơ mình biết  
Mà thật lòng tha thiết viết ra đây  
Dem linh thiêng học đạo với Phật Thầy  
Mong đóng góp một phần thanh quang điển.*

*Tôi mong được kết tinh trong bốn biển  
Hòa thành giòng suối đạo mãi triều lưu  
Đón nhân hiền mời ai khách chơn tu  
Cùng vũ trụ xây linh yêu siêu thoát.*

*Tôi mong được học cùng chơn huynh lý  
Xây thành bài chơn lý đạo phương đông  
Dem tin lành ban rải khắp trần hồng  
Hiệp thành một vườn hoa Vô Vi Pháp*

Quý Thương

Hoàng Sonny 5/12 /93

Ký giả Alan Ereira kết luận: "Trong suốt chín năm ngồi quán xét sự liên hệ giữa các sinh vật với nhau, về mối liên quan giữa con người và con người, người và thú vật, người và rừng cây, người và con suối mà họ biết tôn trọng thiên nhiên, không giết hại, không ăn thịt cá. Họ biết ý thức sự sống tràn đầy trong thiên nhiên, từ đỉnh núi cao xa to lớn cho đến những côn trùng bé nhỏ, từ những trận mưa đầu mùa đổ nước xuống các giòng suối tươi mát cho đến những hoa thơm cỏ lạ mọc trong các thung lũng. Tâm thức họ tràn đầy các hình ảnh tuyệt vời của thiên nhiên qua các điệu nhạc mà chim chóc hòa tấu, thường thức hương thơm của cỏ hoa, rung động với các thay đổi của thời tiết... Chắc chắn điều này phải có một kết quả lạ lùng nào đó vì khi trưởng thành, bước ra khỏi hang đá, con người đó phải là một con người ý thức rất sâu xa về mình và sự tương quan giữa mình và mọi vật. Khi đó họ trở nên một con người mà theo tập tục của xã hội Kogi là người đã trưởng thành, có thể lập gia đình, có bốn phận với xã hội hoặc tiếp tục đi theo các bậc trưởng lão để học hỏi thêm và trở nên một trong những người này. Danh từ "trưởng lão" của người Kogi không hề có nghĩa là người chỉ huy mà chỉ có nghĩa là một người khôn ngoan (wise man) mà thôi".

Muốn đi theo con đường của các bậc trưởng lão, một thanh niên còn phải học hỏi trong nhiều năm. Một trong những phương pháp quan trọng là việc tĩnh tâm để "giao cảm với tâm thức vũ trụ", nhờ thế họ có thể biết được nhiều việc xảy ra trên thế giới mặc dù không hề rời khỏi phạm vi của đỉnh Sierra. Đa số các trưởng lão thường bỏ ra nhiều giờ



mỗi ngày để ngồi yên lặng, giao cảm với thiên nhiên vì đối với họ, việc tĩnh tâm là mục đích chính của đời sống. Các nhu cầu như ăn uống chỉ là phụ thuộc. Người ta chỉ bỏ ra vài giờ vào rừng hái trái cây, uống nước suối là đủ rồi nhưng người ta không thể sống mà thiếu ý thức về mình được.

Một vị trưởng lão cho biết: "Vũ trụ là một tấm gương lớn, phản ánh tất cả mọi việc xảy ra trong đó. Biết rung động với vũ trụ là biết quán xét tấm gương kia, do đó người ta đâu cần phải đi đâu xa mà cũng biết được những điều cần thiết. Việc ngồi chín năm trong động đá đầu phải chỉ ngồi đó nhai vài lá cây, suy nghĩ vài câu nói, mà đòi hỏi người ta phải nỗ lực tìm hiểu về mình vì biết mình chính là biết được vũ trụ và biết được vũ trụ thì tất hiểu được các định luật thiên nhiên. Đã hiểu được các định luật này một cách sâu xa thì làm sao có thể làm trái với nó được? Sở dĩ con người làm việc sai quấy vì họ không biết mình, chỉ sống hời hợt, quay cuồng và dựa trên những giá trị có tính cách giả tạo, những giá trị do tập đoàn tạo ra chứ không phải phát xuất từ những công phu suy gẫm sâu xa. Sống như thế không thể gọi là sống. Đó là sống mà như chết, thân thể tuy sống mà đầu óc đã chết từ lâu rồi".

Đối với người Kogi, việc chết cũng rất giản dị. Khi cảm thấy đã đến lúc phải ra đi, một người già thường tìm vào một hang đá sâu và ngồi yên trong đó chờ chết. Họ không làm đám tang, gia đình than khóc như những bộ lạc khác mà họ cho rằng đó là một việc bình thường, không có gì đáng quan tâm. Một điểm hết sức đặc biệt nữa của người Kogi là họ không hề có một tín ngưỡng thờ thần linh hay vật tổ như các bộ lạc khác. Truyền thống nơi đây chú trọng trên

căn bản tinh tâm suy gẫm nên họ đã có những quan niệm hết sức đặc biệt, khác hẳn với những nền văn minh khác tại Nam Mỹ. Theo quan niệm của người Kogi truyền từ đời này qua đời khác thì thuở ban sơ, vũ trụ hoàn toàn trống rỗng, không có mặt trời, mặt trăng, tinh tú hay bất cứ một cái gì và chính cái trống rỗng uyên nguyên đó được gọi là "Mẹ vũ trụ" hay Kaluna. Danh từ "Mẹ vũ trụ" không phải một đấng hóa công (Creator) mà chỉ là một tâm thức (Mind), một trạng thái tuyệt đối hoàn hảo của tâm thức.

Một trưởng lão đã nói: "Các quan niệm như tinh tú, mặt trời, mặt trăng, đất nước gió lửa từ đâu đến? Phải chăng từ tâm thức này sinh ra? Chính tâm thức đó phát sinh ra tư tưởng và khi tư tưởng vận hành, giống như cuộn chỉ xoay từ sợi, mà tất cả mọi vật đều phát sinh. Tóm lại, tất cả đều do tâm tạo. Có tất cả chín thế giới phát sinh từ tâm thức vũ trụ cũng như một người mẹ sinh ra chín đứa con. Một đứa con có một đặc tính hay sắc thái tiêu biểu bằng các màu sắc khác nhau. Thế giới thứ chín chính là cái thế giới mà hiện nay chúng ta đang sống. Tất cả mọi thế giới đều tuân theo những quy luật nhất định liên quan đến việc sinh ra, lớn lên, phát triển rồi chết đi. Đó là định luật thiên nhiên không thể thay đổi. Ý thức rõ rệt các định luật này rất quan trọng vì nó là cây cầu tâm thức nối liền chúng ta và các cảnh giới khác và sau cùng với Mẹ vũ trụ (Kaluna). Chính vì ý thức mà người ta biết rằng trái đất này không phải tạo ra riêng cho loài người mà cho tất cả mọi sinh vật khác nữa".

Ký giả Ereira đã đặt câu hỏi về Kim Tự Tháp và thành phố bỏ hoang với trưởng lão người Kogi nhưng họ

lắc đầu từ chối không tiết lộ gì về lịch sử của thành phố đó. Mặc dù họ tự nhận là con cháu của những người đã xây cất ra thành phố đó nhưng họ cho biết: "Tại sao các ông cứ quan tâm đến những ký hiệu lạ lùng, những tấm bản đồ bằng đá kia làm chi? Các ông sẽ không thể hiểu nổi những ẩn nghĩa đó khi tâm các ông còn xáo trộn. Các tâm hồn non dại, chưa trưởng thành, chưa biết làm chủ mình thường chỉ thích tò mò chạy theo những gì kỳ lạ, những hão huyền bên ngoài chứ không biết quay vào bên trong để hiểu chính mình. Chỉ khi biết mình thì mới biết được những điều mà Kim Tự Tháp kia được xây cất vào việc gì và những tảng đá ghi khắc các ký hiệu kia để chỉ dẫn những gì. Khi xưa tổ tiên của chúng tôi đã biết rõ những điều này nhưng khi con người trở nên tham lam, ích kỷ, giết hại, ăn thịt cá, phá hoại trật tự thiên nhiên thì tổ tiên chúng tôi biết không thể thay đổi gì được. Họ rút vào rừng sâu núi thẳm, chờ đợi những người em sẽ rút tỉa những bài học mà họ phải học, những lỗi lầm mà họ đã gây ra, nhưng tiếc thay đã bao lâu nay, hình như chẳng mấy ai học hỏi được điều gì hết!"

Sau ba ngày ghi nhận, tiếp xúc và quay phim; buổi tối hôm ấy, mọi người quây quần trong căn nhà chính để nghe một trưởng lão tuyên bố về thông điệp mà họ muốn gửi cho thế giới. Đó là một ông lão lớn tuổi nhưng còn khỏe. Nhìn hàm răng còn nguyên vẹn, mọi người nghĩ ông lão chỉ vào khoảng sáu mươi là nhiều, nhưng về sau ký giả Ereira được biết vị trưởng lão này đã sống trên một trăm năm rồi. Hầu như vị trưởng lão nào cũng đều trên một trăm tuổi trở lên cả. Chúng tôi không nhìn thấy



những dấu vết già yếu, bệnh tật trên thân thể họ như vẫn thường thấy ở các bộ lạc khác.

Vị trưởng lão lên tiếng: “Chúng tôi đã thảo luận rất kỹ về điều chúng tôi muốn nói. Chúng tôi muốn gửi một thông điệp cho các em trong gia đình nhân loại. Chúng tôi nói bằng trái tim, những lời nói chân thành nhất, rằng hiện nay nhân loại sắp bước vào một thảm họa rất lớn mà từ trước đến nay chưa hề xảy ra.

“Thứ nhất, nhân loại cần biết rằng tất cả chúng ta đều là anh em một nhà, đều là con cùng một mẹ. Dù chúng ta có màu da khác nhau, mặc quần áo khác nhau, có những truyền thống khác nhau, tuân theo những quan niệm khác nhau, sống trong những điều kiện khác nhau nhưng tất cả chỉ là bề ngoài mà thôi. Bên trong chúng ta đều giống nhau, lúc khát chúng ta đều khát như nhau, chúng ta đều có cảm giác vui buồn như nhau. Hiển nhiên phải như vậy rồi vì chúng ta đều là con cùng một mẹ nhưng tiếc là các em đã quên mất nguồn gốc thiêng liêng của các em rồi.

“Sống xa mẹ đã lâu, các em đã quên hẳn người mẹ sinh ra các em, săn sóc, che chở, nuôi dưỡng các em. Vì thiếu ý thức, các em đã phá nát gia tài mẹ cha để lại, phá hoại một cách không thương tiếc, không một mảy may thương tiếc! Các anh đây sinh trước, gần cha mẹ hơn nên hiểu được lòng mẹ cha đang tan nát, đau khổ. Mẹ đã buồn vì các con sinh sau nở muộn đã không biết thương yêu nhau mà trái lại cứ chém giết, hận thù nhau, làm hạ lẫn nhau khiến mẹ cha khổ sở vô cùng. Không những thế, các em còn dày xéo lên thân thể mẹ cha mà không biết rằng

các em đang giết hại chính đấng đã sinh ra các em. Các anh biết rõ việc này nên chỉ muốn khuyên các em hãy dừng lại, quan sát và ý thức việc làm hiện nay của các em vì giết hại đấng sinh thành ra mình chính là giết hại chính mình đó.

“Mẹ của các em là ai? Chính là trái đất này. Lòng mẹ chính là biển cả và trái tim của mẹ chính là những dãy núi cao có mặt khắp nơi. Nay các em, đốt rừng, phá núi, đổ đổ ô uest xuống biển chính là chà đạp lên thân thể của mẹ đó. Mẹ là nguồn sống chung và con người không thể sống mà không có mẹ. Nếu trái đất bị hủy hoại thì chúng ta sẽ sống ở đâu? Đây là một vấn đề hết sức quan trọng và cần xét đoán một cách nghiêm chỉnh. Các anh không biết trong vòng vài năm nữa thế giới sẽ biến đổi như thế nào? Chắc không lấy gì tốt đẹp lắm đâu nếu các em cứ tiếp tục phá hoại mà không biết bảo trì môi trường sinh sống. Tại sao được thừa hưởng một gia tài tốt đẹp như thế mà chúng ta lại phá hoại nó đi vậy? Tại sao các em không nghĩ rằng trải qua mấy ngàn năm nay, thế hệ trước đã giữ gìn cẩn thận, đã trân trọng từng tấc đất, từng ngọn suối, từng khóm cây, ngọn cỏ mà ngày nay các em lại phá nát không hề thương tiếc? Làm sao các em có thể tự hào rằng mình vẫn minh khi nhân loại và mọi sinh vật mỗi ngày một khổ đau nhiều hơn xưa? Làm sao có thể nói rằng nhân loại đã tiến bộ khi con người ngày càng gia tăng thù hận, chỉ thích gây chiến tranh khắp nơi? Các anh biết vậy nhưng phải làm sao đây? Làm sao có thể nói cho các em biết rằng vũ trụ có những định luật vô cùng lớn lao, không thể vi phạm được? Lòng các anh vô cùng đau đớn vì các anh thấy rằng trái đất đã khổ kiệt rồi, mọi

sự sống đang lâm nguy và thảm họa diệt vong chỉ còn trong giây lát. Do đó các anh muốn kêu gọi khẩn thiết rằng, hãy thức tỉnh, ngưng ngay những việc có tính cách phá hoại đó lại, nếu không thì trễ quá mất rồi!”

Ký giả Ereira ghi nhận: “Thật khó có thể tin rằng những người Kogi lại biết rõ tình trạng phá hoại môi sinh và chiến tranh đang xảy ra trên thế giới hiện nay khi họ không hề rời khỏi phạm vi của đỉnh Sierra. Tuy nhiên điều này có lẽ cũng không sai vì có nhiều bằng chứng rằng môi trường sinh sống của nhân loại đang bước vào một giai đoạn nguy kịch rõ rệt. Một bằng chứng hiển nhiên là lớp tuyết trên đỉnh Sierra trước nay vẫn đóng rất dày mà nay chỉ còn trơ lại một vài mảng mà thôi. Gần đỉnh núi có một hồ nước rất lớn, vốn là nơi lưu trữ nước khi tuyết tan vào mùa hè. Hồ nước này sẽ đổ xuống các sông ngòi, chảy qua những đồng bằng trước khi chảy ra biển. Hiện nay hồ nước này cũng đã gần cạn khô, mực nước tại sông ngòi quanh vùng đều xuống rất thấp và dân chúng ở vùng đồng bằng đã than là suốt mấy năm nay, nạn hạn hán đã hoành hành dữ dội, số lượng thóc lúa thu hoạch được càng ngày càng xuống rất thấp. Khắp nơi trên thế giới, người ta nói về tình trạng nhiệt độ gia tăng (Global Warming) gây ra bởi nạn đốt rừng, phá núi, xẻ đường và hậu quả của những ô nhiễm kỹ nghệ. Thêm vào đó biển cả cũng gặp nhiều khó khăn bởi việc các chất cặn bã gia tăng, giết hại các vi sinh vật, cặn bả của đời sống các loại thú tộc. Thêm vào đó, việc phát triển các kỹ thuật đánh cá tối tân bằng các tấm lưới khổng lồ, như lưới vét (Drift net) của các quốc gia tân tiến đã làm nhiều dân tộc sống ở ven biển gặp khó



khăn vì thực phẩm, vì chẳng còn có cá để ăn”.

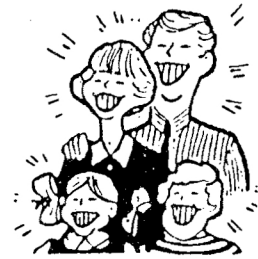
Người ta đã tiên đoán rằng, chỉ vài năm nữa thế giới sẽ lâm vào tình trạng suy kiệt dinh dưỡng. Nạn đói kém sẽ xảy ra khắp nơi, và những quốc gia làm chủ được thực phẩm sẽ là những quốc gia có quyền lực mạnh nhất. Biết rõ nguy nan này, các quốc gia tân tiến đang phát động những căn bản kinh tế, kỹ nghệ mới đặt trên vấn đề môi sinh mà nạn nhân đầu tiên sẽ là các quốc gia kém mở mang, chậm tiến. Chính những quốc gia này sẽ trở thành miếng mồi ngon để các quốc gia tân tiến kéo đến mở mang kỹ nghệ, phóng uế bừa bãi các chất cặn bã, và phá hoại môi sinh. Nhân danh khoa học kỹ thuật, các quốc gia tân tiến đang cho thuyền chuyển những nhà máy, kỹ nghệ từ xứ họ qua những quốc gia khác dưới những danh nghĩa rất tốt đẹp như hợp tác, phát triển kỹ thuật. Hiển nhiên họ đã ý thức tình trạng phá hoại môi sinh và hậu quả của nó trong quốc gia của họ và quyết định nếu kỹ nghệ là cần thiết thì hậu quả của nó phải xảy ra ở một nơi nào khác chứ không phải trên lãnh thổ của họ.

Nói một cách khác, chính sách “thực dân mới” sẽ không xây dựng trên tình trạng chiếm đất, nhưng sẽ đặt trên căn bản phá hoại môi sinh tại những nơi khác vì đây là một sự phá hoại có tính cách vĩnh viễn, không thể phục hồi. Những quốc gia mà môi sinh bị phá hoại sẽ không bao giờ ngóc đầu lên được khi tình trạng thực phẩm thiếu sót vì đất mầu bị phá hoại, rừng rậm bị phá hủy, biển cả và đất đai chứa đựng toàn những chất ô nhiễm. Dĩ nhiên dân chúng sẽ bị những bệnh tật kỳ dị không thể chữa, những thú bệnh có

thể gây tổn thương đến yếu tố di truyền và hoàn toàn suy kiệt nhân lực (Oligarchy) bởi các hóa chất kỹ nghệ.

Thế giới ngày nay đang bước vào một khúc quanh lịch sử mà trong đó tình trạng môi sinh sẽ đóng một vai trò thiết yếu, quan trọng. Khi phái đoàn ký giả đài BBC rời rặng Sierra vào tháng hai năm 1993, những người Kogi đã ân cần nhấn nhủ: “Xin các ông hãy mang thông điệp này ra gửi cho thế giới bên ngoài để nhân loại biết rằng tình trạng đã thực sự nguy kịch lắm rồi! Nếu họ không chịu thức tỉnh thì đợi đến bao giờ nữa đây?”

(Phỏng theo bài nói chuyện của Alan Ereira trong đại hội tôn giáo hoàn cầu họp tại Chicago vào tháng 9 năm 1993. Cuốn phim Elder Brother's Warning ghi nhận đời sống của dân Kogi cũng đã được trình chiếu trên các băng tần của đài truyền hình BBC tại Anh và PBS tại Hoa Kỳ).



*eriou*

## CHÂN TÂM

**A:** Đôi lúc có người nói mặt tôi sáng, có khi họ bảo mặt tôi tối hù, có lẽ vì tôi tu hành có khi vậy khi khác, có phải họ có thần thông không?

**B:** Vậy hử! khi nào tâm tôi mờ ám khiến mặt tôi mờ theo thì tôi thấy mặt ông tối hù, nếu tâm tôi nhẹ nhàng trống trải thì mặt tôi thấy rõ mặt ông sáng sủa, xin hỏi cái đó có phải thần thông không?

**A:** Ông nói tâm, vậy chữ tâm là gì?

**B:** Cái tâm hư vọng (giả tâm) thì biết, chân tâm thì không.

**A:** Thế nào là cái tâm hư vọng?

**B:** Ông muốn biết cái giả tâm đó làm gì, nó đâu có giúp chúng ta trong việc tu hành. Chân tâm mới là cái đáng để chúng ta đi tìm mà.

**A:** Nói như ông chỉ là lý thuyết thôi.

**B:** Thực hành cần phải phô trương cho người khác biết không?

*Ngọc Long 1/94  
Olympia, Washington*

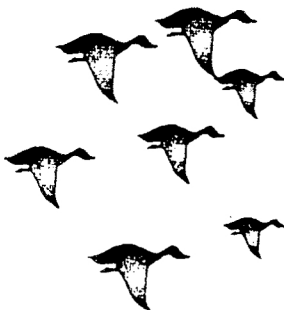


CHỦ GIẢI TÂM LINH TIẾN HÓA

# NGƯỜI TU

*Tu thời độc lập yên vui  
 Tâm minh đời đạo rèn trui thực hành  
 Hương tâm về cõi thượng thanh  
 Sống trong đạo pháp tiến nhanh vui cười  
 Thâm tâm chẳng có biến lười  
 Giải mê phá chấp người người đạt an  
 Đạo tâm khai triển nhiều màn  
 Khai thông đời đạo đang hồng hơn xưa  
 Qui hồi chơn thức mới vừa  
 Trí tâm thanh nhẹ lại ưa luật Trời  
 Tự mình mình cảm hợp thời  
 Trời cao vấn độ những lời chơn ngôn  
 Cầu tâm dẫn tiến phần hồn  
 Về nơi thanh tịnh ác ôn tiêu trừ  
 Chung vui hợp mặt vui cười  
 Giác tâm khai trí người người an vui  
 Người tu tự thức đạo mùi  
 Thơm tho dịu ngọt rèn trui hoài hoài  
 Luật sanh sanh hóa an bài  
 Ngày ngày phát triển ngày ngày an vui*

*Montréal 27-06-93 lúc 3:00 giờ khuya  
 Lương Sĩ Hằng*



## Chào Mừng

# Đại Hội KỶ-QUAN

Chín (mười) tư, Giáp-Tuất dương niên  
 Hành-hương qui-tụ sĩ hiền năm châu  
 Dù ai xuôi, ngược nơi đâu  
 Nhớ ngày hội-ngộ rủ nhau cùng về  
 Hành-trình ngàn dặm sơn, khê  
 Hàn-huyên tâm-sự, hã-hê nổi lòng  
 Cạn bày nẻo đục, lối trong  
 Càng tu, càng sửa, nổi vòng thương yêu  
 Chi-tiêu nếu chẳng có nhiều  
 Hành-hương tại chỗ là điều hằng đêm  
 Vào ngôi ta cố tự kèm  
 Dẫn tâm đến chỗ êm-dềm thanh-thời  
 Răng-kê, miệng ngậm ai ơi  
 Trụ tâm, gìn ý ta thời chớ quên  
 Công-phu trì-niệm cho bền  
 Vào (hít) ra (thở) thông-thả mới nên nhẹ nhàng  
 Hương về Đại-Hội KỶ-QUAN  
 Thiên quy cơ nhưt, mở màn Long-Hoa  
 Ai người sĩ-tử dăng-khoa  
 Danh đề bảng hổ mới là Tân-dân  
 Thượng-nguyên nay đã kể gần  
 Vô-Vi thánh-đức thể-trần đổi thay  
 KỶ-QUAN Đại-Hội năm nay  
 Thượng thông, hạ đạt, khá hay bạn hiền  
 Trong ta Đại-Hội triển-miền  
 Vạn-linh bản-thể hợp liền mỗi đêm  
 Nhơn-ông chủ-tọa toà trên  
 Kiểm-dời, diễm-dạo, lập nền cảm-giao  
 Du-Hành TỰ-THỨC năm nào  
 Đến nay ta lại bước vào KỶ-QUAN  
 Ai mà tự-thức chu-toàn  
 Tự nhiên rõ được kỳ-quan của mình

*Hùng-Kiến 28/3/94*



# NHỚ VỀ HAI KHÔNG

Sáng sớm về Hai Không  
 Trăng bên này đỉnh núi  
 Vùng dương bên kia trời  
 Cánh đồng vàng lúa mới  
 Đồi cao ta cứ lên  
 Lối nào như lối nấy  
 Đâu ngõ vào chưa thấy  
 Em nơi nào, Hai Không?  
 Con lộ làng đá bụi  
 Lên dốc chừng một hơi  
 Thấy ngôi nhà đỏ nhỏ  
 Tiếng suối reo đây rồi!  
 Qua cây cầu gỗ đỡ  
 Căn nhà mát nằm bên  
 Suối rì rào, chim hót  
 Con dốc nhỏ niệm hành,  
 Cốc Thầy nằm thanh thoi  
 Hàng trúc xanh vẩy mời  
 Cây liễu sâu rủ lá  
 Không có Thầy, buồn ơi!  
 Cốc im nhìn xuống núi  
 Cảnh trí đẹp tuyệt vời  
 Thấy lòng trần phơi phơi  
 Như nhạc vào tim thoi!  
 Tắm suối bọn đùa chơi  
 Tân ù gân quá trời!  
 Thuận, Cọp ròm nhát hít  
 Trẻ già cùng cười vui  
 Cơm rau chờ ta xơi  
 Mặt trời khuất sau đồi  
 Đèn Trung Thu thấp sáng  
 Chị Hằng Nga mỉm cười.  
 Bọn ta ca, điệu, cười.  
 Lãng lãng hồn thanh thoi  
 Tình nào êm ấm quá  
 Ôi tình Vô Vi ơi!  
 "Di Lạc" cùng đồng ca  
 "Con đường vui" khiêm hòa

"Tim Vô Vi" nhạc Ái  
 Triết ca lời thiết tha  
 "Chú Tư Râu" duyên dáng  
 Vinh "Đền Khuya", (nhớ) mẹ  
 hiền,  
 Triết "Cùng Thầy tâm sự"  
 Tố hát "Mục Kiền Liên".  
 Tuyết "Bông Hồng Cài Áo"  
 "Thức Tâm", Mai nhớ Thầy  
 Vinh đỡ bài chơi chữ  
 Suong đoạt giải khó gil  
 Tiếng Dung ca thật tươi  
 Bài "Bên nhau ngày vui"  
 Bé An nào chịu kém  
 "Tình Tình Tang" góp lời  
 Nhạc Ái, lời Xâm ca,  
 Tiếng thông reo tưởng là  
 "Đôi Thông Mong Đợi" Bé  
 Bước chân về với ta.  
 Hòa trời sáo Thiên Thai  
 Độ góp chuyện khôi hài  
 "Đêm Màu Hồng", Tiến hát  
 Diệu Ái đàn thêm say.  
 Trung Bưu Điện quên đàn  
 Trung Chả Giò quên hát  
 Chị Hạnh, Hằng quá nhát!  
 Bác Bảo, Bác Xuân cười!  
 Trọn ngâm thơ không lời!  
 Luis quên giúp vui  
 Chị Ái Từ, Chị Triết  
 Ngồi chung quanh góp cười  
 Chè đậu xanh ngọt ngào  
 Cả bọn cùng giải lao  
 Vui niềm vui thân ái  
 Trẻ trung như thuở nào!  
 Trăng treo đỉnh núi rồi  
 Nhỏ, già rước đèn vui  
 Lên cốc Thầy giung giẻ

Bánh trà ngon đem mời  
 Như có Thầy đầu đây  
 Cười trông bầy trẻ hát  
 Dưới trăng tròn, gió mát  
 Lòng mình vui vui say.  
 Chị Hằng sáng như mơ  
 Bọn ta vui hội mở  
 Với với đây với đây  
 Trà vào, lên hồn thơ!  
 Vui sao thật là vui  
 Hai không Vô Vi cười  
 Thầy ơi Thầy trong cốc  
 Thầy có thấy lòng vui?  
 Chuyện tếu nổ ào ào  
 Độ đến đây đùng đầu  
 Ái ào ào ấu ả  
 Tố tất tả tránh tài  
 Bánh nướng, dẻo, mè kẹo  
 Trà sen đãi bạn đạo  
 Tiến tha hồ la tướng  
 Với đây, với không nào?  
 Ta tưởng là Thiên Thai  
 Tiếng trẻ cười thanh quá  
 Cốc Thầy trắng đẹp lạ  
 Hòa bình tìm đâu xa.  
 Hồn thơ chọt nổi lên  
 Ta chia phe đấu trí  
 Sau cùng thì thoi bí  
 Bốn câu chả khá gil  
 Trăng sáng quá, đèn tàn  
 Trẻ con đều ngủ ngon  
 Đám già bàn việc lớn  
 Các bà về trông con.  
 Đêm nay thiên nhẹ quá  
 Thầy chắc gần đầu đây  
 Trẻ già thi nhau ngáy  
 Lại dậy thiên sớm mai.  
 Ôi vui thật là vui



Mọi người cười thật tươi  
 Sữa nhà sau, nấu nướng  
 Lên thiên rồi ta xoi!  
 Com xong ta ngồi xồm  
 Rửa chén ở sau nhà  
 Kê dọn đồ, kêu trẻ  
 Lên xe ta về nhà.  
 Chia tay buồn không khóc  
 Nhưng thấy lòng thiết tha  
 Chỉ hai ngày hợp mặt  
 Lưu luyến nhìn xa xa!  
 Ai về nhớ ai chăng?  
 Ta về nhớ hàm răng  
 Khi Cúc cười Cúc nói  
 Có duyên như trăng rằm!  
 Nhớ bốn người bạn trọ  
 Được phước tu dài dài  
 Nghĩ mình tử thân hoài  
 Tu đi, mình nhắc ai?  
 Cúc, Hòa, Phát, Hùng ơi!  
 Hai không vẫn gọi mời  
 Hẹn ngày ta về nữa  
 Nhớ hoài Hai Không ơi!  
 Ta vui và ta buồn  
 Lân đầu tiên biết em  
 Tưởng chừng quen lâu lắm  
 Thương em, giờ thương thêm.  
 Lời Thầy vắng đầu đây:  
 "Chúng ta hãy nhớ rằng  
 Yêu Yêu Yêu, thương thương  
 Về chung sống yêu thương"  
 "Nơi hòa bình thanh tịnh  
 Về cõi mở học hành  
 Học hành, pháp khai thông  
 Học nhẫn nhục, hòa đồng."  
 Máy câu để làm duyên  
 Nhớ Trung Thu chung thiên  
 Mượn lời thơ con cóc  
 Kỷ niệm này khó quên.

T.B.T

Hai Không Trung Thu 1993

## ĐẠI HỘI KỶ QUAN

*Đại hội chung vui thực bạc bàn  
 Thiên nhiên hùng vĩ chuyển khai môn  
 Trời cao núi đẹp toàn thân tuyết  
 Hòa hòa trong lòng qui cảm an.*

*Chung vui huynh đệ bạc bàn  
 Chơn lòng tự thức cảm an cảm hòa  
 Càn khôn vũ trụ một nhà  
 Thương yêu cùng dự chan hòa tình thương  
 Đông Tây Nam Bắc bốn phương  
 Cùng chung mở hội cùng thương quý Trời  
 Về đây tham dự mở lời  
 Bàn bạc sự thật có Trời dựng xây  
 Tuyết rơi bao phủ hằng ngày  
 Biến thành núi tuyết đẹp thay cửa Trời  
 Nhìn xem thốn thức thành lời  
 Trí tâm thanh nhẹ cảm đời an vui  
 Nguyên lòng thực hiện rèn trui  
 Giúp hồn tiến hóa an vui kiếp này  
 Về Trời mới thật là hay  
 Kỳ công tu luyện đêm ngày thực thi  
 Chẳng còn mê chấp tự ghi  
 Lui về thanh tịnh an vi tiến hành  
 Hướng về giới cảnh vô sanh  
 Trời ban tình đẹp thực hành đến nơi  
 Xứ ta là xứ của Trời  
 Không còn tranh chấp hợp thời tiến thẳng.*

Kính bái

Lương Sĩ Hằng

Paris, ngày 17-10-93

# ỦY BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI VÔ VI QUỐC TẾ KỶ 14 ĐẠI-HỘI HỢP-THỨC HÒA-BÌNH

## THÔNG CÁO SỐ 1

Ngày 01 tháng 05 năm 1995

Kính thưa quý Đạo-Hữu,

Trong kỳ Đại-Hội Vô-Vi Quốc-Tế lần thứ 12 “Đại-Hội Tâm-Linh” tại Bỉ Quốc vừa qua, Đức Thầy đã cho phép chúng tôi thành lập một Ủy Ban tổ chức Đại-Hội Vô-Vi Quốc-Tế Kỳ 14 tại Las Vegas, Tiểu Bang Nevada Hoa Kỳ, từ ngày 20 đến ngày 25 tháng 8 năm 1995, dưới sự hưởng ứng của toàn thể Bạn-Đạo Thế-giới.

Đại-Hội Vô-Vi Quốc-Tế kỳ 14 được Đức Thầy đặt tên là **Đại-Hội Hợp-Thức Hòa-Bình**.

Chúng tôi rất lấy làm vinh dự và hân hoan xin thông-báo đến các Bạn-Đạo năm châu những chi tiết về Đại-Hội như sau:

**Địa-Điểm:** MGM Grand  
World's Largest Hotel, Casino and Theme Park  
3799 Las Vegas Boulevard South  
Las Vegas, Nevada 89109

**Thời-Điểm:** Khởi đầu ngày 20 tháng 8 năm 1995 lúc 15 giờ  
Kết thúc ngày 25 tháng 8 năm 1995 lúc 12 giờ trưa  
(6 ngày 5 đêm)

### Điều-Kiện Ghi Danh:

- 1.- Tất cả Bạn Đạo thiền theo Pháp-Lý Vô-Vi Khoa-Học Huyền-Bí Phật-Pháp đều được ghi danh.
- 2.- Mỗi Bạn Đạo tham dự xin điền một Phiếu Ghi Danh cá nhân.
- 3.- Để giữ phần trang nghiêm cho buổi Đại Hội, kính xin quý bạn đạo giới hạn ghi danh 2 trẻ em dưới 12 tuổi cho mỗi gia đình.
- 4.- Phiếu Ghi Danh xin gửi trả về trước ngày 01 tháng 7 năm 1995 theo địa chỉ sau đây:

**Thiền Đường THANH HÒA  
9809 San Diego Street  
Spring Valley, CA 91977, USA**

### Lệ-Phí Ghi-Danh:

- Nếu ghi danh và đóng hết lệ phí trước ngày 01 tháng 6 năm 1995  
\$US 170 / người (phòng 4 người)  
\$US 250 / người (phòng 2 Người)
- Nếu ghi danh và đóng hết lệ phí sau ngày 01 tháng 6 năm 1995  
\$US 200 / người (phòng 4 người)

\$US 280 / người (phòng 2 người)

- Trẻ em dưới 12 tuổi miễn lệ phí.
- Trẻ em từ 12 đến 15 tuổi đóng \$US 80
- Trẻ em trên 15 tuổi đóng tiền như người lớn.

**Lưu Ý:** *Lệ phí ghi danh không tính tiền ăn. Về Ẩm Thực, kính xin quý đạo hữu vui lòng tự túc. Cẩm nang Đại-Hội sẽ có phần chỉ dẫn những tiệm ăn Tàu, Việt cho quý bạn.*

### **Thế-Thức Đóng Lệ-Phí Ghi Danh:**

- 1.- Nếu ở phòng 4 người, xin đóng 170 US dollars cho mỗi người trước ngày 1 tháng 6 năm 1995 hoặc 200 US dollars nếu sau ngày 1 tháng 6 năm 1995 và trước ngày 1 tháng 7 năm 1995 là hạn chót ghi danh và đóng lệ phí.
- 2.- Nếu ở phòng 2 người, xin đóng 250 US dollar cho mỗi người trước ngày 1 tháng 6 năm 1995 hoặc 280 US dollars nếu sau ngày 1 tháng 6 năm 1995 và trước hạn chót ghi danh là ngày 1 tháng 7 năm 1995.
- 3.- Nếu quý đạo hữu muốn đến trước hoặc ở lại thêm sau những ngày Đại-Hội, xin đóng 95 US dollars cho mỗi ngày hoặc liên lạc thẳng với khách sạn MGM Grand để giữ phòng.  
Xin gọi số điện thoại 1-800-929-1111 trong nội địa Hoa Kỳ.
- 4.- Xin chỉ dùng tiền dollars Hoa Kỳ  
Lệnh phiếu (International Money Order) hoặc Cashier's Check xin đề tên và gửi về:

**Vo-Vi Friendship Association  
Thiền Đường Thanh Hòa  
9809 San Diego St.  
Spring Valley, CA 91977 - USA**

Số Trường Mục (Account) ..... ABA RoutingNo .....

**Lưu Ý:** *Sau ngày 1 tháng 7 năm 1995 Ban Tổ-Chức sẽ không hoàn trả lại lệ phí ghi danh cho quý đạo hữu nào không tham dự Đại-Hội.*

**Liên Lạc:** Mọi thắc mắc xin quý đạo hữu liên lạc:

- Trưởng Ban Tổ Chức: Trần Lý Thanh  
Đ.T: (619) 472-0663 hoặc (619) 267-3879
- Phó Trưởng Ban: Lý Vĩnh  
Đ.T: (408) 288-9584
- Tổng Thư Ký: Võ Anh Kiệt  
Đ.T: (310) 692-5356
- Thủ Quỹ: Hồ Văn Huệ  
Đ.T: (818) 287-1863

Thay mặt Ủy-Ban Tổ-Chức Đại-Hội, chúng tôi kính tạ ơn Đức Thầy cùng quý Đạo Hữu năm châu và ước mong tất cả đều được tương ngộ trong kỳ Đại-Hội Hợp-Thức Hòa-Bình này.

Kính bái,  
Trần Lý Thanh

## Phiếu Ghi Danh

# ĐẠI-HỘI HỢP-THỨC HÒA-BÌNH

Đại-Hội Vô-Vi Quốc-Tế Lần Thứ 14 Tại MGM Grand Hotel, Las Vegas - Nevada  
 Từ 20 Tháng 8 Đến 25 Tháng 8 năm 1995

Tên: \_\_\_\_\_ Họ: \_\_\_\_\_ Nam: \_\_\_\_\_ Nữ: \_\_\_\_\_ Tuổi: \_\_\_\_\_  
 Địa Chỉ: \_\_\_\_\_ Điện Thoại: \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_ Quốc Gia: \_\_\_\_\_

■ **XIN ĐƯỢC SẮP CHUNG PHÒNG VỚI BẠN ĐẠO:** (xin lưu ý: mỗi phòng có 2 giường Queen size).

Tên và Họ: (1) \_\_\_\_\_ (2) \_\_\_\_\_ (3) \_\_\_\_\_  
 Tên và Số Căn Cước của người trưởng phòng nhận chìa khóa và chịu trách nhiệm với Khách Sạn:  
 Tên và Họ người trưởng phòng: \_\_\_\_\_  
 Số Căn Cước (có hình): \_\_\_\_\_  
 (Số Bằng Lái Xe cho bạn đạo cư ngụ tại Hoa Kỳ hay Số Thông-Hành cho bạn đạo các quốc gia khác)

■ **LỆ PHÍ THAM DỰ ĐẠI HỘI 6 NGÀY / 5 ĐÊM - (ĂN UỐNG TỰ TỨC)- :**

- Nếu đóng hết lệ phí trước ngày 01 tháng 06 năm 1995:  
 \$US 170 / người (phòng 4 người)  
 \$US 250 / người (phòng 2 người)
- Nếu đóng hết lệ phí sau ngày 01 tháng 06 cho đến ngày 01 tháng 07 năm 1995:  
 \$US 200 / người (phòng 4 người)  
 \$US 280 / người (phòng 2 người)
- Trẻ em dưới 12 tuổi miễn phí. Từ 12 đến 15 tuổi đóng \$US 80 / người.
- Lệ phí cho bạn đạo muốn đến trước hoặc ở lại sau Đại Hội:  
 \$US 95 mỗi ngày:  
 ..... ngày trước Đại Hội \_\_\_\_\_ X \$95 = \_\_\_\_\_  
 ..... ngày sau Đại Hội \_\_\_\_\_ X \$95 = \_\_\_\_\_

**TỔNG CỘNG:** \_\_\_\_\_

**Lưu Ý:** Hạn chót ghi danh và đóng lệ phí là ngày 01 tháng 07 năm 1995.

■ **ĐÍNH KÈM THEO ĐÂY:**

Money Order (hay Cashier's Check)       Bank Transfer (Chuyển Ngân qua Ngân hàng).

Là lệ phí chung cho những người sau đây:

(1) \_\_\_\_\_ (2) \_\_\_\_\_  
 (3) \_\_\_\_\_ (4) \_\_\_\_\_

■ **XIN ĐIỀN VÀO NHỮNG CHI TIẾT SAU ĐÂY NẾU CẦN BAN TỔ CHỨC ĐÓN:**

Ngày	Đến	Đi
Giờ		
Hãng Hàng Không		
Số Chuyển Bay		
(Phi Trường Las Vegas, Nevada USA)		



## NỤ CƯỜI..... THIỀN

### TÂM KHÔNG

**A:** Ông đã đắc tâm KHÔNG chưa?

**B:** Ấy đó! KHÔNG biến thành CÓ mất rồi, đáng tiếc, đáng tiếc.

### HẠNH BỒ TÁT

**A:** Dường như ông không tôn sùng các vị đã đắc đạo.

**B:** Ủa, tôi phỉ báng các vị đó hồi nào ?

**A:** Đối với các vị đã thành Phật, ông nghĩ sao?

**B:** Mắc mớ gì tôi mà phải nghĩ tới.

**A:** Dù sao các vị ấy cũng là người đã giác ngộ và giải thoát, là bậc toàn giác, hậu thế như chúng ta phải nên tôn sùng chứ.

**B:** Suyt cẩn thận kẻo mang tội phỉ báng các ngài đó.

**A:** Tại sao vậy ?

**B:** Mấy vị đó đâu còn gì để chúng ta tôn sùng chứ hả.

**A:** Ông cống cao ngã mạn quá.

**B:** Không lẽ các vị đó muốn tôi làm nô lệ mãi vậy sao?

### PHẬT PHÁP VÔ BIÊN

**A:** Tôi thiền cũng đã lâu, nhưng mãi đến giờ vẫn chưa xuất hồn được.

**B:** Xuất hồn để làm gì ?

**A:** Để đi học đạo.

**B:** Tại đây không có đạo để học sao mà phải khó nhọc đi xa chi vậy.

**A:** Có, nhưng đạo trên kia cao hơn đạo ở đây.

**B:** Ông biết rõ chỗ ông đang đứng là nơi nào không, mà nói chuyện cao thấp!

**A:** Tôi vẫn còn ngờ .

**B:** Ông biết nhà tù lớn khác với nhà tù nhỏ không? **A:** Thì có rộng hơn.

**B:** Đúng, và có nhiều song sắt hơn nữa đó.

### VÔ VI

**A:** Ông có lên kiếng Vô Vi không ?

**B:** Có chứ.

**A:** Sao không thấy.

**B:** Vô Vi mà làm sao thấy được!

### TÂM TÂM TƯƠNG ƯNG

**A:** Có người đã luyện tới mức " tâm tâm tương ứng" rồi đó, ông có tin không ?

**B:** Vậy hả! Sao người đó chưa chịu trả lời câu hỏi của tôi nhỉ?

**A:** Ông hỏi cái gì đó?

**B:** Người đó biết mà!

NGOC LONG

FER. 07 , 94



# VIẾT ĐỂ HỌC

• LTVV xin giới thiệu bài “Xống Tóc” của N.Q.Hưng trong nhóm “Mâm Non Vô Vi” tại Nam California. Chúng tôi cũng kính xin quý bạn đạo khắp nơi đóng góp vào trang “Viết Để Học” để chúng ta cùng học hỏi và chia sẻ những kinh nghiệm trên đường tu học theo PLVV Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp.

## XỐNG TÓC

Con tên là Nguyễn Quốc Hưng, mà Thầy thường gọi là “Mailman”, và gần đây con có nhận được một số các ý kiến đóng góp xây dựng của một số các bác, các anh chị bạn đạo về việc “XỐNG TÓC”.

Có lẽ vì tất cả các bác và các anh chị đạo hữu đã rất thương con cho nên sau khi con xống tóc, con đã nhận được một số ý kiến đóng góp xây dựng, những lời nhắn nhủ, lo lắng của các bậc phụ huynh, của những người anh, người chị gửi đến cho con, mong rằng con sẽ cố gắng để khỏi phải bị vấp ngã trên bước đường còn lại của đời con. Những lời nhắn nhủ đó cộng với “cái đầu trọc lóc” đã là ngọn đuốc soi sáng cho con mỗi khi con gặp phải những chuyện buồn phiền hoặc những cám dỗ của cuộc đời.

Theo con nghĩ thì việc xống tóc không phải là một chuyện gì to lớn dữ dằn gì cả, mà chỉ là một việc phát tâm tự nguyện của một cá nhân nào đó, thực tâm phát nguyện với Bê Trên là mình sẽ cố sửa bản thân mình, mỗi ngày một ít, để một ngày nào đó có thể trở về đánh lễ Phật Trời. Chớ con nghĩ không phải là sau khi cạo đầu rồi là mình thành Phật, thành Tiên gì cả, nhưng nhờ nhìn vào cái đầu ấy mà mình vững tâm phấn đấu để vượt qua những trở ngại mà mình đang và sẽ phải gặp. Con thấy phần con

tại vì con còn yếu hèn cho nên mình cần có những dụng cụ (thiền, ăn chay, niệm Phật, đầu trọc, v.v...) nhắc nhở mình trên quãng đường đạo dài mệnh mông. Khi xưa con tưởng rằng những người đã xống tóc rồi thì sẽ không còn những tánh xấu nữa (tham, sân, si,...) nhưng nay con mới biết là không phải vậy, nhờ xống tóc mà (theo trường hợp của con) mình có thể bỏ được rất nhiều những tánh xấu, tỉ lệ bỏ được có thể lên đến năm mươi phần trăm (50%)! Thành thử ra con nghĩ việc cạo đầu có lợi rất nhiều, hơn là có hại nếu như mình (cá nhân người đó) có thể chịu nổi sự cười chê của thiên hạ và không có ảnh hưởng gì đến công ăn việc làm của mình hiện tại.

Hại chỗ nào? Hại là có lẽ hơi lạnh đầu một tí cho nên cần phải đội nón len cho ấm; còn lợi chỗ nào? Lợi nhiều lắm: khỏi tốn xà bông gội đầu, xấy tóc, chải đầu, tốn tiền hớt tóc, mà lại còn sáng sủa mặt mũi, thiền nhẹ và lâu hơn, bớt những thói ham thích của mình trước khi xống tóc. Như riêng bản thân con, khi xưa còn ham nhiều chuyện như thấy gái đẹp thì cũng thích nhìn, cũng còn thích làm ra nhiều tiền, cũng còn ham dục (thanh niên mà), cũng còn sân khi bị “xếp” (boss) chửi nhiều quá, ham thích mua sắm, v.v..., nhưng nay thì khác rồi, giảm được rất nhiều, giờ đây thấy gái không còn thu hút như ngày xưa nữa, đôi khi chẳng thèm nhìn nữa là đằng khác! Tiền bạc thì giờ đây cũng không phải là chuyện quan trọng như trước bởi vì con nghĩ rằng mọi chuyện đều được Bê Trên thu xếp cho cả, tội gì mà phải lo cho khổ, để thì giờ rảnh mà tập trung vào cái “dzóp” cuối cùng của mỗi con người tu Vô Vi chúng ta là hành thiền mà thôi.



Còn về cái phần mà có thể nói là một trong những yếu tố quan trọng nhất mà người tu phải vượt qua là “DỤC”, thì thật mà nói là có lẽ nhờ “THỔ” nhiều và mạnh cho nên thay vì hưởng hạ thì có lẽ là đã hưởng thượng được một tí do đó con cảm thấy không còn đòi hỏi như xưa, nhất là khi mình có gia đình và vẫn còn phải đời đạo song tu!

Trên đây là vài cảm nghĩ và kinh nghiệm của con sau khi xuống tóc và tiện đây con có một vài ý kiến chân thành gửi đến những ai muốn và nhất là các anh chị em trong nhóm “Mâm Non Vô Vi” là:

- Nếu như mình thật sự muốn “đi tầu suốt” và còn nghi ngờ không biết mình có thể làm được không, tự nghĩ rằng mình chỉ có thể làm được có 50% mà thôi, thì con xin phép được khuyên là “Go For It”, cứ làm đi, bởi vì sau khi xuống tóc rồi thì mình mới biết là mình có thể làm được tất cả, chỉ có là mình thiếu DŨNG mà thôi. Đừng có sợ, cái khó là dám cầm cái tông-đơ “xõn” một đường rồi thì sẽ xong thôi. Sau đó mình sẽ thấy là mình “lời” nhiều hơn là lỗ! Cam đoan với các bạn là như thế.

Nhưng mà cũng nên nhắc lại với tất cả các bạn là mình phải suy nghĩ cho thật kỹ, cân nhắc mọi chuyện cho thật kỹ trước khi mình bắt đầu tiến hành công việc mà mình muốn làm, bởi vì sau khi làm rồi sẽ KHÔNG ĐƯỢC ĐỂ TÓC LẠI! Có như vậy thì mình mới có thể đạt được những gì mình mong muốn và đeo đuổi, mới hy vọng có ngày trở về đánh lễ Phật Trời được, không phụ lòng dạy dỗ của Đức Ông Tư và Đức Thầy.

Xin kính chào tất cả các bác, các anh chị, và xin kính chúc mọi người tu hành tinh tấn.

*Con, Hằng*

Garden Grove, ngày 12 tháng giêng năm 1994

## KHÔNG TÊN

Tiếng vọng thơ  
CUNG TRẦM TƯỚNG  
“Vô Danh”

Kính tặng Bó Tâm

Ngồi trên thuyền, lo thuyền quên sóng,  
Thuyền lướt đi, không sóng có đi?  
Buồm căng quên gió vô vi,  
Sóng, gió ra sức, thuyền đi vô tình...

Xuân ngắm hoa, quên hè kết trái,  
Lòng hoa xuân, kẻ ngắm biết chăng?  
Nắng tâm hút nhựa sạch trong,  
Từ sâu rễ đất âm thầm không tên...

Trời khô ráo, thiếu quang rực nắng,  
Nường bước cho mưa để lúa vàng,  
Nắng thấm lặn góp vinh quang,  
Với mưa, với gió cho đàn Táo Sinh...

Lòng thiện nguyện hóa thân chén hứng,  
Hứng cho đầy điều đứng trần ai,  
Tim se rót trả huyết này,  
Rượu thánh nồng ấm, ngát ngát lòng phàm...

Não nát nghiền như nho thành rượu,  
Rượu trong veo thanh khiết trong vò,  
Mời người chung một chuyến dò,  
Xin cùng cạn chén hết nhàu tim gan...

Sinh trong cõi người ta dần biết,  
Đau đớn xây im lặng làm nhà,  
Thụ phấn rồi sẽ nở hoa,  
Đêm rơi trắng noãn, sót sa đoạn trường...

Ngực đêm tròn sữa hoi dâng hiến,  
Cho con thơ nhay vú mẹ hiền,  
Sáng Thế bắt từ lưu giên,  
Thần Linh gửi lửa lòng lim đời đời...

Rừng thức dậy sỏi kêu róc rách,  
Năm canh dài quận dạ vừng Đông,  
Kim kê eo óc gáy hồng,  
Một ngày dương thế lại bưng hân hoan...

*Hương Vũ Diêu Đan*

15/1/94 Thành Thiên Thần / Los Angeles



# SỰ VẬN HÀNH CỦA DƯỠNG KHÍ

Với tâm cầu đạo, hành đạo. Hành giả mong được trao đổi tu học tiến hóa với quý chú đạo hữu, trong tình thân bình đẳng thương yêu. Hành giả tu hành tinh tấn giải thoát, đó là cách cúng dường cao thượng nhất đối với Đức Thầy Tám.

**T**hế kỷ thứ 16, nhà hóa học và sinh lý học người Anh tên là John Mayow (1640-1679), trình bày một số thí nghiệm và kết luận rằng: đời sống con Người không phải là nhờ “Không Khí” (Air) mà là do phân hoạt động “xảo diệu” của nó, mà Ông gọi là “Nitro aerial particles”.

Đến thế kỷ 17, nhà thần học và hóa học người Anh tên là Joseph Priestly (1773-1804), và được tiếp nối các thí nghiệm của Ông, nhà triết học và khoa học người Pháp tên là Antoine Laurent Lavoisier (1743-1794) đặt tên chất “xảo diệu” đó là “Oxygene” (O<sub>2</sub>) hay “Dưỡng Khí”.

Nhưng trước đó hơn 4000 năm, người Ấn Độ (kinh Vệ-đ à) và người tu sĩ Yoga đã tin rằng trong không khí có hàm chứa một “tiềm sinh” hay một “tiềm lực” gọi là Prana. Lý thuyết này còn cho rằng sự biểu lộ tâm lý và sinh lý đều tùy thuộc vào Prana. Và hệ thống

thần kinh là con đường giao thông để phân phối cái sinh lực huyền diệu Prana đó. Nếu số lượng Prana đó có thể gia tăng một cách có ý thức tập trung kích động vào các trung tâm lực trong cơ thể của con Người, thì các trung tâm lực đó được khai mở, thì con người sẽ có quyền năng, hay pháp lực.

Theo lời di huấn của Đức Tổ Sư "... cũng nhờ dưỡng thanh khí trong sạch để làm cho điện quang bản thể sức khỏe dồi dào, có sức mạnh điện được xung lên bộ đầu soi sáng chín lỗ gọi là cửu khiêu... nhờ dưỡng khí sáng suốt Hồn vui vẻ... Còn bên trong nhờ sáu chữ Di Đà phối hợp với dưỡng khí và thanh điển của Trời thì điện có sức mạnh rút sự lỗ bịch của trí não ta... Máu thuộc về Điển trong châu thân của con người... Trong ngũ hành, mọi chất đều có nguyên tử. Nguyên tử là một thứ Thanh Khí hoạt động không ngừng. Trong mọi bản thể đều có vật chất là cái xác làm trụ sở cho nguyên tử hoạt động. Giao thiệp bên trong và bên ngoài..."

Đức Thầy Tám gọi là điển khí. Trong bài “Đi với Tôi”, Đức Thầy viết: “Đi với Tôi rõ khí Trời ban”. Đức Thầy dạy: “Pháp Lý Vô Vi là

một diệu pháp, cho nên hành giả khi hít thở phải chậm, nhẹ, đều, và sâu. Hành pháp lý trước hết có sức khỏe, và phát triển tâm linh sáng suốt, thanh tịnh..."

Khi hít không khí đi vào phổi thấm qua các màn xoan phổi đi vào máu. Khi dưỡng khí hòa tan cùng máu, động tác hô hấp đẩy không khí dọc theo quả tim, máu hòa lẫn dưỡng khí được bơm qua những động mạch tới các mao quản, chuyển chạy khắp châu thân nuôi dưỡng các mô thể. Các mô thể được nuôi dưỡng bởi dưỡng khí đã bài tiết ra chất cặn bã gọi là “Carbon dioxide” (CO<sub>2</sub>). Chất cặn bã này được đưa trở vào máu, qua tĩnh mạch để trở về phổi, để từ đây nó được tống xuất ra ngoài theo hơi thở, và mô hô. Càng thở sâu thì tỉ lệ bách phân của Carbon dioxide càng cao, làm tươi nhuận khí huyết, bồi dưỡng sức khỏe.

Hít thở chiếu minh tác động và kích thích đến hai lá phổi, ảnh hưởng tốt đến sự tuần hoàn. Ép hoành-cách-mô làm kích thích, thoa bóp các bộ phận liên hệ đến hai cơ quan tiêu hóa và bài tiết. Khi hít thở thì có sự co rút các cơ, sự co rút liên tục này làm kích



thích gan, lá lách, và các bắp thịt ở ruột được hoạt động mạnh trở lại. Nhưng người trung niên thường hay bị yếu ở phần hạ thừa, nhờ thở chiếu minh, trị được bệnh táo bón, bệnh khó tiêu, mệt mỏi, buồn phiền, giảm đi tánh sân si... đường hô hấp được thông sạch. Người hành Pháp Lý Vô Vi, đầu nở, bụng to, ăn ít. Bộ đầu nở lồi lõm, thường trống rỗng, tâm rỗng rang thanh tịnh. Bụng to mà ăn ít, nhưng thân đi đứng nhẹ nhàng an lạc. Trong quyển Giáo Lý của đạo Cao Đài trang 72 có viết: “Vả lại, người ta có hai thức ăn để bồi dưỡng thân thể là: vật chất thực (lê, hoát, ngũ cốc) do miệng vào từ vị và tiêu hóa thành khí huyết. Huyền vi thực là thanh khí trong Trời đất. Người ta nhờ hô hấp đem thanh khí vào thân thể, để tưới nhuận khí huyết, bồi dưỡng sức khỏe...”

Nằm thở chiếu minh để ngũ, và xuất vía. Hít vô chú ý cái rún tác động đến huyết thần khuyết, và ảnh hưởng đến huyết giữa hai quả thận (Huyết mạch môn). Khi thở bụng quen dần, dễ đi đến trạng thái định lúc ngồi thiền. Đức Thầy dạy: “có định mới có xuất”. Thở chiếu minh không những chỉ thở trong sáu tháng đầu, mà hành giả vẫn còn phải tiếp tục sau đó. Về Pháp Luân Thường Chuyển, Đức Thầy dạy: “Pháp Luân Thường

Chuyển huệ tâm khai”. Hoặc khai mở luân xa giữa hai quả thận... Hành giả lúc ngồi thiền, hơi thở tự nhiên ngưng, nhưng trên trung tim bộ đầu thoi thóp thở hòa nhịp cùng tiếng niệm Phật ra vô. Về khai mở các luân xa, hay có các ấn chứng, thì đây là chơn pháp, thì tất cả hành giả Vô Vi đều có được các ấn chứng, khai mở các luân xa, phát triển tâm linh, sáng suốt an lạc, thanh tịnh vốn sẵn có. Tánh tình dần dần thay đổi tốt, hòa đồng, thương yêu, tha thứ, nhẫn nhục, hướng thượng. Tùy theo căn quả nghiệp lực, do công phu, công năng tu tập của mỗi hành giả, và hành pháp lý cho thật đúng pháp.

Trong cuốn Phương Pháp Thanh Lọc Cơ Tạng, phần mục đích: ... Thanh lọc những chất làm cứng khớp xương và bắp thịt... Khi thanh lọc cơ tạng, nếu thở chiếu minh ít lần trong ngày, đó là một điều thiếu sót rất lớn. Như phần trình bày ở trên, thở chiếu minh làm tưới nhuận máu huyết, và có sự co rút các cơ ở ruột hoạt-động mạnh, giúp cho sự tống xuất các chất bợn nhơ, cùng các chất cặn bã trong đường ruột ra ngoài dễ dàng hơn. Nhờ thế thần kinh hệ trên bộ đầu không dính mắc, do đó thân tâm an lạc, không cảm thấy mệt mỏi, hoặc khó chịu, và không cảm thấy đói. (Thanh lọc lần thứ 6) Thanh lọc cơ tạng làm tróc

những chất làm cứng khớp xương. Trong xương con người, gió (dương khí) lưu thông từ hai ngón chân cái lên đầu, làm tăng cường tiềm sinh cho xương. Vì thế sau mỗi lần thanh lọc cơ tạng, thì giờ ngồi thiền gia tăng ngồi lâu hơn, bởi vì lâu tê, lâu mỏi, lâu đau. (Nhưng ăn, uống thanh khiết, hành pháp, thở chiếu minh, súc ruột)

Để kết luận, xin lập lại lời dạy của Đức Thầy: “Pháp Lý Vô Vi là Diệu Pháp Liên Hoa kinh, là pháp khử trừ lưu thanh. Hành một pháp cho tất cả các pháp”. Trước khi rời khỏi Melbourne, Úc Châu, tháng 3/93, Đức Thầy nhắn nhủ rằng bao giờ Đức Thầy mất rồi, thì mình mới thấu hiểu được, Pháp Lý Vô Vi là một báu vật.

Nam Mô A Di Đà Phật vạn vật thái bình,

Hành giả Vô Vi Tây Úc,  
Bản đạo Hương Cảng Dương.  
Tây Úc, ngày 10 tháng 8 năm 1993





## THƯỢNG ĐẾ TOÀN NĂNG

Thượng đế là đấng toàn năng  
 Tạo ra vũ trụ hóa sanh muôn loài  
 Lấy gì làm chứng việc này  
 Cho người thấy rõ Ngài là toàn năng  
 Tôi xin phân tích như sau  
 Cho người thấy rõ chứng minh rõ ràng  
 Thượng đế là khối điện quang  
 Hóa ra lưỡng điện âm dương tạo thành  
 Khí dương nhẹ nổi lên trên  
 Khí âm nặng đóng thành ra Đất Trời  
 Đất Trời một khí hóa thành  
 Âm dương hòa hợp hóa sinh muôn loài  
 Loài nào cũng có âm dương  
 Cũng biết nóng lạnh vui buồn như nhau  
 Cũng biết sống chết như nhau  
 Biết thương biết giận biết vui biết buồn  
 Biết sống hòa hợp Đất Trời  
 Muôn loài vạn vật cảm giao không ngừng  
 Biết được nguyên lý nói trên  
 Sẽ được sáng tỏ Cha Trời toàn năng  
 Lúc nào cũng thấy an vui  
 Liên kết vũ trụ cảm giao không ngừng  
 Không còn phân biệt đạo đời  
 Không còn cách biệt muôn loài với ta  
 Lúc nào cũng sống thương yêu  
 Lúc nào cũng thấy Cha Trời nơi nơi  
 Biết được nguồn gốc hóa sinh  
 Hiếu lòng hưởng trọn tình thương tuyệt vời

*Nguyễn Văn Giàu*

## XUÂN DI LẠC

Di thiện tối lạc bạn ơi !  
 Nhớ trời mà tiến nhớ nơi an toàn  
 Cùng tu khai triển nhiều màn  
 Qui y Phật Pháp đàng hoàng hơn xưa  
 Dù cho thế sự nắng mưa  
 Trì tâm tu luyện chẳng thua tình trời  
 Bình tâm hành pháp sáng ngời  
 Từ bi khai triển thành thoi nhẹ nhàng  
 Thành tâm tu học bạc bòn  
 Đời là tạm cảnh trú sang cảnh trời  
 Xuân nay khai mở hợp thời  
 Di thiện tối lạc lập đời an khương  
 Cùng chung bạn đạo quý thương  
 Vui xuân tươi đẹp gieo gương thế trần  
 Bình tâm học hỏi một phần  
 Từ bi rộng mở ân cần dựng xây.

Sydney, 27/1/94

*Lương Sĩ Hằng*

## Ta Tâm Ta

Phật ở tại lòng ta  
 Phật không ở có ở xa  
 Phật không thêm nói ra  
 Khi ta Hiền là Phật  
 Lúc ta Dữ là ma  
 Từ đó ta phăng ra  
 Ta sẽ rở tánh ta  
 Vậy ta phải sửa ta  
 Đến khi nào hết tà  
 Chừng đó mới thật Ta.

**Khế Chua**

T/d Thiên Thích (6/4/94)



## Phòng Sự Khóa Sống Chung

# Thi Đua Tu Thiền Thanh Tịnh

■ **"Thi Đua Tu Thiền Thanh Tịnh"** là tựa đề của một bài thơ và cũng là tên do Đức Ân Sư Lương Sĩ Hằng đặt cho Khóa Sống Chung tại Thiên Đường Thanh Hòa, San Diego tiểu bang California Hoa Kỳ.

Ngày 13-4-94. Vào lúc 7 giờ sáng, quý bạn đạo tham dự Khóa Sống Chung "Thi Đua Tu Thiền Thanh Tịnh" đã qui tụ tại Thiên Đường Thanh Hòa để cùng hành thiền chung. Tất cả mọi người đồng hướng tâm về Đức Phật Tổ Như Lai, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đức Mẹ Diêu Trì Kim Mẫu, Đức Tổ Sư Đổ Thuần Hậu và Đức Phật Thầy Vĩ Kiên. Những giây phút thanh tịnh, tràn đầy thanh quang điển lành tràn ngập tâm hồn mọi người ở Thiên Đường Thanh Hoà. Các vị đạo hữu cùng hành thiền chung với huynh Hoàng Sonny đã cảm nhận được luồng từ điển thanh nhẹ. Tâm hồn các đạo hữu đều cảm thông được tình Trời đất và tình người.

Đúng 9:30 sáng, huynh Hoàng Sonny tuyên bố khai mạc khoá học, sau khi đã được đạo hữu Lý Thanh giới thiệu. Đề tài học tập của khóa học là quyển Thiên Thơ Đạo Đức Kinh do huynh Hoàng Sonny viết ra với mục đích khuyến thiện tu hành và khuyên các đạo hữu Vô Vi ở các nước nhớ tu hành gấp rút vì ngày giờ đã cận kề cơ tận diệt. Đến 11:30 sáng, tất cả đạo hữu chung thiền, một lần nữa sau khi nghe huynh Hoàng Sonny minh giảng Đạo Đức Kinh và nhờ sự quang chiếu thanh quang điển lành của Đức Phật Tổ, Đức Phật Thầy và Đức Thiên Địa Phụ Mẫu đã làm tâm hồn mọi người an vui thanh nhẹ. Mọi người đều thổn thức trong nước mắt vì đã nhiều ngàn năm xa cách Đức Cha Mẹ Trời. Hôm nay cần phải

gấp rút hướng thiện, quay đầu trở về lo cho chính phần hồn mình, không còn sự tranh chấp tỵ hiềm. Anh chị em đạo hữu nắm tay nhau tu học trong tinh thần đoàn kết và xây dựng. Bốn giờ chiều cùng ngày phân kiểm soát công phu Pháp Lý Vô Vi do huynh Hoàng Sonny phụ trách tận tâm và kỹ lưỡng. Huynh Hoàng Sonny đặc biệt nhấn mạnh ở các điểm:

1. Làm thế nào để bạn hành thiền Pháp Lý Vô Vi được nhiều giờ.
2. Kỹ thuật định tâm trong giờ thiền định.
3. Cách thức tự trị các chứng đau và mệt mỏi tay chân.

Đến 7 giờ tối là phần vấn đáp đạo học tâm linh đại cương do huynh Hoàng Sonny minh giảng có tất cả gần 200 câu hỏi của các vị đạo hữu ở địa phương San Diego và ở các nước thế giới gửi đến Thiên Đường Thanh Hòa để nhờ huynh Hoàng Sonny giải đáp. Huynh Hoàng Sonny đã giải đáp các câu hỏi rất thông suốt và minh triết. Huynh đã xuất khẩu thành thơ rất lưu loát các bài thi điển tâm linh đạo học do các vị đạo hữu yêu cầu trực tiếp sáng tác để thân tặng các bạn đạo lưu niệm. Đức hạnh khiêm tốn và tâm linh minh triết, sáng suốt của huynh Hoàng Sonny đã chứng minh cho các đạo hữu có mặt trong khoá học nhận thấy huynh đã thành đạt đạo quả tâm linh điển quang đạo học thực hành thật sự. Huynh cho biết rằng:

Thứ nhất đạo quả tâm linh mà huynh thành đạt được là do ơn Đức dạy dỗ huấn luyện của Đức Phật Tổ Như Lai, Đức Tổ Sư Đổ Thuần Hậu và Đức Phật Thầy Vĩ Kiên và cộng đồng Tam Giáo Vô Vi ở thiên đình và tam giới thiên địa nhân.



Thứ hai do công năng tu luyện thực hành khổ hạnh ngày đêm (khoảng 6-10 giờ) Pháp Lý Vô Vi trong suốt thời gian hơn 10 năm của huynh và nhờ hạnh phát tâm làm công quả ở các Thiền Viện, ấn tống các kinh sách tâm linh đạo học cũng như công năng khổ hạnh tu luyện Pháp Lý Vô Vi và làm công quả giúp bạn đạo và nhân sinh mà đạt.

Sự thành công tốt đẹp này của huynh Hoàng Sonny đã minh chứng cho cộng đồng nhân loại và đạo hữu Vô Vi các nước nhận thấy rằng Pháp Lý Vô Vi là một chơn chánh đạo pháp và Đức Thầy Lương Sĩ Hằng là một vị chơn chánh đạo sư. Các vị hành giả thực hành Pháp Lý Vô Vi cần phải thành tâm cố gắng tu luyện Pháp Lý Vô Vi thì chắc chắn sẽ thành công tốt đẹp trong tương lai.

Chúng con thành tâm cảm tạ Thiên Ân của Đức Phật Tổ Như Lai, Đức Thiên Địa Phụ Mẫu và Đức Tổ Sư, Đức Phật Thầy và chư vị bề trên đã ân độ cho huynh Hoàng Sonny tu tập Pháp Lý Vô Vi thành công tốt đẹp và chúng con rất vui mừng an tâm và vững chí tu luyện Pháp Lý Vô Vi để tiến hóa trên đường trở về nguồn cội điển quang tâm linh với Đức Phật Tổ Như Lai và Đức Thiên Địa Phụ Mẫu. Đến 9 giờ là giờ chung thiền thức tâm của các bạn đạo cho đến 12 giờ đêm.

Ngày 14-4-94 Chương trình tu học và thực hành Pháp Lý Vô Vi như trên. Nhưng tâm hồn tất cả bạn đạo tham dự rất vui vẻ, cởi mở và hạnh phúc. Tâm linh phần hồn chúng tôi có cảm tưởng như được hân hạnh tham dự một hội quần tiên đang được tổ chức rất trang trọng. Những ấn chứng tâm linh điển quang đạo học đã được bạn đạo trao đổi với nhau rất vui vẻ và thú vị, cộng với các kinh nghiệm tâm linh về điển quang đạo học của huynh Hoàng Sonny đã trình bày và đóng góp rất quý báu. Huynh Hoàng Sonny đã không ngại đường xa từ Vancouver, B.C. Canada

đã nhận lời mời của bạn đạo San Diego đến Thiền Đường Thanh Hòa để cùng tham dự và trao đổi kinh nghiệm tu học và thực hành Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp và cùng nhau gắng công tu hành kỷ lưỡng và chính xác để Đức Tổ Sư và Phật Thầy được vui lòng như là một cách báo đáp hiếu nghĩa cho Đức Phật Tổ, Đức Tổ Sư và Đức Phật Thầy. Nhìn hạnh đức hy sinh cho cơ đại đạo của Đức Ân Sư Vĩ Kiên, Đức Phật Thầy đã phụng sự cho nhân sinh và đạo hữu Vô Vi ở khắp năm châu trong hơn 30 năm rất khổ nhọc. Chúng con quyết cố gắng tu hành Pháp Lý Vô Vi tinh tấn và tập luyện nhiều giờ trong ngày để Đức Thầy vui vẻ và khoẻ mạnh.

### Thi Đua Tu Thiền Thanh Tịnh

Chung vui sum họp sống thâm tình  
Sống động thực hành sống sống minh  
Giao cảm tình Trời qui một mối  
Điện năng phát triển thấu chơn tình

*Chơn tình đời đạo khai minh  
Sanh sanh diệt diệt chơn tình quang khai  
Thành tâm tự tiến tiến hoài  
Khai thông nguyên lý nhiệm mầu  
Tâm minh trí sáng giải sấu giải mơ  
Dù cho kích động Thiên-cơ  
Tự tu tự tiến giờ giờ an vui  
Cảm thông nguyên lý đạo mù  
Dấn thân học hỏi rèn trui thực hành  
Khai tâm mở trí hướng thanh  
Trời ban tình đẹp thực hành đến nơi  
Tai nghe chơn lý phân lời  
Tự tu tự tiến hợp thời tiến thẳng  
Chẳng còn loạn động khó khăn  
Qui y tam bảo cơ căn tiêu tan  
Khai thông thức giác nhiều màn  
Cùng chung huynh đệ cùng hành cùng tu.*

*Lương Sĩ Hằng*



**Ngày 15-4-94** Thanh quang điển lành của Đức Thiên Địa Phụ Mẫu và Đức Phật Tổ, Phật Thầy đã đặc biệt quang chiếu tràn đầy phòng thiền và căn nhà nhỏ bé của T/Đ Thanh Hoà đã làm cho tâm hồn quý đạo hữu an lạc, sung sướng, hạnh phúc và làm cho bầu trời thành phố Spring Valley trở nên trong sáng và đầy nắng ấm. Quyển Thiên Thơ Đạo Đức Kinh đã được huynh Hoàng Sonny minh giảng tràn đầy ân điển minh triết của Đức Phật Tổ Như Lai và Đức Cha Mẹ Trời đã làm rung động tâm hồn tất cả bạn đạo có mặt. Khi Huynh Hoàng Sonny nhắc đến sự hy sinh dẫn thân khổ hạnh phục vụ nhân sinh và bạn đạo Vô Vi trong nhiều năm của Đức Thầy Vô Kiên đã làm cho nhiều người cảm động đến rơi lệ.

Đức Thầy ơi! Chúng con không biết nói gì hơn là thành tâm cảm tạ Thiên Ân và Đức Thầy, chúng con chỉ biết mượn luồng thanh quang từ điển và các giòng lệ mừng tủi này để gội rửa tâm hồn và tánh nết cho thanh sạch, hiền đức để từ đây tự cố gắng tham thiền Pháp Lý Vô Vi nhiều giờ hơn và yêu thương nhau trong tinh thần tương kính lễ độ và đoàn kết thật sự.

**Ngày 16-4-94** Sáng ngày hôm nay T/Đ Thanh Hoà tiếp đón thêm một số bạn đạo ở các nơi đến tham dự khóa học, có vài vị đạo hữu đến từ Vancouver, B.C. Canada, Seattle, Washington State, San Jose, San Bernadino, Los Angerles, và Santa Ana tiểu bang California và Phoenix tiểu bang Arizona, tổng số đạo hữu tham dự khóa học khoảng 50 người. Các anh, chị, em đạo hữu gặp mặt nhau rất vui mừng, cùng nhau chung thiền trong nhiều giờ và lúc nào tâm hồn các bạn đạo đều được an lạc lâng lâng thanh nhẹ trong biển từ quang mát mẽ cũng giống như lời nói của huynh Hoàng Sonny đã thân tặng cho chị Thanh Mai: "Ai say men rượu, Tôi say men thiền".

Huynh Hoàng Sonny đã ưu ái thân tặng các bài thi điển (xuất khẩu thành thơ) cho các bạn đạo (mỗi người một hoặc hai ba bài thơ) với mục đích khuyến tu và trợ tiến tâm linh. Trong thời gian điển tiến khóa học, Đức Phật Tổ Như Lai và hai Đức Thiên Địa Phụ Mẫu đã chiếu luồng thanh điển minh triết cho huynh Hoàng Sonny minh giảng quyển Thiên Thơ Đạo Đức Kinh cho các đạo hữu Vô Vi và vạn linh tam giới học tập đã làm cho tâm hồn mọi người cảm động đến rơi lệ. Nhất là luồng từ điển của Đức Mẹ Trời Diêu Trì Kim Mẫu đã làm cho tâm hồn bạn đạo rung động thốn thúc sâu sa, không cầm được dòng nước mắt mừng vui, có chị cảm động khóc nức nở cứ mỗi lần luồng từ điển của Đức Mẹ Trời ban xuống cho chúng con đã làm cho chúng con cảm động sâu sắc đến rơi lệ đã giúp chúng con tẩy rửa và giải toả các sự phiền muộn bận rộn và ưu tư lo lắng trong tâm hồn và đã giúp chúng con thúc tâm hướng thiện, để bắt đầu sống một cuộc đời mới Tân Dân Thánh Đức của đời Thượng Ngươn Thánh Thiện. Tâm hồn chúng con cảm nhận rất nhiều hồng ân thanh điển của Đức Thiên Địa phụ mẫu và các đấng Phật Tiên ở tam giới, mười phương đã ân ban thanh quang điển lành cho linh hồn chúng con. Chúng con thành tâm đồng dâng lễ cảm tạ Thiên Ân bề trên.

**Ngày 17-4-94** Chương trình học tập và tu luyện Pháp Lý Vô Vi như thường lệ. Buổi sáng huynh Hoàng Sonny minh giảng tiếp Thiên Thơ Đạo Đức Kinh, buổi tối là phần vấn đạo tâm linh đạo học đại cương.

**Ngày 18-4-94** Hôm nay là ngày bế mạc của khóa học. Buổi sáng huynh Hoàng Sonny minh giảng Thiên Thơ Đạo Đức Kinh. kế tiếp là phần phát biểu cảm tưởng của các khóa sinh tham dự, sau đó huynh Hoàng Sonny tuyên bố bế mạc. Trong phần phát biểu cảm tưởng của các đạo hữu đã nói lên lòng thành



thật tri ân của bạn đạo đối với Đức Phật Tổ, Đức Cha Mẹ Trời, chư Đức Phật Thầy, Đức Tổ Sư và huynh Hoàng Sonny rất trang trọng và cảm động. Sự cảm nhận tâm linh của các đạo hữu đối với Huynh Hoàng Sonny rất thân thiện và quý mến đức hạnh của anh. Sau hơn 6 ngày sống chung tu học về tâm linh điển quang đạo học thực hành với huynh Hoàng Sonny và quý đạo hữu các nơi đã giúp các bạn đạo và chúng con mở mang trí tuệ rất nhiều và đã học tập được rất nhiều kinh nghiệm tâm linh điển quang thực hành từ cá nhân của huynh Hoàng Sonny. Sự hy sinh công sức và thanh điển cùng với tâm đức tận tụy phục vụ các bạn đạo như một người bạn chân tình, một người anh cả kính mến, một người em tốt bụng và khiêm tốn đã đủ nói lên huynh Hoàng Sonny là một người bạn tốt, có hạnh đức khiêm tốn và tâm linh sáng suốt, minh triết đáng kính nể.

**Ngày 20-4-94** Chúng con thành tâm cảm tạ và đội ơn Đức Phật Tổ Như Lai, Đức Cha Mẹ Trời, Đức Tổ Sư, Đức Phật Thầy Vô Vi Kiên và cộng đồng tam giáo Vô Vi, tam giới thiên địa nhân bê trên. Chúng tôi, các đạo hữu tham dự khóa "Thi Đua Tu Thiền Thanh Tĩnh" không quên cảm ơn huynh Hoàng Sonny đã đặc biệt quan tâm hướng đạo và chỉ dẫn rất nhiều kinh nghiệm về tâm linh điển quang đạo học thực hành cho chúng tôi.

Chúng con cố gắng lập công bồi đức và hành thiền Pháp Lý Vô Vi nhiều giờ để tu bổ và sửa chữa tâm tánh cho được trung lương hiếu nghĩa để chờ ngày Đại Hội Long Hoa khai mạc ở thánh địa nước trời. Khóa sống chung "Thi Đua Tu Thiền Thanh Tĩnh" tại T/Đ Thanh Hoà được bế mạc lúc 14:30 ngày 18-4-94.

Kính thưa Đức Thầy và quý đạo hữu ở khắp năm châu chúng con hy vọng bài phóng sự này và các băng giảng của khoá học Thiền Thơ Đạo Đức Kinh

(có tất cả 16 tape Audio C.90 và 9 tape VHS T-120) sẽ được gửi đến tận tay Đức Ân Sư Vô Vi Kiên và quý vị đạo hữu Vô Vi ở khắp nơi như một món quà tâm linh nhỏ của Thiên Đường Thanh Hoà.

*Kính Bái,  
T/Đ Thanh Hoà*

## MỞ

*Lý đời thì ghét giận thương  
Lý Trời chỉ biết một đường mến yêu  
Mẹ Cha dạy bảo nên chịu  
Lạy người cũng được để diu họ đi  
Luôn luôn phát triển từ-bi  
Đừng vì tự-ái sân-si ngu hờn  
Người mà đã mở trí khôn  
Đại đời khôn đạo luôn luôn chịu lòn  
Con ngu con dại đều con  
Anh em máu mủ sao còn chia ly  
Cha khuyên con gắng lên đi  
Thương yêu tha-thứ là vì Rồng-Tiên  
Gắng mà phát triển tâm hiền  
Tâm thiền tận độ người diên người khùng  
Lòng Trời mở rộng vô cùng  
Kiếp này con sống lung-tung vẫn chờ  
Chờ khi con hết dại khờ  
Kiếp sau thức-tỉnh giấc mơ Cha thành  
Con lanh con tiến được nhanh  
Con khờ con dại Cha đành chờ con  
Chờ con đến lúc vuông tròn  
Chờ con tâm thức mỗi mòn vẫn thương  
Phật Trời mở rộng biên cương  
Luôn luôn từ-ái chẳng vương tình đời  
Tình đời chỉ tạm nhưt thời  
Tình Trời vĩnh viễn tình Trời vô biên*

*Pearland 5/12/93*

*Nguyễn Đình Trí*



Bangkok, ngày 23-2-1994

Kính gửi anh Bùi Đông Phương,  
Hội trưởng Hội Ái Hữu Vô Vi Úc châu,

Tôi rất vui nhận được những lời phúc trình quý báu của anh, cùng danh sách của Ủy Ban Lâm Thời Vườn Hạnh Vô Vi, gồm các nữ giới đã tự động phát tâm đóng góp nguyện vọng của chính mình, hình thành một Ủy Ban tốt đẹp của Úc Châu.

Tôi ước mong rằng mọi người sẽ ý thức rõ ràng nhiệm vụ giúp đỡ và xây dựng cho những người kế tiếp. Đó là một hạnh phúc hướng thiện không bao giờ phai lạt trong chơn tâm của những hành gia hiền lương cùng đóng góp theo tinh thần cứu trợ.

Tiện đây tôi xin gửi 500 US\$ ủng hộ sự hoạt động của Hội. Của ít lòng nhiều, xin quý vị nhận lấy tấm lòng thành của tôi, tuy nghèo nhưng tâm không bao giờ nghèo

Quý thương  
Lương Sĩ Hằng

### Lành Thay Vườn Hạnh Vô Vi

Vườn Hạnh Vô Vi sớm nở hoa  
Song tu phước huệ thể nhân hòa  
Xem thường công quả sao thành Đạo  
Tự độ song hành với độ tha

Độ tha tự độ phải song hành  
Luyện tánh từ bi tiến mới nhanh  
Cứu khổ ban vui đừng ngại khó  
Hòa mình nâng đỡ bạn đồng sanh

Đồng sanh là con cái Mẹ Cha chung  
Bằng hữu đệ huynh đã hiệp cùng  
Điù dắt lên đường rời cõi tạm  
Sang qua bờ giác bước thung dung

Thung dung an tại Bạn Hiền ơi!  
Tu đức tu công một kiếp người  
Ngươn hội thanh bình cơ chuyển thế  
Hồng ân chan rưới khắp nơi nơi

Nơi nơi chia sẻ với Cha Trời  
Vườn Hạnh Vô Vi cuộc đời  
Khổ cảnh sẽ biến thành ra lạc cảnh  
Thiên đường tại thế chẳng xa xôi.

Sydney 10-4-94  
Bùi Đông Phương

### HỘI ÁI HỮU VÔ VI ÚC CHÂU THÔNG BÁO

**Trích Yếu:** Thông báo thành quả sau Đại-Hội 1994

I.- Đại Hội chung thiện thường niên đã diễn ra từ 11 đến 13 /2/94 tại Halls Gap vùng núi Grampians, Victoria. Toàn thể các bạn đạo hiện diện dưới sự chứng minh của Thầy Tám Lương Sĩ Hằng đã đồng ý thành lập một tổ chức từ thiện Vô Vi với danh xưng là Vườn Hạnh Vô Vi Úc Châu.

II.- Ban Điều Hành Lâm Thời:

Chị Nguyễn Kim Hoa  
Chị Lê Thị Hồng Thủy  
Chị Phạm Thị Tranh  
Chị Trần Thị Trinh  
Cô Nguyễn Ngọc Vân

Chị Trương Bình  
Chị Võ Thị Nga  
Chị Phạm Kim Thanh  
Chị Trần Thị Vân  
Cô Trần Thị Hơ

III.- Nhiệm Vụ:

1)- Vận động gây quỹ từ thiện hỗ trợ các bạn đạo Vô Vi quê nhà trong các sinh hoạt từ thiện.

2)- Tiến hành thực hiện Tịnh Xá Vô Vi tạo điều kiện và lập chương trình tu học thiện định cho các tu sinh Vô Vi tại Úc Châu.

IV.- Đại Hội đã trình Thầy Tám về ngày Đại Hội chung thiện năm sau sẽ tổ chức tại Canberra trong tuần lễ đầu tháng 1/1995 và đã được Thầy chấp thuận.

Kính chúc toàn thể bạn đạo tu thiện theo Pháp Lý Vô Vi tại Úc Châu tu hành thật tinh tấn và hỗ trợ tích cực chương trình VƯỜN HẠNH VÔ VI thành tựu tốt đẹp. Kính mong nhận được sự trợ giúp nhiệt thành của toàn thể các Bạn Đạo Vô Vi hải ngoại.

Trân trọng kính thông báo.

**Địa chỉ liên lạc:**

Bùi Đông Phương  
80A Sir Joseph Banks St.  
Bankstown NSW 2200  
ĐT: (02) 7072072

Sydney, ngày 14 tháng 2 năm 1994

T.M Hội Ái Hữu Vô Vi Úc Châu  
Hội Trưởng

Bùi Đông Phương



# ĐÂU CÓ GÌ ĐÂU...

**C**on thức dậy hồi 3 giờ sáng để thiên, giả bộ thiên cho đến bây giờ, con đi viết vài hàng cho Cha đây, thiên giả bộ như thế này chán quá!

Không phải thiên không được yên ổn là con không có tu, con tu cả ngày, từ sáng đến tối, nhưng mà nữa tu, tìm hiểu mình, nữa phá phách những người xung quanh con. Con càng tìm hiểu con thì con càng nhận thấy là con rất “phá phách”.

Cha ơi, con nhớ Cha quá, nhớ trong tâm khảm mới khổ, con lại khóa lấp cái nhớ này qua những hành động, ý nghĩ phá phách của con, nhưng con ráng cố gắng không quá đáng để đến nỗi phiền nhiều đến Cha. Cuộc sống này giàu có quá, thật là giàu, Cha giàu có quá! Còn con thì nghèo quá, càng thấy mình nghèo, rách rưới bên cạnh cuộc sống gầy dựng của Cha. Con đang bật khóc đây, nước mắt chảy xuống trang giấy nhật ký này. Cha lo lắng nhiều quá, Cha tử mĩ quá, Cha vô hạn định, Cha chịu khó trả lời những cái đòi hỏi cởn con của con, con chỉ phá phách vậy thôi, vậy mà Cha cũng nghe tiếng con nói chuyện với chính con, Cha nghe

lén hơi nhiều! Tức mình khi Cha cho con ăn đòn, đau đớn khi bị lên cao rồi xuống thấp, tích tắc trong giây phút ở trong còng ngày càng nhậy ra, bị đè bẹp một chút xíu hay thổi phồng lên là con không thể chịu nổi, không cần đòi hỏi thời gian nhiều nữa như xưa. Lúc xưa con lì lợm khùng khiếp, bị ăn đòn của Cha chạy dít mà không ngán, bây giờ Cha giả bộ đánh thôi là con đã thấy đau cả tâm hồn. Con chỉ so sánh với thời gian đã qua chứ không so sánh với người khác.

Mà nghĩ lại cũng thấy duyên kỳ lạ, không có tình yêu rây rứt trong tâm hồn như thế này chắc con sẽ không thành thật tu. Đi tầm thầy học đạo, rốt ngay ông Thầy “ba phải”, cũng vì Cha. Chịu đấm đá trong tâm thức, đau đớn cũng vì Cha. Vui cũng vậy, buồn cũng vậy, cũng vì ai?

Cha ơi, con muốn tán đốc với Cha nữa, nhiều thiệt nhiều, Cha chịu nghe con nói không? Cha không cho thì con sẽ ngừng viết ngay, nói cho thỏa dạ, nói cho vui buồn thăm mà.

Cha ơi, bao giờ con mới hết ý nghĩ hở Cha? Có ngày đó không? Bất con phải chịu đựng con như thế này hoài sao? Cha từ bi, Cha cứu con ra khỏi cảnh

đầy dọa bởi những ý nghĩ. Con bị dày như thế này, khổ quá, chưa đủ thắm cho con hay sao?

Thế gian còn gì để Cha hạnh diện, khoe khoang với con của Cha nữa? Cha khoe nữa đi, con sẽ vỗ tay khen Cha giỏi, khen Cha giàu. Nhưng phải trả với giá nào nữa đây?

Cha muốn con ghét Cha để rồi yêu Cha nhiều, đậm đà hơn trước nữa à? Sao Cha tham quá vậy? Con cũng tham nữa, vậy là mình cũng giống nhau chứ?

Có chuyện này con cần phải thú ra đây, con không coi Thầy như ông Trời, được, con cũng có nói với Thầy điều này, vì con thấy trên ông Thầy còn có ông Trời. Không phải con phân giai cấp, tâm thức không có giai cấp, nhưng tâm thức chỉ có tự do, con chỉ cảm nhận 2 chữ “tự do”.

Có một sự ngăn chặn trong tâm thức con, không cho con bước qua, ném qua, hiểu qua, trong tâm thức thôi là con bị phạt ý liền. Có phải vì con tham không?

Tham là chuyện dĩ nhiên rồi, nhưng mà tham thế nào để cho tâm thức được tiến, chứ lùi thì đâu có được. Con không muốn chê bai ai nhưng chỉ muốn hiểu mình mà thôi. Tốt thì tiếp tục, sai thì sửa, vậy thôi. Có điều là không ý thức, sống như mù vậy, muốn hiểu nhưng mà trống rỗng, không hiểu nổi. Trước tiên, con phải học thủ phận mình, không được đòi hỏi nhiều



## Lá Thư Vô Vi

ở Thầy. Con biết ổng nhịn nhục cho con tu mà thôi, cho con tiến, vì Thầy sáng suốt, con u tối, con mò mẫm Thầy dẫn đường. Chứ thật tình thì con làm gì biết con và hiểu con?

Con thương Thầy, thương Thầy nhiều lắm, nhưng không thể yêu ổng được, con chỉ yêu Cha. tình yêu này nó rất tự nhiên, không kèm chế được, không thể tính toán. Con chỉ hiểu như vậy, đại khái là như vậy chỉ tạm dịch là con “bị” thương Cha, “phải” thương Cha.

Đây là sức thúc đẩy để con tu, động lực duy nhất. Ngày nào con hết yêu Cha, chắc con hết tu, phải không Cha? Đây chỉ là cây gậy Cha cho con mượn để qua khỏi gian nan.

Nói chuyện với Cha sướng quá, tâm thức con từ từ nhẹ ra. Nói chuyện với Thầy cũng vậy duy chỉ có nói chuyện với những người xung quanh con là con bị động, động vì hơn họ hoặc thua họ. Con đâu có muốn hơn hoặc muốn thua, nhưng mà tự nhiên “nó” hơn hoặc nó “thua” rồi làm con bị động. Con ghét nhất là tâm thức bình bị rầy rà, nhưng mà càng ghét thì càng bị phiền phức hỗn tạp trong tâm thức.

Tu với Thầy tiến nhiều lắm, cứ để cho Thầy cho con ăn roi mây là tiến, nhưng mà đau không thể tả. Ổng đánh đòn đau lắm Cha ơi, con mét Cha đó. Cứ mỗi lần sắp sửa đi gặp, thăm Thầy là con rầu. Ban đầu sợ

lắm, nhắc tới lúc gặp ổng là sợ bị ăn đòn đau, sau đó là rầu rĩ, sau cái rầu là đổ nước li, làm mặt chay mày đá, thế là nó hết rầu, nó chịu thả trôi muốn ra sao thì ra, có bị bầm dập tới đâu thì hay tới đó, né đâu có được đâu? Có muốn né cũng không có được, ổng biết trước con muốn né bên nào là ổng đập bên đó. Chưa biết Thầy thì chưa sợ, biết rồi hết có giận mặt. Bề ngoài con cũng còn phá ổng lắm, trêu ghẹo, chọc tức ổng. Chứ bây giờ không chọc không có được, con buồn quá làm sao? Tánh con lại phá phách số một. Thầy nói là Thầy đâu có giận con đâu. Ổng dụ khị cho con phá ổng tiếp, rồi ổng lấy roi ra. Chừng đó con mới tạm ngưng phá Thầy. Đợi lúc êm êm con phá tiếp. Con kể cho Cha nghe hết.

Cái khổ trước khi đi gặp Thầy chưa bằng lúc phải trở về đời sống của mình. Phải học hòa hai thế giới khác biệt này mà con lại sống ở giữa, mới khổ. Nhưng nếu không chịu hòa vào đời sống sẽ không thấu những gì Thầy đã dạy. Chỉ có giai đoạn “áp dụng” là giai đoạn học nhiều nhất và cũng là giai đoạn khó khăn nhất, khổ nhất. Ai nói tu là sướng đâu? Tu phải chịu khổ không thể tả, nhiều khi nản chí, con nổi khùng, con muốn phá vỡ hết tất cả. Bị kèm kẹp thế này hoài có lúc con cũng muốn nổi điên, lúc con điên là lúc con rầy ý định phá thế giới

của Cha tạo cho con để cho con tu. Nhưng mà Cha nghĩ coi, bắt con tu hoài, kèm kẹp con hoài con chịu đâu có nổi. Con chỉ ao ước một chuyện là con được ổn định, tâm thức con được yên ổn là thích nhất. Nhưng có biết quý sự yên ổn này bao nhiêu là phải nhờ thắm sự kèm kẹp, hỗn độn của tâm thức. Chừng đó mới thấy yên ổn là giá trị và phải tu để duy trì. Nhưng mà tu là gì vậy Cha?

Genève ngày 11-12-93  
lúc 5:30 sáng  
YẾN MẠNH

### *Vườn Hạnh Vô Vi Hữu Tâm Vô Lực*

*Vườn thiền tu luyện sáng ngời  
Hạnh tu phước đức giúp người khổ đau  
Vô tâm tu luyện tiến mau  
Vi trần buông bỏ kiếp sau an lành  
Hữu tình theo học pháp lành  
"Tâm không" được pháp tu hành mới bay  
Vô tình thoát cảnh mê say  
Lực tài đóng góp ngày mai hưởng nhàn*

*Hương Loto 3/93*

### **Thiền Viện Hai Không, Nhẫn Hòa, Vô Kiên**

*Thiền tu định huệ chiếu soi  
Viện nơi hạnh pháp trong coi luyện hồn  
Hai bên đời đạo đập đôn  
Không lòng trống dạ tâm hồn an vui  
Nhẫn nhục tu luyện rèn trui  
Hoà cùng thanh giới tối thui không còn  
Vị đại thấu lý ý tròn  
Kiên tâm khổ luyện đường mòn Phật đi*

*Hương Loto 4/93*



## Y HỌC

# LÁ ĐU ĐỦ

## CHỮA KHỎI BỆNH UNG THƯ

Ung thư là một chứng bệnh nan y bất trị đã và hiện đang gây nên hàng triệu cái chết cho nhân loại toàn thế giới. Cho tới nay, sau hàng chục năm dày công nghiên cứu, các nhà khoa học nổi tiếng khắp nơi vẫn chưa tìm ra được phương thuốc nào hiệu nghiệm chữa trị căn bệnh vô cùng nguy hiểm này.

Nhưng mới đây, dư luận Úc Châu đã bàn tán sôi nổi về trường hợp một bệnh nhân bị ung thư phổi lâu năm được chữa khỏi bằng lá đu đủ, theo phương pháp cổ truyền của một nhóm thổ dân Úc.

Ông Stan Sheldon, năm nay 89 tuổi, đã được một thổ dân Úc chỉ cách dùng lá đu đủ uống và chữa khỏi bệnh ung thư phổi trầm trọng từ năm 1962. Trước đó, các bác sĩ chụp quang tuyến X cho ông biết rằng hai lá phổi của ông đã nát và đang chết dần. Ông không còn một hy vọng nào. Nhưng chỉ sau hai tháng uống lá đu đủ, phổi ông đã trong trở lại và sống khỏe mạnh cho đến nay!

Sau đó, đến năm 1978, ông tiết lộ cho báo chí biết sự kiện hi hữu này, và ông cho biết thêm rằng ông đã chỉ cách cho 16 người bị nhiều loại ung thư khác nhau uống lá đu đủ như ông, và đã khỏi hoàn toàn. Từ đó, rất nhiều nhà khoa học và bác sĩ chuyên khoa ung thư đã chú tâm nghiên cứu, thử nghiệm công hiệu của lá đu đủ. Trong số đó có ông Betty Ellingsworth, giám đốc bệnh xá Nerang Nursey và ông Vern Forest của Burleigh Heads, cùng một số chuyên gia của bệnh xá Labrator. Tất cả các vị này công nhận tính chất công hiệu lớn lao của lá đu đủ trong việc trị liệu ung thư.

Theo một kết quả nghiên cứu khác ở Mỹ, tiến sĩ Jerry McLaughlin thuộc đại học Purcuc University, thì công hiệu của lá đu đủ mạnh gấp một triệu lần công hiệu của thuốc chống ung thư mạnh nhất hiện nay là Adriamycin.

Theo ông Stan Sheldon, cách thức bào chế và uống lá đu đủ của ông rất giản dị, ai cũng có thể tự làm lấy một mình.

1) **Cách nấu:** Hái lá lẫn cuống đu đủ, để tươi chứ không phơi khô, cho càng nhiều càng tốt vào trong một ấm hoặc nồi, sau đó đổ thêm một chút nước. Đun nóng từ từ cho đến khi sôi. Sau khi sôi thì để nguội chừng hai tiếng đồng hồ, chắt nước đã đặc lại vào bình hoặc chai để cất trong tủ lạnh. Nếu để ngoài, chất nước này có thể lên men trong ba tới bốn ngày.

2) **Cách uống:** Uống 200ml một lần, uống ba lần trong một ngày. Thuốc rất đắng và khó uống nhưng phải uống đều đặn. Ngoài ra, uống thêm ba muỗng cà phê mật mía trong ngày, mỗi lần uống một muỗng.

Hiện nay nhiều người bị ung thư nặng đã áp dụng phương pháp uống nước lá đu đủ rẻ tiền này và được chữa khỏi. Bác sĩ Rob Hitchins thuộc Hội Y Khoa Úc Châu đã tuyên bố mới đây rằng ông không ngạc nhiên về công hiệu của lá đu đủ đối với bệnh ung thư, bởi vì trong những năm vừa qua, tại Hoa Kỳ và tại nhiều nơi trên thế giới, các nhà nghiên cứu đã khám phá ra rằng "các dược liệu lấy từ thảo mộc đem lại nhiều hứa hẹn khích lệ cho việc điều trị bệnh ung thư."

*Thần Y*

(Trích tạp chí Văn Nghệ Tiền Phong số 417)

**C**uộc sống của chúng ta rất quý, bao nhiêu khía cạnh kích động, phản động, chúng ta cảm ơn đó là thầy của ta. Chính nhờ những cảnh phản động, kích động, mà chúng ta có cơ hội tiến hóa.

*L.S.H*



# BỆNH TIỂU ĐƯỜNG

**B**ệnh tiểu đường thường hiện ra các chứng như sau: Đau cổ họng, khô cổ, nước tiểu lại nhiều mà sít vì có chất đường, tiểu ở đâu là kiến bu ở đó. Bệnh này do hư nhiệt mà ra, và phát nặng về ban đêm. Có bốn phương cách để trị bệnh tiểu đường như sau:

### 1. PHƯƠNG CÁCH THỨ NHẤT.

Giây tằm phọng 200 gam  
Thơm hay khóm dùng củ gọt bỏ vỏ ngoài, 7 lát sao vàng, sắc uống.

### 2. PHƯƠNG CÁCH THỨ HAI.

Lá dâu tằm ăn 200 gam,  
Lá mã đề 200 gam,  
Cây đinh lang 200 gam,  
Cây chân chim 200 gam,  
Dây khổ qua 200 gam,  
Cam thảo đất 200 gam,  
Cây tằm phọng 200 gam,  
Bông trang 200 gam,  
Đọt tre mở 200 gam,  
Rau dền tía 200 gam,  
Huyết rồng 200 gam,  
Nguyệt diều 200 gam,  
Dem sao khử thổ, sắc uống như nước trà.

### 3. PHƯƠNG CÁCH THỨ BA.

Lá vú sữa 200 gam,  
Cườm gạo 200 gam,  
Lá cối say 200 gam,  
Rễ lá lốt 200 gam,  
Rễ cao non 200 gam,

Dem sao vàng, sắc uống hàng ngày như uống trà.

### 4. PHƯƠNG CÁCH THỨ TƯ.

(Nếu là mùa xuân)

Thịt heo nạc, nạc lưng bỏ hết mỡ, sắc nhỏ bỏ nổi cho 3 chén nước đun cạn còn 1 chén.

Các ông dùng 7 cái hoa ổi, được ổi đỡ ruột thì tốt, các bà dùng 9 cái hoa ổi, nhớ lấy hoa mới nở còn nguyên nhị cho vào nổi thịt đun riu riu còn nửa (1/2) chén nước, đem ra ăn cả cái lẫn nước, cách 1 ngày ăn 1 ngày, bệnh nhẹ ăn 3 lần là hết, nếu bệnh nặng ăn thêm vài lần.

*Vũ-Văn-Nhuận*

(Trích trong Y-Học Cổ-Truyền)

# TÂM ĐẠO

*Thân* tôi đau khổ đã lâu  
*Người* đời bôi lọ vì câu ca ngâm  
*Khó* khăn mới hiểu được đời  
*Được* duyên kỳ ngộ người đời mĩa mai  
*Phật* dạy giữ tánh giữ tình  
*Pháp* hay ban xuống sữa tâm sữa mình  
*Khó* ăn khó ở với đời  
*Nghe* qua kinh điển là bài học hay  
*Duyên* thanh giữ lấy kiếp lành  
*Lành* cho tâm đạo tạo đời an vui  
*Khó* vui một kiếp phận người  
*Gặp* ngay tu học là vui ngàn đời  
*Xứ* Trời khó đến khó đi  
*Phật* hay không học để thân làm gì  
*Khó* khăn mới được pháp Trời  
*Về* đây tu học là bài học hay

Sau Văn Phạm 3/27/94



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### NHÀ IN

THU	THÁNG 01	THÁNG 02	THÁNG 03
Kinh Sách	\$2,015.00	\$8,874.00	\$6,717.00
Video/Cassette	\$385.00	\$720.00	\$415.00
Thuyết Giảng	\$00.00	\$00.00	\$90.00

### CHI

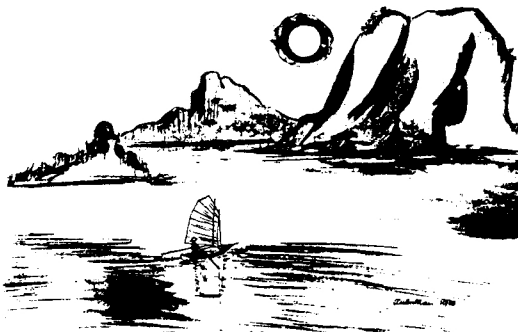
Thuê Nhà In/Kho	\$745.00	\$130.00	\$2,693.00
Dụng Cụ Nhà In	\$246.42	\$1,167.65	\$1,427.47
Video/Cassette	\$1,758.00	\$366.50	\$272.60
Bưu Phí	\$647.21	\$376.88	\$1,326.01
Điện Thoại	\$95.30	\$226.89	
Luật Sư	\$2,704.68		\$1,680.00
Sửa Nhà In Mới		\$6,500.00	
Bảo Hiểm	\$250.00		

### THIỆN VIỆN

THU	\$2,282.47	\$142.10	\$801.00
-----	------------	----------	----------

### CHI

Ấm Thực Dụng Cụ	\$1,473.95	\$670.94	\$485.11
Điện, Gas, Rác	\$583.02	\$410.48	\$417.98
Điện Thoại	\$199.58	\$188.96	\$122.15



## Thân Ta

Thân ta mang xác làm người  
 Cha sanh mẹ đẻ khóc cười như ai  
 Tranh tài chẳng biết sửa sai  
 Tình tiền danh lợi miệt mài đắm say  
 Nhiễm trần từ thuở thơ ngây  
 Tánh tình gian ác tự xây nghiệp đài  
 Tánh hư chứa chấp dài dài  
 Bao che tự vệ xây đài khổ đau  
 Luật Trời định sẵn trước sau  
 Lão, sanh, bệnh, tử ai nào khỏi đâu  
 Nhờ Thầy giảng dạy lý sâu  
 Thức tâm hành pháp tiếp thu đạo mẫu  
 Đêm đêm khổ luyện tự đào  
 Tìm đàng chánh giác bước vào tâm linh  
 Biết hồn mới được hồi sinh  
 Như gương trong sáng tự mình nội tình  
 Trước thanh cũng tại nơi mình  
 Hương về Trời Phật hết mình lo tu  
 Chẳng còn ôm giữ ý ngu  
 Biết mình khờ dại chịu tu chịu hòa  
 Giảng sanh học nhẫn học hòa  
 Xây mùi đạo hạnh xây tòa yêu thương  
 Cư trần chấp nhận gió sương  
 Nếm mùi đau khổ tự lường bước qua  
 Biết mình biết bạn chẳng xa  
 Đồng hành trong khổ thiết tha sửa mình  
 Tâm linh vốn bốn vô hình  
 Tu cho thanh tịnh mình tình trong ta  
 Thầy trò chẳng có cách xa  
 Cùng chung một thức cùng hòa nơi nơi  
 Tham thiền nhập định thành thời  
 Bộ đầu thanh nhẹ tự vơi ý sâu  
 Hương thanh giải bỏ vọng cầu  
 Tâm thanh ý nhẹ u sầu tiêu tan  
 Cùng thiền càng nhẹ càng an  
 Vui cùng Trời Phật tâm an đời đời

San Jose 29/1/94

Lý Vĩnh



# Người Tình

Người tình nguyên lý vô minh  
 Thương yên chẳng rõ hành trình ra sao  
 Tuổi xanh cho đến tuổi cao  
 Tình nào cũng vậy ước ao sửa hoài  
 Tình đầu có phụ loài người  
 Tình yêu trong khổ tình tươi hơn người  
 Trời ban thanh đẹp tình người  
 Vô minh không thấy tình cười khóc mê  
 Tình lâu cũng phải chán chê  
 Tình vui tình đẹp hưởng về tâm linh  
 Tình yêu dần giải xin trình  
 Thương yêu vô tả tình minh đạo đời  
 Tình yêu diễn tả nơi nơi  
 Trời cao tận độ những lời thanh tao  
 Tình yêu tô đẹp thêm màu  
 Người tình quí lạ ước ao được gần  
 Người tình chẳng có wét phàn  
 Không cần giai cấp tiền gần bên nhau  
 Người tình sâu sắc đời trao  
 Yêu nhau không bỏ trước sau như hoài  
 Người tình chọn thật chẳng sai  
 Nhớ nhung trao đổi chẳng ai bỏ mình  
 Người tình càng nhớ càng mình  
 Duyên đầu dẫn đến hành trình ngộ nhau

Lương Sĩ Hằng

# THƯƠNG EM

Thương em anh nhớ em hoài  
 Tâm em rục rở như ngày vinh quang  
 Tình em sống động lại sang  
 Nhớ em anh phải đàn hoàng hơn xưa  
 Nhớ em anh khóc như mưa  
 Tình em cao đẹp tình ưa luật Trời  
 Thương em thúc tỉnh hợp thời  
 Trời cao bể rộng nơi nơi anh chờ

Lương Sĩ Hằng

# THẤT TÌNH LẶN ĐẶN

Tình đầu mà mất bạn ơi  
 Dem lòng thương nhớ đứng ngồi không yên  
 Yêu nhau cảm thấy rất phiền  
 Chung lo không xuể không yên cõi lòng  
 Thất tình lặn dạn long dong  
 Tâm ta tự quyết nổi vòng cảm giao  
 Bên ngoài ánh sáng trăng sao  
 Bên trong có sẵn từ cao thấp từng  
 Có đau có khổ có ứng  
 Chung vui tan tịt tiền từng phút giây  
 Chẳng còn lý luận mưa mây  
 Trong tan có tự có ngày đạt thông  
 Sống nhờ định luật quá công  
 Sanh sanh hóa hóa giải vòng ước mơ  
 Người già cho đến trẻ thơ  
 Thơ ngày chưa hiểu được giờ ra đi.

Lương Sĩ Hằng

Lá Thư Vô Vi là tiếng nói của bạn đạo Vô Vi năm châu. Tin tức, bài vở do bạn đạo Vô Vi khắp nơi gửi về đóng góp, trong tinh thần tìm hiểu và thực hành Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp.

Bài gửi về LTVV xin viết rõ ràng hoặc đánh máy trên một mặt giấy, xin ghi rõ tên, bút hiệu, địa chỉ và số điện thoại để bạn biên tập tiện việc liên lạc. Người viết bài hoàn toàn chịu trách nhiệm về bài của mình. Thư từ liên lạc xin gửi về:

Lá Thư Vô Vi  
P.O.Box 2045

Westminster, CA 92684-2045-USA

# Lá Thư Vô Vi

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI NĂM CHÂU

## VO VI Friendship Association

P.O.Box 2045 • Westminster, CA 92684-2045  
Address correction requested

Non Profit Org.  
U.S. POSTAGE  
**PAID**  
Westminster, CA  
Permit No. 10076

To:

## ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

### MỸ CHÂU

#### Hội Ái Hữu Vô Vi Hoa Kỳ

P.O.Box 2045  
Westminster, CA 92684-2045  
ĐT: (714) 891-0889  
Fax: (714) 890-2839

#### Hội Ái Hữu Vô Vi Bắc California

P.O.Box 21516  
San Jose, CA 95151  
ĐT: (408) 288-9584

#### Nhà In Vô Vi

15085 Moran St. Suite J-K  
Westminster, CA 92683  
ĐT: (714) 891-0889

#### Thiền Viện Vi Kiên

22125 Crest Forest Dr.  
Cedar Pine Park, CA 92322  
ĐT: (909) 338-6691

#### Thiền Viện Hai Không

392 Wayman Ln.  
Oroville, CA 96565  
ĐT: (916) 589-4621

#### Thiền Viện Nhẫn Hòa

4104 Goldsby St. SW  
Olympia, WA 98502  
ĐT: (206) 357-5675

#### Thiền Đường Thiền Thức

15001 Neece St.

Westminster, CA 92683-5450

ĐT: (714) 894-7485

#### Thiền Đường Culver City

5333 Inglewood Blvd.  
Culver City, CA 90230  
ĐT: (310) 827-0430

#### Thiền Đường Atlantic

3100 Pacific Ave.#284  
Atlantic, NJ 08401

#### Hội Ái Hữu Vô Vi Houston

Thiền Đường Tứ Thông  
202 Hawkins  
Houston, TX 77037  
ĐT: (713) 448-7460

#### Thiền Đường Hồng Bính Hoàng

7567 Quail Run Ln.  
Manassas, VA 22110  
ĐT: (703) 369-6157

#### Thiền Đường Lý Moore

14744 Dillon Ave.  
Woodbridge, VA 22193  
ĐT: (703) 670-8696

#### Trung Tâm Eugene

3323 Sporey Blvd.  
Eugene, OR 97405  
ĐT: (503) 342-2085

### ÂU CHÂU

#### Thiền Đường Bruxelles

13 Rue Ruysdael  
1070 Bruxelles, BELGIUM  
ĐT: 02 521 8458

#### Hội AHVV Pháp Quốc

Res.Le Vallona  
12 Rue Allende Salvador  
92000 Nanterre, FRANCE  
ĐT: 47 240 260

#### Thiền Viện Qui Thúc

Lieu-Dit Le Ser-Aillet  
74500 Amphion, Publier  
FRANCE  
ĐT: 50 70 8355

#### Thiền Đường Giessen

Kropbacher Weg.29 B  
6300 Giessen, GERMANY  
ĐT: 06 416 6565

### ÚC CHÂU

#### Hội AHVV Úc Châu

Thiền Đường Sydney  
80A Sir Joseph Banks St.  
Bankstown, NSW 2200  
ĐT: 02 707 2072, AUSTRALIA

#### Thiền Đường Melbourne

41 Hamel St.  
Box Hill South, VIC 3128  
ĐT: 03 808 1762

#### Thiền Đường Giao Liên

Lot 1 Wilson Rd.  
Grenn Valley, NSW 2168  
ĐT: 02 826 0345, AUSTRALIA

#### Thiền Đường Glen Waverley

22 Kinnoull Grove  
Glen Waverly, VIC 3150  
ĐT: 04 233 0374, AUSTRALIA

### CANADA

#### Hội AHVV Canada

2922 Jolicoeur  
Montreal, Que  
H4E-1Z3 CANADA  
ĐT: (514) 362-0259

#### Hội AHVV Alberta

#2-1016 Memotial Dr.NW  
Calgary, Alberta  
T2N-3F1 CANADA

#### Thiền Đường Vancouver

625 E. 19Th Ave  
Vancouver, B.C  
V5V-1R1 CANADA  
ĐT: (604) 872-7294

#### Trung Tâm Hoàng Sonny

1026 East 7Th Ave.  
Vancouver, B.C  
V5T-1P7 CANADA  
ĐT: (604) 873-8126

**BAN BIÊN TẬP:** Trần Mạnh Ái, Hồ Mỹ Hằng, Nguyễn Quốc Hưng, Võ Anh Kiệt, Nguyễn Xuân Mai, Đoàn Khải Minh, Nguyễn Thị Mỹ Ngọc, Trần Minh Quang, Phạm Ngọc Thu, Nguyễn Ngọc Thạch.

**BÀI VỞ:** Bạn Đạo Năm Châu.